

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CNCTECH
CNCTECH GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 0709/2026/CBTT-CNCTech
Number: 0709/2026/CBTT-CNCTech

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

TP Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026
Hanoi, September 07, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION**

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH**
Organization name **CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Mã chứng khoán / *Stock code* : CLI
- Địa chỉ : Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân,
Address Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
*1st Floor, Vista Building, No. 4/15 Duy Tan Street,
Cau Giay Ward, Hanoi City, Vietnam*
- Điện thoại/ *Phone number* : 086 820 8111
- Email : hello@cnctech.vn
- Website : <https://cnctech.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/Content of published information:

Ngày 07/09/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech (sau đây gọi tắt là “**CNCTech Group**”) công bố thông tin về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

On September 7, 2026, CNCTech Group Joint Stock Company (hereinafter referred to as “CNCTech Group”) announced information regarding a public offering of additional shares.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của CNCTech Group vào ngày 07/09/2026 tại đường dẫn: <https://cnctech.com.vn> tại mục Quan hệ Cổ đông/Công bố thông tin.

This information was published on CNCTech Group’s website on September 7, 2026, at <https://cnctech.com.vn> under the “Shareholder Relations/Information Disclosure” section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm: Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 428/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2026; Bản cáo bạch và các tài liệu đính kèm khác.

Attached document: Certificate of Registration for Public Offering of Additional Shares No. 428/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on August 28, 2026; The Prospectus and other accompanying documents.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH
CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Người được ủy quyền Công bố thông tin
Authorized person to disclose information


VU ANH TUẤN/VU ANH TUAN

Số: 428 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn CNCTech;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY;
- Tên công ty viết tắt: CNCTECH GROUP;
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2015, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 13 tháng 8 năm 2025;
- Vốn điều lệ: 916.000.000.000 đồng (Chín trăm mười sáu tỷ đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CNCTech được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 18.320.000 cổ phiếu (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn cổ phiếu);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 183.200.000.000 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ hai trăm triệu đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.

Điều 3. Công ty cổ phần Tập đoàn CNC Tech, tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ phải tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn CNC Tech, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

CNCTECH

Integrity | Quality | Delivery

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 13/08/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...428... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/8/2026)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

Trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 86 820 8111

Email: hello@cnctech.vn

Website: www.cnctech.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Vũ Anh Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (+84) 86 820 8111

Năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp
thay đổi lần thứ 22 ngày 13/08/2025)*

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 18.320.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 183.200.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

Trụ sở chính	: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666
Website	: www.agriseco.com.vn

Tổ chức kiểm toán**Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ	: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, Số 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: (+84-24) 710 50000
Website	: www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6**

1. Tổ chức phát hành	6
2. Tổ chức tư vấn	6

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	13
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về đợt chào bán	15
5. Rủi ro pha loãng	16
6. Rủi ro về quản trị công ty	18
7. Rủi ro khác	19

III. CÁC KHÁI NIỆM**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....**

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	20
2. Quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành.....	23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	28
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành.....	30
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	36
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành	43
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác.....	45
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	46
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	47
10. Hoạt động kinh doanh	48
11. Chính sách với người lao động.....	84
12. Chính sách cổ tức	88
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	89
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	89
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	90

16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	90
--	----

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 90

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	90
2. Tình hình tài chính.....	93
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành	105

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG..... 108

1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	108
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	109
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	112

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN..... 131

1. Loại cổ phiếu	131
2. Mệnh giá cổ phiếu	131
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	131
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	131
5. Giá chào bán dự kiến.....	131
6. Phương pháp tính giá.....	131
7. Phương thức phân phối.....	131
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	133
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	133
10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)	134
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	134
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	134
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	134
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	135
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	135
16. Các loại thuế liên quan	135
17. Thông tin về các cam kết.....	136
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	137

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... 137

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN..... 137

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÀN.....	142
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	143
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	144

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Văn Hùng	- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Trung Kiên	- Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Lê Thu Thủy	- Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đến các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện được ủy quyền: Ông Bùi Đức Thắng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số 325/QĐ-CT.HĐQT ngày 24/04/2026 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Giấy Ủy quyền số 27/2026/UQ-CKNN ngày 29/04/2026 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank ký kết và thực hiện các Hợp đồng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 24/2026/AGRISECO-CNCTECH ngày 08/04/2026 với Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế và các biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech (CLI/Công ty/CNCTech Group) chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế thế giới nói riêng.

Bên cạnh việc CLI đã cố gắng nỗ lực trong vận hành sản xuất kinh doanh hiệu quả, hoạt động quản trị rủi ro cũng luôn được quan tâm, nghiên cứu và áp dụng trên toàn Công ty. Nhiệm vụ chính của quản trị rủi ro là phát hiện những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, những yếu tố bất ngờ ảnh

hướng đến chiến lược mục tiêu mà Công ty đề ra để từ đó đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời giúp Công ty giải quyết khó khăn. Hiện tại, các rủi ro trọng yếu đang được kiểm soát, phù hợp với mức độ chịu rủi ro của Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích ứng kịp thời với các biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát và (iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích đánh giá tác động của nền kinh tế vĩ mô nhằm dự phòng tác động của các yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

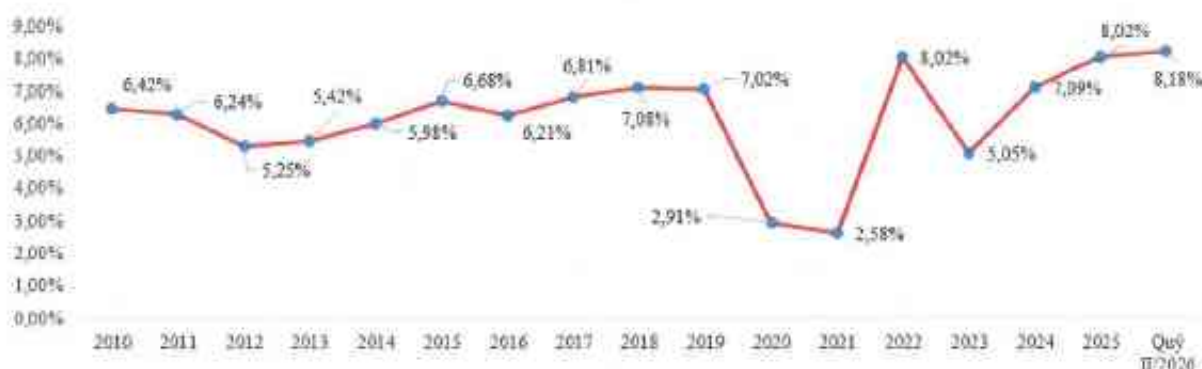
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của từng cá thể vận hành trong nền kinh tế.

Theo Cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ năm 2022 đến nay tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 8,02%; 5,05%; 7,09%; 8,02% và Quý II/2026 là 8,39%. Kinh tế Việt Nam năm 2025 dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng quý, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra. GDP cả nước năm 2025 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,63%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96%. Tăng trưởng kinh tế vượt trội của Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn với nhiều yếu tố rủi ro, bất ổn định.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý II/2026 đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng ước đạt 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06% đóng góp 5,65% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,51%, đóng góp 50,07%; khu vực dịch vụ tăng 7,87%, đóng góp 44,28%. GDP sáu tháng đầu năm 2026 tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,2%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%¹.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê)

Theo Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 ngày 13/11/2025 của Quốc Hội, mục tiêu tổng quát là ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cụ thể đề ra mức chỉ tiêu GDP phần đầu từ 10% trở lên cho năm 2026. Với mức chỉ tiêu này, nền kinh tế được kỳ vọng sẽ đạt được sự tăng trưởng ổn định và bền vững².

Theo nhận định của tổ chức OECD, IMF và EU, tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2026 được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại và nhẹ ở mức 2,9% – 3,3%. Tuy nhiên, triển vọng này sẽ đối mặt với nhiều rủi ro lớn từ xung đột địa chính trị, lạm phát dai dẳng và sự bất ổn chính sách thương mại. Việt Nam cần chuẩn bị cho những thách thức này do độ mở kinh tế lớn³.

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech là doanh nghiệp hoạt động đa ngành, gồm 3 khối chính: (1) Khối Công nghệ Sản xuất (cơ khí chính xác, khuôn mẫu, ép nhựa, kim loại tấm, điện tử, tự động hóa), (2) Khối Giải pháp Công nghiệp, (3) Khối Dịch vụ Logistics. Ba khối hoạt động vừa độc lập vừa tương hỗ giúp CNCTech tạo thành một hệ sinh thái khép kín.

Do hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh, kết quả hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể từ tốc độ tăng trưởng và diễn biến chung của nền kinh tế Việt Nam. Trường hợp kinh tế vĩ mô gặp khó khăn hoặc có những biến động bất lợi, nhu cầu đối với các sản phẩm và các dịch vụ của Công ty có thể bị suy giảm, qua đó làm gia tăng rủi ro liên quan đến doanh thu, dòng tiền và hàng tồn kho. Những yếu tố này có thể tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng sinh lời cũng như tính ổn định trong hoạt động của Công ty.

¹ <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/07/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-sau-thang-dau-nam-2026/>

² <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-244-2025-QH15-Ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2026-682478.aspx>

³ <https://nghiencuuchienluoc.org/kinh-te-the-gioi-nam-2025-mot-so-du-bao-nam-2026-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-nen-kinh-te-viet-nam>

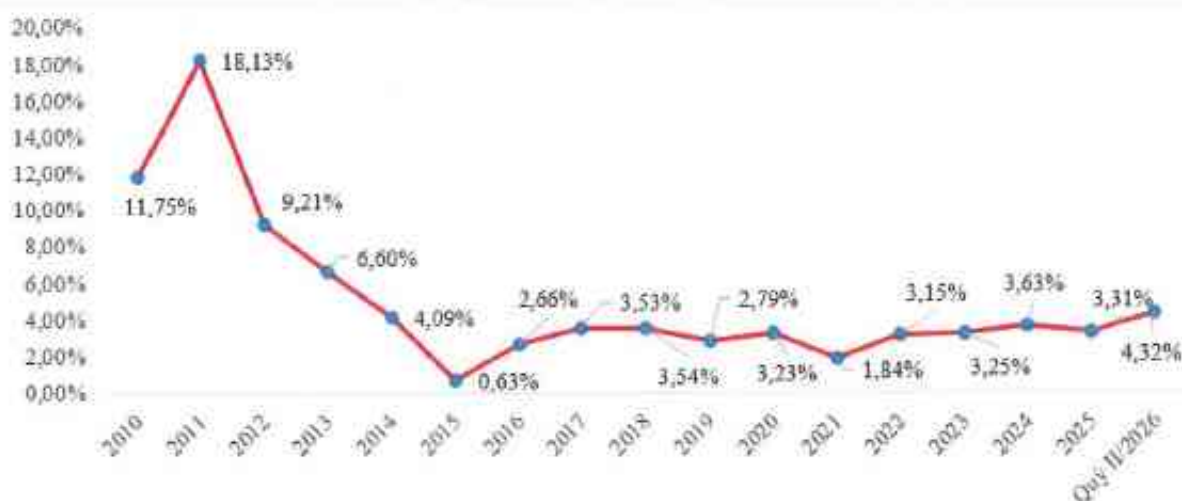
Tuy nhiên, với sự tăng trưởng liên tục của nền kinh tế Việt Nam trong hàng thập kỷ trước đại dịch Covid-19 cùng những tín hiệu tích cực về sự phục hồi kinh tế giai đoạn hậu Covid-19. Đặc biệt, làn sóng dịch chuyển đầu tư và sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao, logistics, bất động sản. Đây là yếu tố thuận lợi, tạo điều kiện để mở rộng hoạt động kinh doanh, đặc biệt là đối với công ty hoạt động đa ngành nghề như CNCTech.

Trong quá trình vận hành hoạt động, CNCTech luôn chú trọng công tác chuẩn bị và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với những biến động của môi trường kinh tế và thị trường. Đồng thời, Công ty tập trung củng cố nền tảng tài chính, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác bền vững với các khách hàng, các định chế tài chính, tổ chức tín dụng uy tín trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định, lâu dài.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát. CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. (i) Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,08%, làm CPI chung tăng 1,38 điểm phần trăm do giá nhà ở thuê tăng 7,33% và giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,45%. Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 7,20% do nhu cầu sử dụng điện tăng; (ii) Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,27%, tác động làm CPI chung tăng 1,17 điểm phần trăm, trong đó nhóm thực phẩm tăng 3,61%, tác động làm CPI chung tăng 0,8 điểm phần trăm, nhóm ăn uống ngoài

gia đình tăng 3,81%, nhóm lương thực tăng 0,17%; (ii) Chỉ số nhóm thuốc và dịch vụ y tế, Chỉ số giá hàng hoá và dịch vụ, Chỉ số giá nhóm giáo dục và Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng lần lượt là 17,07%; 4,78%; 2,15% và 1,66%; (iii) Yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2025 là Chỉ số nhóm giao thông và Chỉ số giá nhóm thông tin và truyền thông giảm lần lượt là 2,14% và 0,45%. Tác động làm CPI chung giảm 0,21 điểm phần trăm trong đó giá xăng giảm 8,53% và 0,02 điểm phần trăm do giá điện thoại thế hệ cũ giảm⁴.

Đây là năm thứ 10 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát trung bình dưới 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp trong nước, nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa cùng các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Đồng thời, sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung - cầu và lưu thông hàng hóa đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, khả năng phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những biến động từ thị trường quốc tế và nội địa đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát hiệu quả.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II/2026 được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố, Lạm phát cơ bản tháng 6/2026 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung, do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh làm CPI chung tăng, trong khi các yếu tố này được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Cũng tại Nghị quyết số 224/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2025 ngày 13/11/2025 của Quốc Hội, Quốc hội đặt chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Bộ Tài chính Việt Nam dự kiến có 3 kịch bản lạm phát năm 2026 với CPI bình quân tăng từ 3,6% - 5,5%, trong bối cảnh áp lực từ giá năng lượng và nhu cầu tiêu dùng tăng. Các kịch bản tập trung vào việc kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và thực hiện lộ trình giá thị trường đối với dịch vụ công, mục tiêu chung và giữ CPI quanh mức 4,5%. Trong đó với kịch bản cơ sở, CPI bình quân tăng khoảng 3,6%, kịch bản trung bình CPI bình quân tăng 4,1% và kịch bản cao CPI bình quân tăng khoảng 4,6% - 5,5% do biến động giá xăng dầu và xung đột chính trị. Đánh giá được áp lực từ giá năng lượng tăng do bất ổn chính trị, triển khai lộ trình giá thị trường cho các dịch vụ công (y tế, giáo dục) và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế để thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng⁵.

⁴ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/chi-so-gia-tieu-dung-chi-so-gia-vang-va-chi-so-gia-do-la-my-thang-muoi-hai-quy-iv-va-nam-2025/>

⁵ <https://mekongasean.vn/bo-tai-chinh-cap-nhat-3-kich-ban-lam-phat-nam-2026-54427.html>

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, để ứng phó với biến động của lạm phát các ngành liên quan theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ và tài khóa đồng thời chủ động ứng phó biến động giá nguyên liệu của thế giới nhằm đảm bảo mục tiêu chung kìm chế lạm phát như mục tiêu đề ra.

Rủi ro về lạm phát và biến động giá cả tăng giá ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của toàn nền kinh tế, qua đó tác động đến hầu hết các lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, lạm phát còn làm gia tăng chi phí sản xuất do giá nguyên liệu đầu vào và chi phí nhân công. Mặc dù trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức tương đối ổn định nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Trong trường hợp đó, chi phí hoạt động của Công ty có thể gia tăng đáng kể, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát hiệu quả, môi trường kinh tế ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh sản xuất bền vững của doanh nghiệp. Nhận thức rõ điều này, CNCTech chủ động theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro biến động về giá sản phẩm đầu vào thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế. Đồng thời, CNCTech triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí, thận trọng trong hoạt động đầu tư, tăng cường công tác phân tích dự báo, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

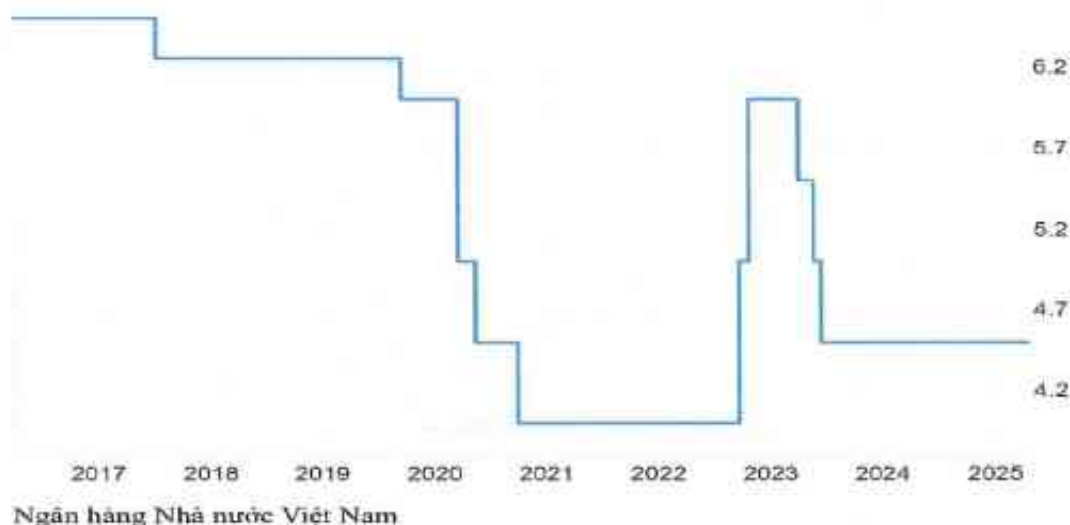
1.3. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng thương mại dẫn đến chi phí tài chính tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo kết quả các cuộc họp tháng 6/2026, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 3,5%-3,75% nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tăng 25 điểm cơ bản các lãi suất điều hành chủ chốt, nâng lãi suất tiền gửi lên 2,25%. Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,75% lần thứ tư liên tiếp, trong bối cảnh lạm phát giảm xuống 2,8% nhưng vẫn cao hơn mục tiêu 2% và rủi ro từ giá năng lượng, căng thẳng địa chính trị tiếp tục hiện hữu. Tháng 5/2026, lạm phát của Mỹ tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước; khu vực đồng Euro tăng 3,2%, trong đó Đức tăng 2,6%, Pháp tăng 2,4%, I-ta-li-a và Tây Ban Nha cùng tăng 3,2%. Tại châu Á, lạm phát của Philip-pin tăng 6,8%; Hàn Quốc tăng 3,1%; Trung Quốc tăng 1,2%; Thái Lan tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. CPI tháng 6/2026 của Việt Nam tăng 4,69% so với cùng kỳ năm 2025⁶.

⁶ <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/07/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-sau-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2026/2026-188260129022729605.chn#img-lightbox-2>

Biểu đồ 3: Lãi suất ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tradingeconomics.com)

Theo kết quả điều tra của Vụ Dự báo Thống kê của NHNN, cuối năm 2025 ghi nhận mức lãi suất cho vay bình quân tăng khoảng 0,56 đến 0,94 điểm phần trăm so với đầu năm 2025. Dự nợ tín dụng toàn hệ thống tăng 14,2% trong năm 2025. Năm 2026, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15%, đến ngày 30/06/2026 dự nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 20,03 triệu tỷ đồng, tăng 7,73% so với cuối năm 2025. Tín dụng tập trung vào ngành sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Dự kiến nửa cuối năm 2026 lãi suất huy động tăng nhẹ lên trên 6% ở các kỳ hạn dài và kỳ vọng nửa cuối năm 2026 lãi suất sẽ giảm bình quân từ 0,5% - 1% do Chính phủ thúc đẩy giải ngân đầu tư công, tạo nguồn vốn dồi dào cho doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng thương mại. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi của NHNN và các Ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch kinh doanh, tác động trực tiếp đến chi phí hoạt động tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc lãi suất vay thấp giúp Công ty giảm gánh nặng chi phí tài chính, qua đó tác động tích cực đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy, Công ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động của lãi suất bằng cách huy động vốn của cổ đông, vốn tự có của doanh nghiệp, tìm kiếm các nguồn vốn có mức lãi suất thấp, dài hạn và ổn định để giảm thiểu chi phí vốn, đồng thời kết hợp với kế hoạch sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả. Bên cạnh đó, trước yêu cầu mở rộng đầu tư kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty, rất có thể trong thời gian tới Công ty sẽ phải nâng tỷ trọng vốn vay trung hạn và dài hạn, vốn huy động từ phát hành trái phiếu để tài trợ cho các dự án đầu tư cũng như mở rộng

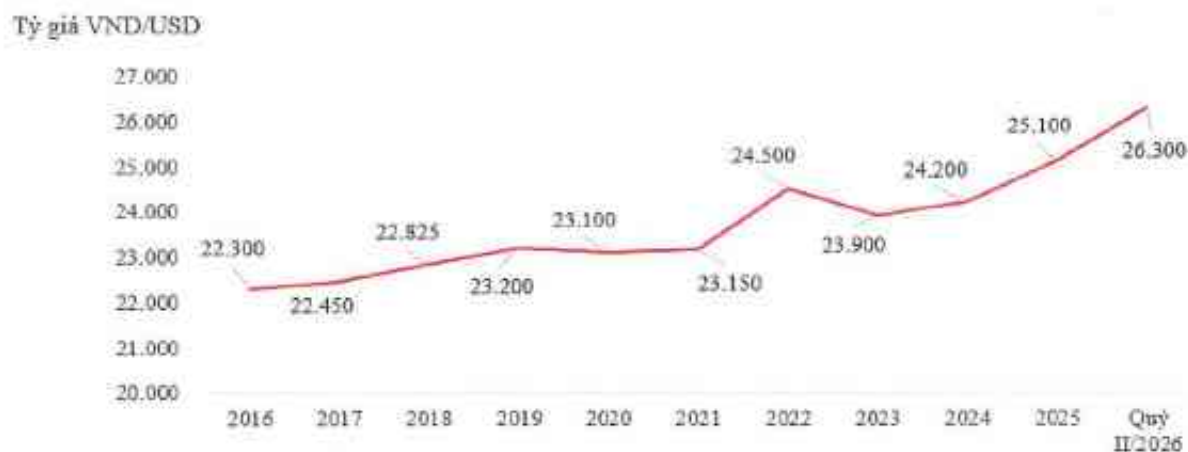
quy mô của Công ty. Khi đó rủi ro về lãi suất sẽ là một yếu tố mà Công ty cần quan tâm để có những giải pháp hợp lý trong việc sử dụng hiệu quả vốn vay.

1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Năm 2025 được đánh giá là giai đoạn thách thức đối với NHNN trong việc ổn định tỷ giá, là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế cộng hưởng với các yếu tố trong nước, với tỷ giá trung tâm có thời điểm vượt 25.298 VND/USD vào tháng 8 và tỷ giá tự do/ngân hàng thương mại neo gần mức 26.500 – 28.000 VND/USD. VND mất giá khoảng 3,2% - 3,9% so với đầu năm do áp lực từ thị trường quốc tế. Dù đồng USD suy yếu toàn cầu, VND là một trong những đồng tiền mất giá ít nhất so với USD trong khu vực nhưng VND vẫn chịu áp lực mất giá do dòng vốn và nhu cầu nhập khẩu trong nước.

Tỷ giá USD/VND trong Quý II/2026 dao động quanh mức 26.300 VND/USD. Mặc dù dự báo giảm dần trong năm, nhưng theo nhận định tỷ giá năm 2026 sẽ chịu tác động mạnh từ môi trường toàn cầu nhiều bất định, dòng vốn biến đổi khó lường và yếu tố kỳ vọng ngày càng đóng vai trò lớn. Thách thức lớn nhất không nằm trong việc VND tăng hay giảm bao nhiêu, mà ở khả năng kiểm soát biến động tỷ giá của chính Công ty, giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của Công ty. Do đặc thù hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, Công ty có nhiều giao dịch phát sinh với đối tác nước ngoài thanh toán bằng ngoại tệ. Vì vậy, Công ty luôn phải theo sát diễn biến tỷ giá hối đoái để có kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn nhằm hạn chế rủi ro tỷ giá hối đoái.

Biểu đồ 4: Diễn biến tỷ giá trung tâm



(Nguồn: AGR tổng hợp)

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom (chịu sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội), mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Là một đất nước đang trong quá trình hội nhập, nền kinh tế mở, các thể chế chính sách cũng như

pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế. Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, NHNN đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Dưới tác động của quá trình hoàn thiện thể chế pháp luật, năm 2025 đã chứng kiến hàng loạt thay đổi quan trọng trong hệ thống pháp lý Việt Nam, đặc biệt là các luật liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Đầu tư. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, sử dụng tư vấn pháp lý và cập nhật chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về công nghệ sản xuất

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chính xác, công nghiệp kỹ thuật cao, hoạt động của Công ty trong lĩnh vực Công nghiệp, Công nghệ phụ thuộc đáng kể vào hệ thống máy móc thiết bị, thiết bị công nghệ và phần mềm lập trình cũng như khả năng cập nhật các ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất. Trong bối cảnh công nghệ sản xuất liên tục thay đổi, việc CNCTech không kịp thời đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu trong sản xuất hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất sản xuất làm giảm năng lực cạnh tranh đối với các công ty cùng ngành.

Bên cạnh đó, rủi ro khi gặp sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất như lỗi hệ thống điều khiển, phần mềm vận hành không tương thích hoặc việc thiếu hụt nhân sự có chuyên môn kỹ thuật cao để vận hành máy móc làm gián đoạn việc cung ứng cho khách hàng.

Các yếu tố này đều có thể xảy ra nếu Công ty không có kế hoạch về việc nâng cấp thiết bị, cập nhật công nghệ hay kế hoạch bảo trì bảo dưỡng định kỳ đối với những máy móc còn đang vận hành tốt, từ đó giúp Công ty hạn chế được rủi ro làm bất lợi đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dòng tiền và kế hoạch sản xuất của Công ty.

3.2. Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng

Đối với hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, CNCTech có thể đối mặt với rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng phát sinh từ nhiều yếu tố khách quan trong nước và quốc tế. Các yếu tố này bao gồm thiên tai, dịch bệnh hay xung đột địa chính trị toàn cầu như xung đột giữa Nga - Ukraine, căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung làm tắc nghẽn tại các tuyến vận tải quốc tế, cảng biển, cửa khẩu hoặc hệ thống logistics trọng điểm. Bên cạnh đó, biến động giá nhiên liệu, chi phí vận tải gia tăng làm thiếu hụt phương tiện vận chuyển, từ đó gián đoạn chuỗi cung ứng từ nhà cung cấp đến đối tác có thể ảnh hưởng tính liên tục trong hoạt động của Công

ty.

Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ ngày càng sâu rộng, các rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin như sự cố hệ thống, mất dữ liệu, gián đoạn đường truyền hoặc các cuộc tấn công an ninh mạng cũng có thể gây ảnh hưởng trên diện rộng, làm gián đoạn hoạt động quản lý, điều phối và cung cấp dịch vụ.

Là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực logistics, khi các yếu tố bất lợi nêu trên phát sinh, hoạt động vận chuyển, lưu kho, giao nhận hàng hóa của CNCTech có thể bị gián đoạn, dẫn đến gia tăng chi phí vận hành, kéo dài thời gian thực hiện đơn hàng, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng cam kết với khách hàng, từ đó tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, uy tín thương hiệu và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

3.3. Rủi ro về chính sách thu hút đầu tư

Chính sách thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp tại Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ từ số lượng sang chất lượng, tập trung vào ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ và phát triển bền vững. Song song với việc thu hút nhà đầu tư vào Việt Nam, Chính phủ đẩy mạnh chiến lược phát triển khu công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại và bền vững gắn với ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong vận hành, tăng cường mở rộng kết nối hạ tầng giao thông, logistic. Hiện tại, các chính sách này là một lợi thế của CNCTech với nền tảng và chiến lược phát triển khu công nghiệp xanh ngay từ khi thành lập. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới bất ổn, sự cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các quốc gia trong khu vực có thể làm dịch chuyển dòng vốn đầu tư, ảnh hưởng đến nhu cầu thuê nhà xưởng, gia công sản xuất hoặc sử dụng các giải pháp công nghiệp do CNCTech cung cấp. Nếu các yếu tố này diễn biến không thuận lợi, Công ty có thể đối mặt với rủi ro suy giảm đơn hàng, giảm tốc độ mở rộng thị trường, giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ thuê kho bãi nhà xưởng và logistics, qua đó trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu, hiệu quả sử dụng tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CNCTech có thể gặp phải rủi ro cạnh tranh từ các đối thủ khác trong ngành. Cạnh tranh trong kinh doanh luôn là vấn đề của mọi doanh nghiệp, CNCTech cũng không là trường hợp ngoại lệ.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Với diễn biến phức tạp của tình hình thế giới cũng như những dự báo thận trọng của các chuyên gia về tình hình kinh tế của Việt Nam năm 2025, bên cạnh việc thị trường chứng khoán còn nhiều bất ổn đã ít nhiều có những tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư sẽ thận trọng hơn trong việc đưa ra quyết định đầu tư.

Đợt chào bán cổ phiếu của CNCTech sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu CLI. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, thị giá của cổ

phiếu có thể giảm xuống làm cho đợt chào bán trở nên kém hấp dẫn đối với nhà đầu tư và có thể xảy ra khả năng cổ phiếu phát hành thêm không được chào bán hết ảnh hưởng đến nguồn vốn huy động phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, từ đó gây ảnh hưởng tới kế hoạch gia tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, với những lợi thế là công ty đại chúng, có tỷ suất lợi nhuận cao, với tiềm năng và triển vọng phát triển của Công ty. Đây là yếu tố tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư giúp CNCTech giảm bớt rủi ro không thành công của đợt chào bán.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo kế hoạch, CNCTech sẽ chào bán 18.320.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng số tiền thu được từ đợt chào bán là 183.200.000.000 đồng. Công ty sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán tăng vốn góp vào Công ty con để trả nợ vay ngân hàng.

Việc sử dụng nguồn vốn này đã được xem xét một cách thận trọng, phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng mở rộng kinh doanh của Công ty. Hoạt động đầu tư này sẽ được Công ty kiểm soát và quản lý chặt chẽ nhằm tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Tuy tình hình thực tế, HĐQT đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tăng kịp tương ứng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS).

EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức như sau:

$$EPS \text{ điều chỉnh} = \frac{LNST}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó:

✓ X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.

✓ Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm.

Dự kiến mức độ pha loãng EPS năm 2026 của Công ty sau đợt phát hành như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 (dự kiến)	Triệu đồng	154.247
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	Cổ phiếu	91.600.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành	Cổ phiếu	109.920.000
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi chưa phát hành	Đồng	1.684
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành	Đồng	1.403

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm làm cho EPS dự kiến năm 2026 giảm từ khoảng 1.684 đồng/cổ phiếu xuống 1.403 đồng/cổ phiếu sau đợt phát hành. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế khi Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

5.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trường hợp giá đóng cửa của cổ phiếu CLI tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

Trong đó:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{RI})}{1 + I_1}$$

P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh (Giá đóng cửa tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền)

P_{RI} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu

Ví dụ:

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu CLI tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 27.000 đồng/cổ phiếu.

P_{RI} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

I₁: Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu là 20%.

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu CLI tại ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{27.000 + (20\% \times 10.000)}{1 + 20\%} = 24.167 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu CLI tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh là: 24.167 đồng/cổ phiếu.

Trong trường hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu CLI ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu, giá định giá tham chiếu là: 9.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.3. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)*

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2026 tại thời điểm 30/06/2026 là 25.476 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu trong tương lai không tăng tương ứng với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giá định các yếu tố khác không đổi), giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể giảm dần do hiệu ứng pha loãng từ sự gia tăng số lượng cổ phiếu lưu hành.

5.4. *Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông*

Đối với việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, trường hợp tất cả cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trường hợp cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông có).

6. *Rủi ro về quản trị công ty*

Rủi ro quản trị và tác nghiệp rủi ro liên quan đến những sự cố hoặc sai sót trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của CNCTech làm thiệt hại cho Công ty, cho khách hàng và đối tác hay xuất phát từ việc quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng

lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống công nghệ thông tin, kiểm soát nội bộ.

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, tuân thủ đúng các quy định và chuẩn mực về quản trị công ty đối với công ty đại chúng niêm yết, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán. Từ đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định và đạt tăng trưởng hàng năm.

Đối với đợt chào bán này, quy mô vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng lên sau đợt phát hành, việc này sẽ kéo theo những khó khăn và rủi ro về mặt quản trị công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên cơ cấu cổ đông sẽ không có nhiều thay đổi so với trước khi thực hiện chào bán.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh chính, CNCTech cũng chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, những biến động về chính trị, xã hội trên thế giới... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng đến con người, tài sản, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kế hoạch phát triển của CNCTech.

Để quản lý và kiểm soát rủi ro trên, Công ty thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin xã hội tại các khu vực Công ty đang hoạt động, xây dựng chương trình phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng vận chuyển, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên của Công ty để giảm thiểu hậu quả, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty không bị đình trệ, bảo vệ an toàn cho con người và tài sản của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

CLI/CÔNGTY/CNCTech	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech
CNCTech Group:	
AGRISECO:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank
DHDCD:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM:	Hệ thống giao dịch Upcom
VSDC:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
CTCP	Công ty cổ phần
TSCĐ:	Tài sản cố định
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
Luật Doanh nghiệp:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
Luật Chứng khoán:	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
Luật Đầu tư:	Luật Đầu tư số 51/2020/QH đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ:	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CNCTech Group
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 13/08/2025.
Trụ sở chính	: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: (+84) 86 820 8111
Website	: www.cnctech.vn
Logo Công ty	: 
Vốn điều lệ hiện tại:	: 916.000.000.000 đồng (<i>Chín trăm mười sáu tỷ đồng</i>)
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Trung Kiên – Tổng Giám đốc

Ông Vũ Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Mã cổ phiếu : CLI

Sàn đăng ký giao dịch : UPCOM

1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu bò <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới).</i>	0141
2	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới).</i>	0142
3	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới).</i>	0144
4	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới).</i>	0145
5	Chăn nuôi gia cầm <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới).</i>	0146
6	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (Chính)
10	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11	Xây dựng nhà để ở	4101
12	Xây dựng nhà không để ở	4102
13	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Trừ Tuyển tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.</i>	4221
16	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17	Xây dựng công trình công ích khác	4229

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
18	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Trừ Tuyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.</i>	4291
19	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành.</i>	4299
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt hàng <i>Chi tiết: Trừ Dịch vụ nổ mìn</i>	4312
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
26	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
27	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn). Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018 (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4690
28	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính.	6220
29	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan.	6310
30	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - <i>Tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản; Môi giới bất động sản (phạm vi hoạt động quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 63 Luật Kinh doanh bất động sản)</i> - <i>Kinh doanh bất động sản (phạm vi hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản).</i>	6810
31	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
32	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển đối với khoa học tự nhiên.</i>	7211
33	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
34	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Thực hiện quyền cho thuê hàng hóa (không bao gồm cho thuê tài chính) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.</i> <i>Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018.</i>	7730
35	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, triển lãm, hội chợ (không được phép thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không dùng chất nổ, chất cháy, hóa chất để làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện hay phim ảnh).</i>	8320
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018 (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	8299

2. Quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

2.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
Năm 2008	Ngày 29/10/2008 Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC - Tiền thân của CNCTech Group được thành lập tại Lô C, đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Năm 2015	Ngày 06/05/2015, thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ CNC Hà Nội (CNCTech Group ngày nay), đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ tại Lô A1, Cụm CN thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội.
Năm 2017	Ngày 14/08/2017, đầu tư dự án nhà máy công nghiệp hỗ trợ và nhà xưởng cho thuê CNC Vĩnh Phúc thực hiện trên diện tích đất 11.852 m ² tại Khu công nghiệp Bá

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
	Thiện Vĩnh Phúc.
Năm 2018	- Năm 2018, CNCTech Group đưa vào hoạt động khu văn phòng cho thuê tại tòa nhà The Sun, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. - Ngày 6/12/2018 Dự án đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng Vinastartup Vĩnh Phúc trên diện tích đất 37.050 m² tại Khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc được cấp chứng nhận đầu tư. - Nhận chuyển giao vốn từ LG (Hàn Quốc), trở thành cổ đông của VKX, 01 liên doanh của VNPT và LG, ngành điện tử viễn thông. - Đầu tư thành lập VINAM Oil Tools, nhà sản xuất thiết bị khai thác dầu khí số 01 Việt Nam. - Đầu tư thành lập SMCTech, nhà sản xuất lĩnh vực trần dập, laser kim loại tấm.
Năm 2019	- Ngày 28/01/2019, liên kết với tập đoàn SkyLight - Hongkong mở nhà máy SkyLight tại Khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, sản xuất camera xuất khẩu thị trường Mỹ, Anh. Tháng 10/2019, lô hàng đầu tiên của dự án này được xuất khẩu sang Mỹ. - Ngày 09/9/2019, khai trương nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ CNCTech Sài Gòn tại Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh. - Ngày 20/12/2019, liên kết với tập đoàn Mentech đầu tư nhà máy tại Khu công nghiệp Bình Xuyên Vĩnh Phúc, sản xuất adapter, module quang, linh kiện quang, điện tử. - Ngày 20/12/2019, CNCTech Group là doanh nghiệp trong nước (DDI) đầu tiên được chấp thuận đầu tư vào Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc của Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản. Thành lập dự án CNCTech Thăng Long.
Năm 2020	- Ngày 17/01/2020, CNCTech Group đầu tư vào CNC Vina - hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa, sở hữu 35,1% vốn. - Ngày 03/03/2020, dự án Arts Group được cấp chứng nhận đầu tư, điều chỉnh lần đầu ngày 30/06/2020 sản xuất gia công gọng kính mắt và cho thuê nhà xưởng, CNCTech Group góp 35,24% vốn. - Ngày 06/8/2020, CNCTech Group đã nhận chuyển giao vốn từ NEC, trở thành cổ đông giữ 49% vốn của Công ty Cổ phần Các hệ thống viễn thông VINECO (liên doanh giữa tập đoàn VNPT và NEC Nhật Bản) trong lĩnh vực điện tử viễn thông. - Tháng 10/2019, mua lại nhà máy của Framas (Đức), tái cơ cấu thành Dự án CNCTech Bắc Ninh. Năm 2020 được cấp chứng nhận đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên diện tích đất 18.344 m² tại Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, Bắc Ninh. - Ngày 26/11/2020, ký hợp tác phát triển logistic, kho ngoại quan, VMI với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam theo công nghệ và chuẩn của DB Schenker. - Ngày 22/12/2020, CNCTech Thăng Long đã nâng tổng đầu tư lên 466 tỷ đồng, diện tích đất 5,8 ha.
Năm 2021	- Ngày 01/3/2021, dự án CNCTech Hà Nam được cấp chứng nhận đầu tư trên

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
	diện tích 45.899 m² tại Khu công nghiệp Hỗ trợ Đồng Văn III, tỉnh Hà Nam với mục tiêu sản xuất công nghiệp hỗ trợ và kinh doanh dịch vụ kho bãi. - Tháng 5/2021, nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ CNCTech Thăng Long tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc đi vào hoạt động sản xuất. - Tháng 6/2021, dự án Kho ngoại quan hợp tác cùng VNPost tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc đi vào hoạt động. - Ngày 18/08/2021, dự án CNCTech Lotus 2 được cấp chứng nhận đầu tư trên diện tích đất 24.561 m² tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, nâng tổng diện tích sử dụng của CNCTech Group tại Khu công nghiệp này lên 8,28 ha. - Tháng 12/2021, dự án Kho ngoại quan hợp tác cùng VNPost tại Khu công nghiệp Hỗ trợ Đồng Văn III, Hà Nam đi vào hoạt động. - Thành lập Công ty Pavana, doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực OEM/ODM tại Việt Nam.
Năm 2022	- Ngày 14/2/2022, CNCTech Group thành lập CNCTech Hà Nội, góp vốn thực hiện dự án kho vật tư hàng hóa Lotus 5 tại Thanh Cao, Thanh Oai, Hà Nội trên diện tích đất 35.080 m². - Đầu tư dự án, hợp tác khai thác phát triển Trung tâm công nghiệp CNCTech Bá Thiện 1 với quỹ đất 128 ha tại Khu công nghiệp Bá Thiện 1, Vĩnh Phúc. Khởi công giai đoạn 01 của dự án (tổ hợp CNCTech Global) với diện tích 16 ha. - Ký kết hợp tác phát triển với Fuchuan (Foxconn) và tập đoàn công nghệ Accton. - Ký kết hợp tác phát triển với MK Hi-tek hợp tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ. - Ngày 29/10/2022, CNCTech Group chính thức thành lập bộ phận Kinh doanh - Marketing khối sản xuất mở rộng thị trường quốc tế và tạo cầu nối giới thiệu công nghiệp hỗ trợ Việt Nam ra toàn cầu. - Trong năm 2022, CNCTech Group chính thức thành lập Ban An sinh của tập đoàn bước đầu nâng cao trách nhiệm xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững.
Năm 2023	- Tham gia đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ cho các dự án hạ tầng công nghiệp lớn như: ▪ Khu công nghiệp Nam Bình Xuyên (Green Park) diện tích 297.5 ha ▪ Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang diện tích 66.69 ha ▪ Khai thác các dự án và quỹ đất của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Trung ương lên tới trên 35 ha, Cụm công nghiệp Hợp Thịnh 47 ha ▪ Dự án tại Khu công nghiệp Thăng Long 02 Hưng Yên diện tích 10 ha - Ngày 26/03/2023 chính thức thành lập đơn vị dịch vụ hạ tầng công nghiệp (CNCTech Industrial – CIS) nhằm mang tới giải pháp toàn diện cho các nhà đầu tư tại Việt Nam. Cuối năm 2023, CIS đã khẳng định rõ nét hiệu quả của đơn vị với khả năng khai thác và lấp đầy 100% dự án CNCTech Bá Thiện I sau

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
	01 năm. - Cuối năm 2023, CNCTech Group chính thức trở thành nhà đầu tư phát triển khu công nghiệp cấp 1, trực tiếp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp hoàn thiện. - Giới thiệu sản phẩm camera tích hợp công nghệ xác thực mạnh không cần mặt khẩu Fido của Pavana hợp tác với VinCSS tại Hội nghị Fido Châu Á - Thái Bình Dương (Fido Apac Summit 2023) lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam. - Ngày 29/10/2023, CNCTech Group đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ, lãnh đạo Tập đoàn đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba nhân kỷ niệm 15 năm thành lập. - Xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500), Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500), Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500) theo đánh giá của Vietnam Report.
Năm 2024	- Ngày 26/03/2024 chính thức hình thành 02 khối hoạt động độc lập tương hỗ: Công Nghiệp Công Nghệ và Công Nghiệp & Logistic phát triển song song và chuyên môn hóa đội ngũ. Xác định rõ tầm nhìn, chiến lược của CNCTech. - Khởi công xây dựng trung tâm logistic quốc tế Bắc Giang. - Ngày 9/9/2024 ra mắt thương hiệu CNCTech Industrial. - Ngày 29/10/2024 khai trương nhà máy SMCTech tăng 5 lần quy mô. - Ngày 29/10/2025 ra mắt bộ giá trị văn hóa CNCers hướng đến phát triển bền vững. - Ngày 13/10/2024 thành lập CNCTech Japan. - Tháng 11/2024 ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sumitomi - Ngày 15/12/2024 thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo: CIC - CNCTech Inovation Center. - Đặc biệt trong năm 2024 khối Công nghệ Sản xuất đặt dấu ấn việc phát triển thị trường toàn cầu hóa khẳng định thương hiệu, mở gian hàng tại 02 hội trợ lớn tại M-Tech Nagoya Nhật Bản và IMTS – Hoa Kỳ. - Tháng 12 năm 2024 chính thức ký hợp đồng với các đại diện kinh doanh là người bản địa tại Mỹ và Châu Âu đặt nền móng để mở rộng địa bàn hoạt động. - Trong năm 2024 CNCTech Group nhận được các danh hiệu, giải thưởng cao quý như: ▪ Xếp hạng Top 10 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500) theo đánh giá của Vietnam Report. ▪ Top 5 nhà cung cấp chiến lược hàng đầu của VNPT. ▪ Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. ▪ Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng. ▪ Doanh nghiệp gia đình văn hoá tiêu biểu cả nước.

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
Năm 2025	- Ngày 26/12/2025 CNCTech Group được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận về việc hoàn tất đăng ký công ty đại chúng.
Năm 2026	- Ngày 06/02/2026 CNCTech Group hoàn tất việc đăng ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. - Ngày 17/04/2026 CNCTech Group hoàn tất việc đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. - Ngày 06/05/2025 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CLI trên thị trường đăng ký giao dịch UPom.

(Nguồn: CNCTech Group)

2.2 Các giấy chứng nhận, danh hiệu và giải thưởng của Công ty

Hình 1. Các giải thưởng Kinh doanh và quản trị và khen thưởng của Trung ương
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

			
DÀNH CHO TẬP THỂ	DÀNH CHO BAN LÃNH ĐẠO	DÀNH CHO TẬP THỂ	DÀNH CHO BAN LÃNH ĐẠO
VNR500 - Top 500 (năm 2023)	Danh hiệu Top 10 Giải thưởng Sao Bó (năm 2022) của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam	Cơ chế đưa của Chính phủ (năm 2023)	Huân chương Sao đồng hạng 3 (năm 2023)
FAST500 - Top 10 (năm 2024)	Danh hiệu Top 60 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2022 của VCCI	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2018)	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2019)
PROFIT500 - Top 500 (năm 2023)	Danh hiệu TOP100 Doanh nhân tiêu biểu (năm 2017)	Đại biểu doanh nghiệp gia đình tiêu biểu cả nước (năm 2020)	Danh hiệu Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu Do Ủy ban TW HN- LHNN Việt Nam trao tặng (năm 2017)
Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng (năm 2024)	Danh hiệu TOP10 Doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc (năm 2020)		
Tốp 4 nhà cung cấp xuất sắc nhất của PSNV (năm 2023)			
Tốp 5 nhà cung cấp chiến lược hàng đầu của VNPT (năm 2024) và là nhà cung cấp Việt Nam duy nhất trong Tốp 5			



Hình 2. Khen thưởng của các tỉnh, thành và Giải thưởng từ các hiệp hội



Hình 3: Các chứng nhận liên quan đến hệ thống quản lý



3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Trụ sở chính Công ty: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm kinh doanh: Lô F1-2-3 Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty tại ngày 30/06/2026



(Nguồn: CNCTech Group)

Hình 5: Hình ảnh nhà máy CNCTech Thăng Long tại Phú Thọ



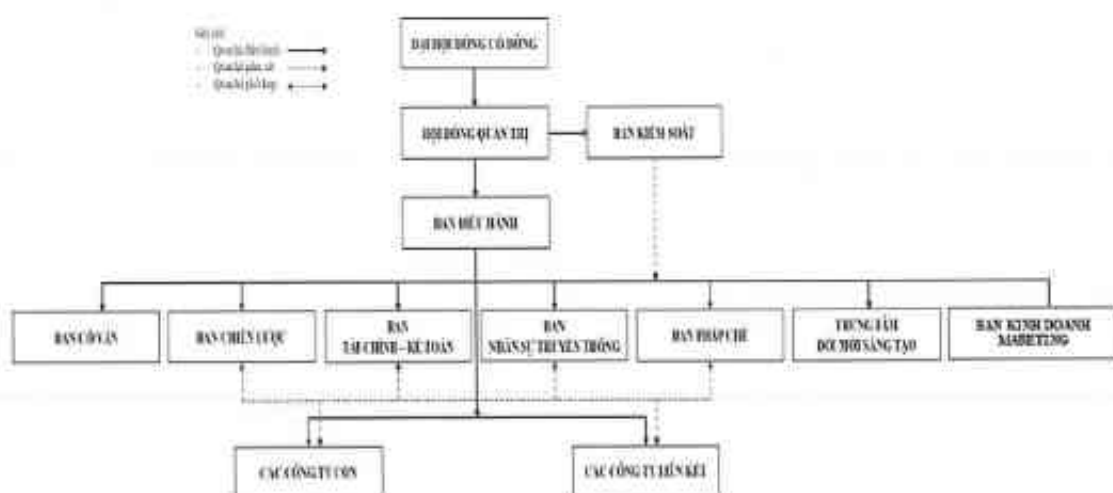
(Nguồn: CNCTech Group)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Mọi hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, những quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty hiện tại bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CNCTech Group)

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm BCTC, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn Công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

4.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm: 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do các thành viên HĐQT biểu quyết và bầu ra.

Bảng 1: Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT
5	Ngô Hùng Tín	Thành viên HĐQT độc lập

(Nguồn: CNCTech Group)

4.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Số lượng thành viên của BKS gồm 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 2: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Ngân Giang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Vân	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: CNCTech Group)

4.4 Ban Điều hành

Ban Điều hành Tập đoàn gồm có: Chủ tịch Điều hành Tập đoàn; Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc; các Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc điều hành Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, Tổng Giám đốc thực hiện vai trò xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch Điều hành không phải là thành viên thường trực của Ban Điều hành, nhưng có quyền tham dự và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, họp bàn về các vấn đề chiến lược, định hướng phát triển, nhân sự cấp cao hoặc các nội dung khác theo thẩm quyền được Hội đồng quản trị giao. Trong mọi trường hợp, Tổng Giám đốc vẫn là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả và hiệu quả hoạt động điều hành của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Điều hành giúp việc cho Tổng Giám đốc và Chủ tịch điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Bảng 3: Danh sách Thành viên Ban Điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn
2	Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc
3	Vũ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
4	Nguyễn Thị Dung	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
5	Nguyễn Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc
6	Đinh Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc

(Nguồn: CNCTech Group)

4.5 Các phòng, ban chức năng trong Công ty

Các phòng, ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Điều hành về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

4.5.1 Ban cố vấn

Nhiệm vụ của Ban cố vấn bao gồm:

- Hỗ trợ Ban Điều hành trong việc xây dựng và tinh chỉnh chiến lược kinh doanh dài hạn,

giúp công ty thích ứng với những thay đổi của thị trường và đạt được mục tiêu tăng trưởng.

- b. Nghiên cứu, phân tích tình hình, xu hướng phát triển của lĩnh vực hoạt động của công ty để đưa ra những tư vấn, hỗ trợ phù hợp.
- c. Đóng vai trò là chuyên gia trong các lĩnh vực cụ thể như tài chính, công nghệ, marketing, nhân sự hoặc luật pháp, giúp giải quyết những thách thức cụ thể mà công ty đang đối mặt.
- d. Đưa ra những phân hồi mang tính xây dựng về hiệu quả hoạt động của công ty, giúp cải thiện quy trình và nâng cao năng suất.
- e. Sử dụng các mối quan hệ cá nhân để giới thiệu công ty với các đối tác tiềm năng, nhà đầu tư, hoặc khách hàng quan trọng.
- f. Sự hiện diện của những người có uy tín trong ngành giúp tăng cường sự tin tưởng của công chúng, đối tác và nhà đầu tư vào công ty.
- g. Hỗ trợ và cổ vũ cho đội ngũ quản lý cấp cao, giúp họ phát triển kỹ năng lãnh đạo và đưa ra quyết định sáng suốt hơn.
- h. Tham gia vào quá trình tìm kiếm và đánh giá các ứng viên cho những vị trí lãnh đạo chủ chốt trong công ty.

4.5.2 Ban chiến lược

Nhiệm vụ của Ban chiến lược bao gồm:

- a. Đề xuất các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty, bao gồm định hướng kinh doanh, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm/dịch vụ.
- b. Phân tích môi trường kinh doanh (nội bộ và bên ngoài) để xác định cơ hội và thách thức, từ đó xây dựng chiến lược phù hợp.
- c. Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện các kế hoạch chiến lược đã được HĐQT phê duyệt.
- d. Đề xuất điều chỉnh chiến lược khi có thay đổi về thị trường, pháp luật hoặc các yếu tố khác ảnh hưởng đến hoạt động Công ty.
- e. Tư vấn cho HĐQT về các quyết định chiến lược, như đầu tư, sáp nhập, mua lại (M&A), hoặc tái cấu trúc doanh nghiệp.
- f. Đưa ra khuyến nghị về phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân sự, công nghệ) để đạt được mục tiêu chiến lược.
- g. Làm việc với Ban Điều hành để đảm bảo các kế hoạch chiến lược được triển khai hiệu quả.

- h. Đánh giá các báo cáo từ Ban Điều hành về tiến độ thực hiện chiến lược.
- i. Phân tích xu hướng thị trường, công nghệ và các yếu tố kinh tế, xã hội để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch chiến lược cũng như đề xuất các sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc cải tiến để tăng cường năng lực cạnh tranh.
- j. Xác định các rủi ro tiềm ẩn trong việc thực hiện chiến lược, đề xuất các biện pháp giảm thiểu nhằm đảm bảo chiến lược phù hợp với các quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị.

4.5.3 Ban Tài chính kế toán

Nhiệm vụ của Ban Tài chính kế toán bao gồm:

- a. Tham mưu cho Ban Điều hành trong công tác quản lý tài chính, kế toán về định hướng đầu tư, hoạch định kế hoạch tài chính; dự toán ngân sách hàng năm của Công ty.
- b. Đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và hoạt động kinh doanh, tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền, bảo toàn phát triển nguồn vốn. Lập kế hoạch sử dụng và phân bổ nguồn vốn.
- c. Quản trị hệ thống Công ty con; Công ty liên kết và các khoản đầu tư. Tổ chức công tác hạch toán, lập BCTC trong toàn Công ty; Hợp nhất báo cáo tập đoàn, phân tích tài chính và đánh giá hiệu quả. Hạch toán chi phí bán hàng, kinh doanh, chi phí quản lý và các phát sinh khác; Hạch toán doanh thu, giá thành, lãi lỗ; Hạch toán các loại vốn quỹ; Hạch toán các khoản thanh toán, trích nộp.
- d. Phối hợp cùng các phòng/ban liên quan xây dựng quy trình, quy chế, hướng dẫn công tác tài chính kế toán.
- e. Triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty/Khối/Phòng/Ban và cán bộ nhân viên toàn Công ty.

4.5.4 Ban Nhân sự truyền thông

Nhiệm vụ của Ban Nhân sự - Truyền thông bao gồm:

- a. Xây dựng, duy trì, cải tiến và tham mưu cho Ban Điều hành, các phòng ban chức năng về các vấn đề liên quan đến quản lý nguồn nhân lực, chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực.
- b. Tổ chức thực hiện, triển khai các hoạt động vận hành nhân sự tại các Công ty.
- c. Phân tích, đề xuất các phương án chuyển đổi cơ cấu tổ chức liên quan đến các kế hoạch sáp nhập các Công ty, xây dựng văn hóa tổ chức, năng lực tổ chức đạt hiệu quả kinh doanh và phát triển con người, năng lực lãnh đạo và quản lý, truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết trong lực lượng lao động.
- d. Đào tạo, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện các dự án, kế hoạch sản xuất về mặt kỹ thuật, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi

trường cũng như các vấn đề về máy móc thiết bị sử dụng trong dự án và sản xuất.

- e. Truyền thông nội bộ: Truyền tải thông tin kịp thời, đúng định hướng đến toàn thể cán bộ nhân viên. Tuyên truyền giá trị, văn hóa doanh nghiệp và lan tỏa tinh thần tích cực qua các phong trào, tấm gương điển hình. Quản lý và phát triển các kênh truyền thông nội bộ hiệu quả.
- f. Truyền thông đại chúng và Quan hệ công chúng: Tổ chức truyền thông tại các sự kiện nội bộ cũng như đối ngoại nhằm củng cố hình ảnh Công ty. Xây dựng mối quan hệ với báo chí, khách hàng, chính quyền và cộng đồng. Góp phần nâng cao uy tín và vị thế doanh nghiệp trên thị trường.
- g. Xây dựng và phát triển thương hiệu: Định vị, quản lý và phát triển thương hiệu thống nhất trên mọi nền tảng. Đảm bảo thông điệp truyền thông phù hợp chiến lược và phản ánh hình ảnh chuyên nghiệp. Phối hợp các bộ phận để xây dựng thương hiệu từ bên trong ra bên ngoài.
- h. Chiến lược và phát triển nội dung: Lên kế hoạch truyền thông dài hạn và phát triển nội dung chất lượng, định hướng rõ ràng. Theo dõi xu hướng thị trường để tối ưu thông điệp, tăng mức độ tương tác. Đảm bảo truyền thông đồng bộ, linh hoạt và phù hợp từng giai đoạn.
- i. Triển khai các hoạt động văn hoá doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội, truyền tải, củng cố các giá trị cốt lõi, tạo nên một bản sắc riêng và sức mạnh cạnh tranh bền vững.

4.5.5 Ban Pháp chế

Nhiệm vụ của Ban Pháp chế bao gồm:

- a. Tham mưu cho Ban Điều hành, khối phòng ban về những vấn đề pháp lý liên quan đến quản trị và hoạt động vận hành chung của Công ty.
- b. Tư vấn, đánh giá các vấn đề pháp lý cho các bộ phận, phòng, ban chức năng, các Công ty con thuộc CNCTech Group nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động, chính sách kinh doanh, các giao dịch của Công ty tuân thủ đúng luật và các quy định liên quan.
- c. Kiểm soát tính pháp lý đối với các văn bản, hợp đồng do Công ty ban hành, ký kết.
- d. Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty theo đúng nội quy quy trình của Công ty, quy định pháp luật, có ý kiến tham vấn cho Ban Điều hành và HĐQT khi cần thiết.
- e. Kiểm soát tuân thủ pháp lý, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của CNCTech Group.

4.5.6 Ban Kinh doanh Marketing

- a. Nghiên cứu thị trường và tìm kiếm khách hàng: Phân tích đối thủ cạnh tranh, đánh giá nhu cầu thuê đất/nhà xưởng của các nhà đầu tư (FDI, trong nước) để tìm ra khoảng trống thị trường và cơ hội.

- b. Xây dựng chiến lược Marketing và Thương hiệu: Định vị thương hiệu khu công nghiệp (vị trí, tiện ích, chính sách ưu đãi), tổ chức quảng bá trên các kênh chuyên ngành, hội thảo xúc tiến đầu tư để thu hút nhà đầu tư tiềm năng.
- c. Xúc tiến bán hàng và cho thuê (Sales): Tiếp cận, tư vấn, đàm phán và thuyết phục khách hàng ký kết hợp đồng thuê đất, nhà xưởng, văn phòng hoặc các dịch vụ hạ tầng liên quan.
- d. Chăm sóc khách hàng và Quan hệ công chúng (PR): Xây dựng mối quan hệ với cơ quan chức năng, ban quản lý khu công nghiệp, chăm sóc các nhà đầu tư hiện hữu để tạo sự tin tưởng, gia tăng uy tín của thương hiệu.
- e. Phát triển sản phẩm/dịch vụ mới: Đề xuất các giải pháp hạ tầng, dịch vụ tiện ích đi kèm (nhà xưởng xây sẵn, logistic, canteen...) phù hợp với nhu cầu thay đổi của các doanh nghiệp trong khu.

4.5.7 Trung tâm đổi mới sáng tạo

Nhiệm vụ của Trung tâm đổi mới sáng tạo bao gồm:

- a. Trí tuệ nhân tạo và số hóa sản xuất:
 - AI trong quản lý: Phát triển các hệ thống hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu để tối ưu hóa hiệu suất doanh nghiệp.
 - AI trong vận hành: Ứng dụng công nghệ tự động hóa để giám sát, đánh giá năng suất nhân sự và tối ưu luồng công việc.
 - AI trong sản xuất: Cải tiến quy trình gia công, nâng cao chất lượng sản phẩm và dự báo nhu cầu sản xuất theo thời gian thực.
 - b. Chuỗi cung ứng thông minh:
 - Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn để phân tích và dự báo nhu cầu, giúp tối ưu hóa tồn kho và quản lý logistics hiệu quả hơn.
 - Kết hợp trí tuệ nhân tạo trong việc lập kế hoạch sản xuất nhằm đảm bảo tính linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng các thay đổi của thị trường.
 - c. Mô phỏng và tối ưu thiết kế sản phẩm:
 - Phát triển các công cụ mô phỏng giúp cải tiến thiết kế sản phẩm trước khi đưa vào sản xuất thực tế.
 - Ứng dụng công nghệ in 3D và kỹ thuật số hóa trong phát triển sản phẩm mới.
 - d. Công nghệ an toàn lao động.
 - e. Sản xuất bền vững và phát triển xanh.
- 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành

Không có.

5.2. Danh sách những Công ty con của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 30/06/2026**Bảng 4: Danh sách Công ty con của Tổ Chức Phát Hành**

STT	Công ty con
I.	Công ty con sở hữu trực tiếp
1	Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương - Ngày thành lập: 15/01/2015 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702333005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 26/06/2026. - Địa chỉ: Lô E, Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 37.680.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/06/2026: 3.730.000 cổ phần. - Tỷ lệ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/06/2026: 99,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/06/2026: 99,00%.
2	Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam - Ngày thành lập: 18/01/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700847257 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 10/02/2026. - Địa chỉ: Lô CN06, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III, Phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 140.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/06/2026: 13.720.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/06/2026: 98,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/06/2026: 98,00%.
3	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long - Ngày thành lập: 04/02/2020 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500641693 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/02/2026.

STT	Công ty con
	- Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 386.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/06/2026: 36.390.375 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/06/2026: 94,28%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/06/2026: 94,28%.
4	Công ty Cổ phần CNCTech Global - Ngày thành lập: 15/10/2020 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2301151863 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 09/10/2025. - Địa chỉ: Lô H3-2, Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 140.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/06/2026: 12.880.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/06/2026: 92,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/06/2026: 92,00%.
5	Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc - Ngày thành lập: 14/11/2018 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500618493 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 02/02/2026. - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 223.500.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng, thương mại, dịch vụ, cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/06/2026: 17.765.384 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/06/2026: 79,49%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/06/2026: 79,49%.
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI - Ngày thành lập: 11/08/2023 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500705435 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 20/10/2025.

STT	Công ty con
	- Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 498.093.389.481 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/06/2026: 23.908.483 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/06/2026: 48,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/06/2026: 51,00%. <i>CNCTech Group được Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ MTV Bảo Ngọc (cổ đông lớn của CTCP Tập đoàn FSI ("FSI Group")) thỏa thuận dành cho Công ty hơn 50% quyền biểu quyết tại FSI Group nên CNCTech Group có quyền chỉ phối các chính sách tài chính và hoạt động của FSI Group. Do đó, Công ty có quyền kiểm soát đối với FSI Group và ghi nhận FSI Group là công ty con của CNCTech Group.</i>
II.	Công ty con sở hữu gián tiếp
1	Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang - Ngày thành lập: 03/11/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400802724 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27/09/2025. - Địa chỉ: Số 12A, Khu Shop House Đại Hoàng Sơn, Số 45 đường Hùng Vương, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 699.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa. - Giá trị vốn góp CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/06/2026: 161.859.769.042 đồng, tương đương 23,16% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/06/2026: 57,17%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/06/2026: 94,02%. <i>CTCP Tập đoàn FSI sở hữu trực tiếp 70,86% Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang, CNCTech Group sở hữu trực tiếp 23,16% Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 48% CTCP Tập đoàn FSI. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang lần lượt là $70,86\% \times 48\% + 23,16\% = 57,17\%$ và $70,86\% + 23,16\% = 94,02\%$.</i>

STT	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC - Ngày thành lập: 19/12/2017 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314794138 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 09/06/2025. - Địa chỉ: Lô HT4-9, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Hồ Chí Minh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 66.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC tại ngày 30/06/2026: 92,69%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC tại ngày 30/06/2026: 98,32%. <i>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 98,32% CTCP Công nghệ cao CNC. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 94,28% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại CTCP Công nghệ cao CNC lần lượt là $94,28\% \times 98,32\% = 92,69\%$ và 98,32%.</i>
3	Công ty Cổ phần SMCTech - Ngày thành lập: 22/03/2022 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500680332 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 26/08/2025. - Địa chỉ: Lô CN6, KCN Bá Thiện I, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 40.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần SMCTech tại ngày 30/06/2026: 58,28%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần SMCTech tại ngày 30/06/2026: 61,82%. <i>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 61,82% CTCP SMCTech. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 94,28% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại CTCP SMCTech lần lượt là $61,82\% \times 94,28\% = 58,28\%$ và 61,82%.</i>
4	Công ty Cổ phần Công nghiệp ASV - Ngày thành lập: 01/06/2015 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106866247 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 11/12/2025. - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 1.500.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Thương mại

STT	Công ty con
	- Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghiệp ASV tại ngày 30/06/2026: 48,08%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghiệp ASV tại ngày 30/06/2026: 51,00%. <i>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 51,00% CTCP Công nghiệp ASV, CNCTech Group sở hữu trực tiếp 94,28% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại CTCP Công nghiệp ASV lần lượt là $51,00\% \times 94,28\% = 48,08\%$ và 51,00%.</i>
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ BGL - Ngày thành lập: 10/02/2026 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2401061606 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2026. - Địa chỉ: Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang, Quốc lộ 1A, Phường Tiền Phong, Tỉnh Bắc Ninh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần TNHH MTV Dịch vụ BGL tại ngày 30/06/2026: 57,17%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ BGL tại ngày 30/06/2026: 100%. <i>Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang sở hữu trực tiếp 100% Công ty TNHH MTV Dịch vụ BGL, CNCTech Group sở hữu 57,17% Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ BGL lần lượt là $100\% \times 57,17\% = 57,17\%$ và 100%.</i>

(Nguồn: CNCTech Group)

5.3 Công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Bảng 5: Danh sách Công ty liên kết của Công ty đại chúng

STT	Công ty liên kết
I.	Công ty liên kết trực tiếp
1	Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc - Ngày thành lập: 23/06/2023 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500702917 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 06/06/2025. - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Vĩnh Phúc. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 250.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản.

STT	Công ty liên kết
	- Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc tại ngày 30/06/2026: 12.500.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc tại ngày 30/06/2026: 50,00%.
2	Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO - Ngày thành lập: 01/02/2013 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100143241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 21/09/2025. - Địa chỉ: Tổ Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 81.509.700.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, gia công các thiết bị điện tử viễn thông - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/06/2026: 3.993.975 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/06/2026: 49,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/06/2026: 49,00%.
3	Công ty Cổ phần Arts Group - Ngày thành lập: 26/11/2019 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500639052 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2026. - Địa chỉ: Lô CN6, Khu công nghiệp Bá Thiện, Xã Bình Tuyền, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 101.650.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị y tế. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/06/2026: 4.902.250 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/06/2026: 48,23%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/06/2026: 48,23%.
4	Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ - Ngày thành lập: 29/10/2018 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702715780 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 06/01/2026. - Địa chỉ: Nhà xưởng C_1B_C2, Lô C_1B_CN, Đường C3 Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 180.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất gia công linh kiện dầu khí. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/06/2026: 4.323.380 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/06/2026: 24,02%.

STT	Công ty liên kết
	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/06/2026: 24,02%.
5	Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam - Ngày thành lập: 22/01/2007 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102153076 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 24/08/2025. - Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà TASCOT, Lô HH2-2 Đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 17.325.430.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu, thiết kế và sản xuất máy chuyên dụng - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/06/2026: 608.806 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/06/2026: 35,14%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/06/2026: 35,14%.
II.	Công ty liên kết gián tiếp
1	Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech - Ngày thành lập: 12/06/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500720320 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/08/2025. - Địa chỉ: Nhà xưởng B1 và B2, Lô I24B Khu công nghiệp Bá Thiện Phần Kh, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ. - Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 10.650.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị máy bay và thiết bị hàng không. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech tại ngày 30/06/2026: 39,84%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech tại ngày 30/06/2026: 42,26%. <i>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 42,26% CTCP Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech. CNCTech sở hữu trực tiếp 94,28% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group lần lượt là $42,26\% \times 94,28\% = 39,84\%$ và 42,26%.</i>

(Nguồn: CNCTech Group)

5.4 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech được thành lập ngày 06/05/2015 với mức vốn điều lệ đăng ký là 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng), tương đương với 360.000 cổ phần

(mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) và có 04 thành viên góp vốn.

Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần vào năm 2017 với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng). Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện 11 lần tăng vốn, không có lần giảm vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 916.000.000.000 đồng (Chín trăm mười sáu tỷ đồng) tương đương 91.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 6: Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm thêm/giảm (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
	Thành lập Công ty: Tháng 5/2015	3.600	3.600		- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015.	Không có
1	Tháng 07/2017	10.000	6.400	Tăng thêm phần vốn góp của các thành viên góp vốn hiện hữu	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 06/07/2017.	Không có
2	Tháng 01/2018	30.000	20.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 04 ngày 12/01/2018.	Không có
3	Tháng 06/2018	90.000	60.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 05 ngày 25/06/2018.	Không có
4	Tháng 06/2019	120.000	30.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 06 ngày 27/06/2019.	Không có
5	Tháng 12/2019	268.000	148.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 07 ngày 25/12/2019.	Không có

				nhà đầu tư mới		
6	Tháng 07/2020	375.000	107.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 09 ngày 01/07/2020.	Không có
7	Tháng 12/2020	480.000	105.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 10 ngày 25/12/2020.	Không có
8	Tháng 06/2021	580.000	100.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 12 ngày 21/06/2021.	Không có
9	Tháng 12/2022	696.000	116.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 15 ngày 02/12/2022.	Không có
10	Tháng 11/2023	835.200	139.200	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2023.	Không có
11	Tháng 05/2024	916.000	80.800	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 9,76%	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/05/2024.	Không có

(Nguồn: Báo cáo vốn điều lệ đã góp đã được kiểm toán của CNCTech Group)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác

- ❖ Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.
- ❖ Thông tin về các khoản thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất):

Thông tin về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc

- Theo Nghị quyết số 3001/2024/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/01/2024, HĐQT FSI Group (Công ty con CLI sở hữu trực tiếp) đã duyệt nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Hoàng Phúc với giá nhận chuyển nhượng là 266.000.000.000 VND. Theo đó, FSI Group đã ký Hợp đồng góp vốn số 01/HĐCNVG/HP ngày 01/02/2024 với Bà Phạm Thị Tinh để nhận chuyển nhượng 53,2% phần vốn đã góp của Bà Phạm Thị Tinh tại Hoàng Phúc, với giá chuyển nhượng là 266.000.000.000 đồng. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của FSI Group tại Hoàng Phúc đều là 53,2% và Hoàng Phúc trở thành công ty con sở hữu trực tiếp của FSI Group kể từ ngày 01/02/2024.
- Sau đó, theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 02/HĐCNVG/HP ngày 01/02/2024, Công ty nhận chuyển nhượng 1,5% vốn góp của Hoàng Phúc từ Bà Phạm Thị Tinh, với giá chuyển nhượng là 7.500.000.000 VND. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu trực tiếp và tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty tại Hoàng Phúc là 1,5%.
- Ngày 24/5/2024, Bà Phạm Thị Tinh đã góp bổ sung vốn vào Hoàng Phúc, với số tiền là 100.000.000.000 VND thông qua hình thức bù trừ công nợ từ khoản Bà Phạm Thị Tinh cho Hoàng Phúc vay, làm cho vốn góp chủ sở hữu của Hoàng Phúc tăng từ 500 tỷ VND thành 600 tỷ VND.
- Ngày 30/5/2024, Công ty và FSI Group tiếp tục mua lại phần vốn góp của Bà Phạm Thị Tinh tại Hoàng Phúc với số tiền tương đương 140.278.000.000 VND và 31.500.000.000 VND. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty và FSI Group tại Hoàng Phúc tương ứng 24,63% và 49,5% và Hoàng Phúc trở thành công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 30/5/2024.
- Từ ngày 03/6/2024 và ngày 04/6/2024, FSI tiếp tục mua lại cổ phần vốn góp của Bà Phạm Thị Tinh tại Hoàng Phúc với số tiền là 154.722.000.000 VND. Sau các giao dịch chuyển nhượng và góp vốn nêu trên, tỷ lệ sở hữu trực tiếp và tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty và FSI Group tại Hoàng Phúc tương đương 24,63% và 75,37%.
- Ngày 07/8/2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech đã ký hợp đồng chuyển nhượng vốn với Công ty TNHH Samtech để chuyển nhượng toàn bộ 24,63% phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc với giá trị chuyển nhượng lần lượt là 147.778.000.000 đồng và 452.222.000.000 VND. Theo đó, Công ty đã ghi nhận khoản tiền lãi từ giao dịch chuyển nhượng này trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất là 73.649.953.306 VND. Sau giao dịch này, kể từ ngày 07/8/2025 Công ty không còn sở hữu vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 91.600.000 cổ phiếu
- + Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 91.600.000 cổ phiếu

- + Mệnh giá: 10.000 đồng
- + Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành theo mệnh giá: 916.000.000.000 đồng.

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/03/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	203	80.586.687	87,98
-	Nhà nước	-	-	-
-	Tổ chức	3	16.793.333	18,33
-	Cá nhân	200	63.793.354	69,64
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	2	11.013.313	12,02
-	Tổ chức	-	-	-
-	Cá nhân	2	11.013.313	12,02
-	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
3	CỔ PHIẾU QUỸ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	205	91.600.000	100%

(Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền do VSDC chốt tại ngày 05/03/2026)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật

Theo văn bản số 4705/UBCK-PTTT ngày 28/05/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CLI là 50%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có)

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành hiện tại

Tại ngày 28/07/2026, theo số liệu Quản lý sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của VSDC, nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 11.013.313 cổ phần của CLI, chiếm 12,02% vốn Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

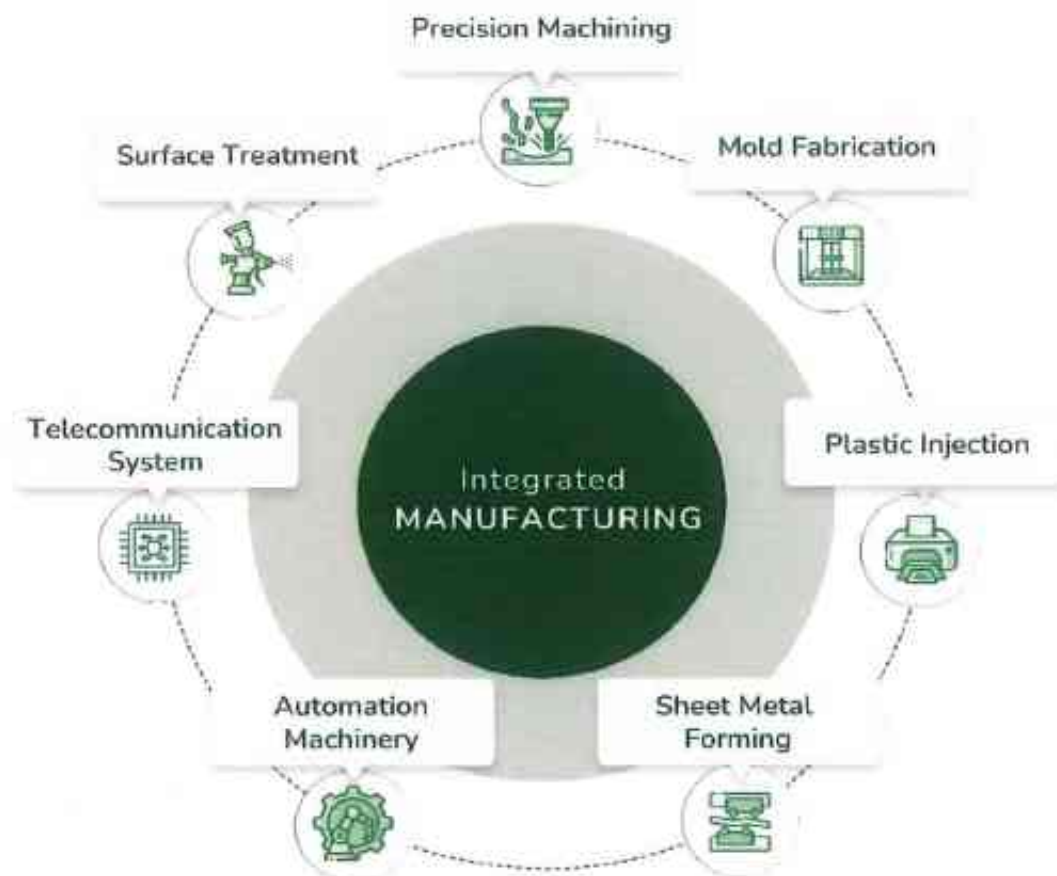
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

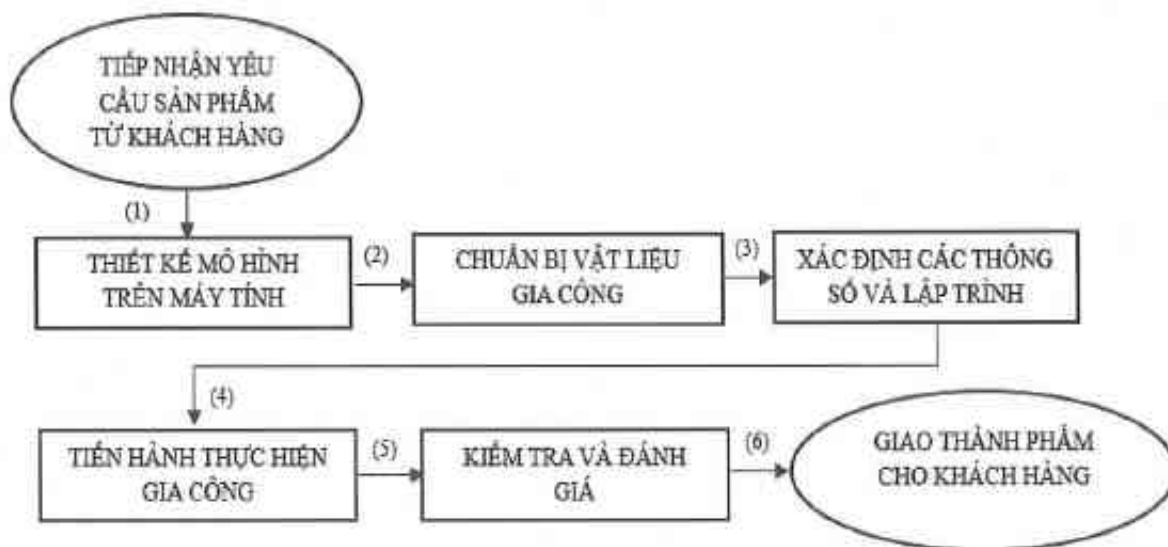
◆ Công nghệ Sản xuất

Cung cấp dịch vụ sản xuất tích hợp bao gồm: gia công cơ khí chính xác CNC, gia công kim loại tấm, chế tạo khung thân máy, chế tạo khuôn và ép nhựa, chế tạo thiết bị khai thác dầu khí, xử lý bề mặt, thiết kế và chế tạo máy tự động hóa, sản xuất và thiết kế điện tử theo mô hình ODM/OEM... giải pháp toàn diện từ thiết kế, phát triển sản phẩm đến lắp ráp. Đồng bộ với phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa sản xuất bao gồm: tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet of Things (IoT). Cung cấp các linh kiện, sản phẩm hoàn thiện và các giải pháp công nghệ chuyên sâu cho ngành sản xuất và chế tạo trên toàn cầu.

Hình 6: Hình ảnh chuỗi dịch vụ sản xuất tích hợp



Sơ đồ 3: Quy trình sản xuất Khỏi Công nghệ Sản xuất



(Nguồn: CNCTech Group)

Hình 7: Hình ảnh các nhà máy



Hình 8: Một số hình ảnh sản phẩm trong Khối Công nghệ Sản xuất

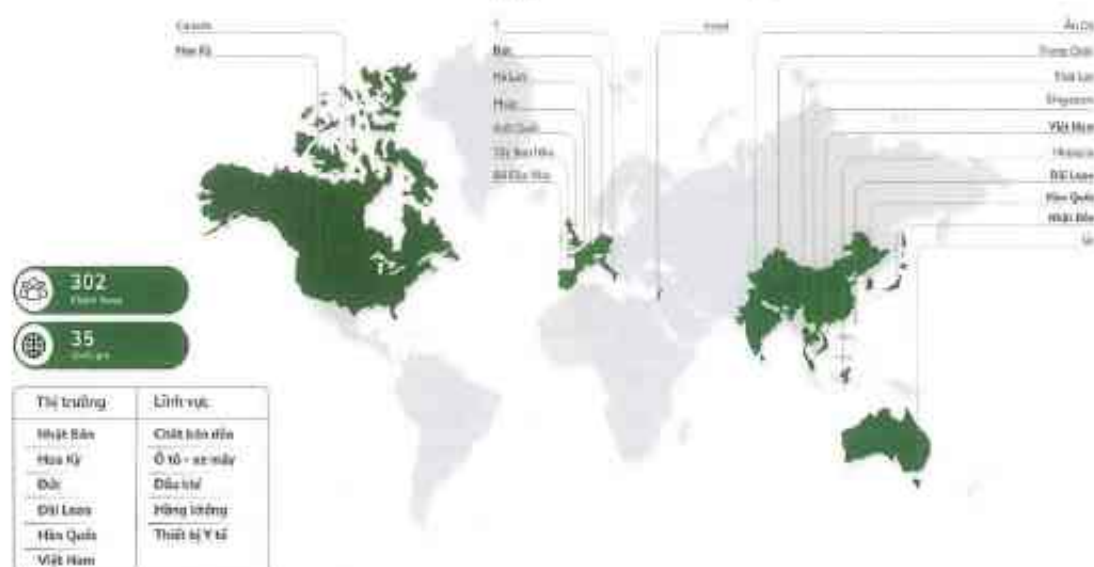




Hình 9: Dây chuyền lắp ghép công nghệ tự động tối ưu hóa sản xuất



Hình 10: Mạng lưới khách hàng



◆ Giải pháp Công nghiệp

CNCTech là một trong những doanh nghiệp tiên phong đặt nền móng định hướng kiến tạo hệ sinh thái công nghiệp xanh, thông minh và phát triển bền vững. Kế thừa hành trình gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, CNCTech đã từng bước khẳng định vị thế là nhà phát triển khu vực công nghiệp xanh và thông minh hàng đầu, không chỉ tập trung đầu tư hạ tầng công nghiệp mà còn xây dựng hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, tạo động lực tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong cộng đồng doanh nghiệp.

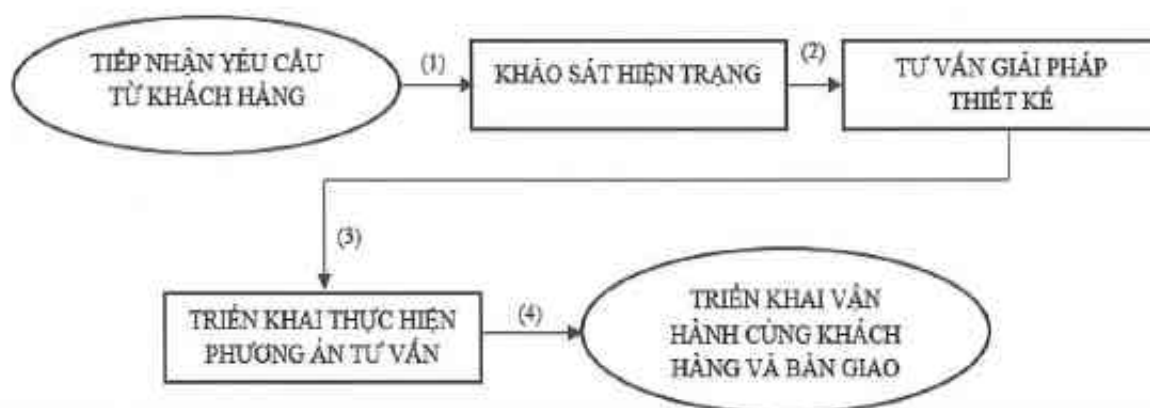
Với định hướng cung cấp giải pháp toàn diện, trọn gói cho nhà đầu tư và doanh nghiệp sản xuất, CNCTech cung cấp chuỗi 8 dịch vụ công nghiệp tích hợp, được chia làm 03 mảng chính: (1) Khai thác và Đầu tư Khu công nghiệp; (2) Dịch vụ công nghiệp và (3) Tư vấn giải pháp Khu công nghiệp.

Hình 11: Các dịch vụ Giải pháp công nghệ



Thông qua mô hình tích hợp này, CNCTech hướng tới việc đồng hành cùng các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời dự án, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam và từng bước nâng tầm năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Sơ đồ 4: Quy trình sản xuất Khối Giải pháp Công nghệ



Trong thời gian hoạt động, CNCTech đã cung cấp nhiều hạ tầng công nghiệp đạt chuẩn quốc tế, tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại để giảm thiểu tác động đến môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như một số dự án sau:

Bảng 8: Một số dự án tiêu biểu CNNTech đầu tư hoặc cung cấp dịch vụ

TT	Tên dự án	Hình ảnh	Thông tin
Các dự án đang triển khai			
1	Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Nam Bình Xuyên - Green Park		- Vị trí: Tỉnh Phú Thọ - Quy mô: 300 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh
2	Dự án Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang		- Vị trí: Tỉnh Bắc Ninh - Quy mô: 67ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh

TT	Tên dự án	Hình ảnh	Thông tin
3	Cụm công nghiệp tập trung Hợp Thịnh		- Vị trí: Tỉnh Phú Thọ - Quy mô: 48,3 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại.
4	Dự án Intech Complex tại Khu công nghiệp Thăng Long II, Hưng Yên		- Vị trí: Tỉnh Hưng Yên - Quy mô: 9,8 ha - Cơ sở vật chất đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh.
5	Dự án CNCTech tại Khu công nghiệp Cao Sài Gòn, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh		- Vị trí: TP. Hồ Chí Minh - Quy mô: 0,6 ha - Cơ sở vật chất đồng bộ hiện đại.
Các dự án dự kiến thực hiện			
6	Dự án nhà ở xã hội tại Vĩnh Phúc		- Vị trí: Tỉnh Phú Thọ (Vĩnh Phúc cũ) - Quy mô: 7,8ha - Cơ sở vật chất đồng bộ hiện đại.
7	Dự án CNCTech Hà Nội, Thanh Oai, Hà Nội, Dịch vụ kho bãi và lưu trữ vật tư, hàng hóa, Lotus 5		- Vị trí: TP. Hà Nội - Quy mô: 3,5 ha - Cơ sở vật chất đồng bộ hiện đại.

TT	Tên dự án	Hình ảnh	Thông tin
8	Dự án CNCTech VSIP Bắc Ninh tại Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Bắc Ninh		- Vị trí: tỉnh Bắc Ninh - Quy mô: 3000m2 - Cơ sở vật chất đồng bộ hiện đại.

(Nguồn: CNCTech Group)

◆ Dịch vụ Logistics

Nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn CNCTech Group, lĩnh vực Logistics được định hướng phát triển như một nền tảng cung cấp giải pháp chuỗi cung ứng toàn diện, đáp ứng xuyên suốt nhu cầu vận hành của doanh nghiệp từ cửa khẩu, vận chuyển quốc tế đến hệ thống kho bãi.

Với năng lực vận hành chuyên sâu CNCTech hiện triển khai 8 nhóm dịch vụ logistics trọng điểm như:

- Đầu tư hạ tầng logistics;
- Khai thác hạ tầng logistics;
- Dịch vụ kho ngoại quan;
- Kho CFS;
- Dịch vụ vận tải;
- Cước quốc tế;
- Khai báo hải quan;
- Dịch vụ thương mại điện tử.

Trong hệ sinh thái logistics tích hợp, CNCTech hướng tới xây dựng mạng lưới logistics kết nối liền mạch, giúp doanh nghiệp tối ưu chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả vận hành và gia tăng năng lực cạnh tranh thông qua một mạng lưới logistics không rào cản cho khách hàng trong bối cảnh thương mại và sản xuất toàn cầu phát triển nhanh chóng, cạnh tranh.

Trong lĩnh vực kho bãi, CNCTech cung cấp hệ thống kho đa chức năng gồm: kho ngoại quan, kho CFS, kho phân phối, kho lạnh, EPE, HUB thương mại điện tử, kho nông sản, kho hàng không kéo dài, bãi container và trung tâm trung chuyển. Toàn bộ hạ tầng được phát triển theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới công trình xanh LEED, tiêu chuẩn an toàn TAPA và ứng dụng công nghệ số như WMS, ERP cùng các giải pháp tích hợp AI, IoT và Big Data trong quản lý vận hành.

Song song với hạ tầng kho vận, CNCTech phát triển mạng lưới vận tải đa phương thức kết hợp đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; liên thông tới các cảng, cửa khẩu, cảng cạn, trung tâm logistics khu vực và quốc tế. Cùng các đối tác hợp tác phát triển tuyến vận tải xanh xuyên biên giới, trạm sạc xe điện sử dụng năng lượng mặt trời nhằm

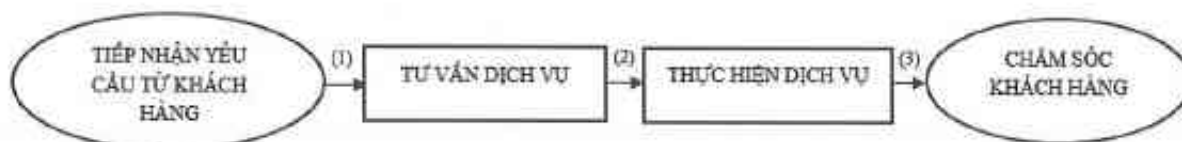
hướng tới mô hình logistics bền vững.

Ngoài ra, CNCTech còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ logistics và xuất khẩu như:

- Cung cấp dịch vụ hải quan;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Vận tải, giao nhận;
- Cho thuê văn phòng, trụ sở các cơ quan, triển lãm, showroom, trạm dừng nghỉ;
- Cho thuê cư trú: khách sạn, căn hộ cho thuê.

Mô hình phát triển đồng bộ này giúp CNCTech từng bước hình thành hệ sinh thái logistics hiện đại, khép kín và linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp sản xuất, thương mại.

Sơ đồ 5: Quy trình sản xuất Khối Dịch vụ Logistics



Bảng 9: Một số dự án logistics tiêu biểu của Công ty

STT	Tên dự án	Hình ảnh	Đối tác
Các dự án đã hoàn thiện			
1	Nhà kho, kho bãi cho thuê tại Khu công nghiệp Đồng Văn II, Hà Nam		VNPost
2	Nhà kho, kho bãi cho thuê tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Vĩnh Phúc		VNPost
Dự án đang triển khai			
3	Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang		Chuỗi cung ứng quốc tế Jusda, Vận tải Quốc tế Fuliankang, Bitdeer Semiconductor Technology Pte. Ltd, Khoa học Kỹ Thuật Năng lượng Mặt trời Boviet, Chant Việt Nam

(Nguồn: CNCTech Group)

b. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Khối Công nghệ Sản xuất: CNCTech Group sản xuất và kinh doanh với khách hàng trong nhiều ngành nghề, vì vậy nhu cầu thị trường được duy trì ổn định. Do đó, hoạt động sản xuất và kinh doanh của khối này không có tính thời vụ và duy trì đều, tương đối ổn định trong năm.

Khối Giải pháp Công nghiệp: Khối Giải pháp Công nghiệp tập trung vào phát triển hạ tầng công nghiệp, kinh doanh bất động sản công nghiệp và cho thuê nhà kho, nhà xưởng cho các doanh nghiệp sản xuất. Nhu cầu thuê và vận hành của khách hàng diễn ra liên tục, góp phần giúp hoạt động kinh doanh của khối này luôn duy trì ổn định, không chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời vụ.

Khối Dịch vụ Logistics: CNCTech Group cung cấp đa dạng dịch vụ như kho bãi đa chức năng, kết nối vận tải đa phương thức, dịch vụ hải quan và các dịch vụ hỗ trợ cho thuê văn phòng, trụ sở cơ quan. Với tệp khách hàng đa dạng và nhu cầu sử dụng dịch vụ thường xuyên trong năm, hoạt động kinh doanh logistics được duy trì ổn định. Do vậy hoạt động kinh doanh mảng này không có tính thời vụ, đều và ổn định trong năm.

c. Cơ cấu sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

➤ Cơ cấu doanh thu thuần theo từng hoạt động qua các năm

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm

Dvt: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/ Giảm	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ Công nghiệp Sản xuất	45.375	24,82%	26.371	18,33%	(41,88)%	7.705	13,81%
2	Doanh thu thuần từ Giải pháp Công nghiệp	16.328	8,93%	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần từ Dịch vụ Logistics	121.112	66,25%	117.514	81,67%	(2,97)%	48.092	86,19%
	Tổng cộng	182.815	100%	143.885	100%	(21,29)%	55.796	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Năm 2025, Tổng doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt 143.885 triệu đồng, giảm 38.930 đồng tương ứng mức giảm 21,29% so với năm 2024. Doanh thu thuần sụt giảm chủ yếu do Công ty mẹ trong năm 2025 tập trung hoạt động 2 mảng kinh doanh chính là Công nghiệp Sản xuất và Dịch vụ Logistics. Xét theo từng lĩnh vực hoạt động, Doanh thu thuần từ Công nghệ Sản xuất năm 2025 đạt 26.371 triệu đồng, giảm 41,88% so với năm 2024; tỷ trọng trong Tổng doanh thu cũng giảm từ 24,82% năm 2024 xuống còn 18,33% trong năm 2025. Đối với mảng kinh doanh

Giải pháp Công nghiệp, năm 2025 Công ty không phát sinh doanh thu, trong khi năm 2024 ghi nhận 16.328 triệu đồng, chiếm 8,93% tổng doanh thu. Doanh thu từ Dịch vụ Logistics đạt 117.514 triệu đồng, giảm nhẹ 2,97% so với năm 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2026 Công ty vẫn không phát sinh nguồn doanh thu từ mảng Giải pháp Công nghiệp. Trong khi đó, Doanh thu thuần từ 2 mảng Công nghiệp Sản xuất và Dịch vụ Logistics ghi nhận kết quả tích cực, với doanh thu thuần đều tăng trưởng. Cụ thể, Doanh thu từ Công nghiệp Sản xuất đạt 7.705 triệu đồng tương đương 13,81%, Doanh thu từ Dịch vụ Logistics đạt 48.092 triệu đồng chiếm 86,19% trong cơ cấu tổng Doanh thu thuần. Điều này cho thấy Dịch vụ Logistics tiếp tục là lĩnh vực đóng góp chủ yếu vào cơ cấu doanh thu của Công ty trong kỳ.

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất qua các năm

Dvt: Triệu đồng

ST T	Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/Giá m	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ Công nghiệp Sản xuất	509.641	31,13%	798.428	36,14%	56,66%	516.873	35,93%
2	Doanh thu thuần từ Giải pháp Công nghệ	486.023	29,69%	809.122	36,63%	66,48%	650.080	45,18%
3	Doanh thu thuần từ Dịch vụ Logistics	641.575	39,19%	601.511	27,23%	(6,24)%	271.794	18,89%
Tổng cộng		1.637.239	100%	2.209.061	100%	34,93%	1.438.747	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Năm 2025, tổng Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 2.209.061 triệu đồng, tăng 571.822 triệu đồng tương ứng mức tăng 34,93% so với năm 2024. Lý giải cho sự tăng trưởng của tổng doanh thu của Công ty mẹ chủ yếu đến từ sự tăng trưởng mạnh của các lĩnh vực Công nghệ Sản xuất và Giải pháp Công nghiệp.

Cụ thể, doanh thu thuần từ Công nghệ Sản xuất năm 2025 đạt 798.428 triệu đồng tăng 288.787 triệu đồng so với năm 2024. Doanh thu thuần từ Công nghệ Sản xuất không những tăng về giá trị mà còn tăng cả về tỷ trọng, trong năm 2025 Doanh thu thuần từ Công nghệ Sản xuất chiếm 36,14% trong cơ cấu tổng doanh thu. Doanh thu thuần từ Giải pháp Công nghệ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng Doanh thu thuần, tăng 323.099 triệu đồng so với năm 2024 đánh dấu tỷ lệ tăng trưởng cao tương ứng tăng 66,48% cho thấy Công ty mở rộng đầu tư mảng Giải pháp Công nghệ là đúng đắn và hiệu quả sử dụng vốn.

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có nhiều diễn biến căng thẳng, gây ảnh

hướng đáng kể đến nhiều ngành nghề và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp thích ứng linh hoạt nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã thực hiện điều chỉnh và chuyển dịch hoạt động sản xuất giữa các nhà máy tại các vùng miền, đồng thời triển khai các giải pháp nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất và thích ứng với những biến động của thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh thu hút đầu tư và đưa các dự án mới vào vận hành, góp phần ổn định hoạt động sản xuất và nâng cao năng lực cung ứng. Nhờ các giải pháp kịp thời và hiệu quả, Công ty tiếp tục duy trì và gia tăng số lượng đơn hàng từ các đối tác FDI, đặc biệt là các đối tác đến từ Nhật Bản, Hoa Kỳ và các quốc gia phát triển, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong năm 2025.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty có sự chuyển dịch về tỷ trọng giữa ba mảng hoạt động chính. Trong đó, mảng Giải pháp Công nghệ tiếp tục giữ vai trò chủ lực với doanh thu thuần cao nhất đạt 650.080 triệu đồng chiếm tỷ trọng 45,18% tổng cơ cấu Doanh thu thuần. Tiếp theo là mảng Công nghệ Sản xuất đạt 516.873 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 35,93% và Doanh thu thuần từ Dịch vụ Logistics đạt 271.747 tỷ đồng, chiếm 18,89%.

Cơ cấu doanh thu đa dạng giữa ba mảng hoạt động phản ánh định hướng phát triển cân bằng của Công ty, trong đó Dịch vụ Logistics không chỉ đóng góp nguồn doanh thu cho Công ty mà còn hỗ trợ hiệu quả cho chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất, duy trì sự đa dạng trong nguồn thu, giảm sự phụ thuộc vào một lĩnh vực kinh doanh duy nhất.

➤ **Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng hoạt động qua các năm**

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp Sản xuất	842	1,68%	420	0,96%	(50,12)%	138	1,38%
2	Lợi nhuận gộp từ Giải pháp Công nghiệp	4.639	9,26%	-	-	(100)%	-	-
3	Lợi nhuận gộp từ Logistics	44.639	89,06%	43.154	99,04%	(3,33)%	9.835	98,63%
Tổng cộng		50.119	100%	43.574	100%	(13,06)%	9.972	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Tổng Lợi nhuận gộp năm 2025 của Công ty mẹ đạt 43.574 triệu đồng, giảm 6.545 triệu đồng,

tương ứng giảm 13,06% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm lợi nhuận gộp tại các mảng hoạt động Giải pháp Công nghiệp.

Cụ thể, Lợi nhuận gộp từ Công nghệ Sản xuất năm 2025 đạt 420 triệu đồng, giảm 50,12% so với năm 2024, đồng thời tỷ trọng trong tổng lợi nhuận gộp giảm từ 1,68% xuống còn 0,96%. Mảng Giải pháp Công nghiệp không phát sinh lợi nhuận trong năm 2025, trong khi năm 2024 đạt 4.639 triệu đồng chiếm 9,25% cơ cấu tổng Lợi nhuận gộp.

Đối với lĩnh vực Dịch vụ Logistics, lợi nhuận gộp năm 2025 đạt 43.154 triệu đồng, giảm 3,33% so với năm trước, tuy nhiên vẫn là lĩnh vực đóng góp chủ yếu vào cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ, bởi tỷ trọng tăng từ 89,06% lên 99,04%.

Nhìn chung, biến động lợi nhuận gộp năm 2025 phù hợp với xu hướng biến động của doanh thu thuần. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty mẹ giảm 21,29% so với năm 2024, kéo theo lợi nhuận gộp giảm 13,06%, phản ánh tác động của bối cảnh kinh tế thị trường đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ.

Cơ cấu lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty cổ sự tập trung chủ yếu ở mảng Dịch vụ Logistics. Cụ thể, lợi nhuận gộp từ Dịch vụ Logistics đạt 9.835 triệu đồng, chiếm 98,63% tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty, cho thấy đây là lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất trong kỳ và đóng vai trò chủ lực trong việc tạo lợi nhuận. Trong khi đó, mảng Công nghiệp Sản xuất ghi nhận lợi nhuận gộp ở mức 138 triệu đồng, tương ứng tỷ trọng 1,38%, phản ánh biên lợi nhuận còn thấp do đặc thù ngành sản xuất chịu ảnh hưởng từ chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận hành và cạnh tranh về giá bán.

Bảng 13: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất qua các năm

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp Sản xuất	70.824	15,30%	84.514	17,21%	19,33%	55.476	16,95%
2	Lợi nhuận gộp từ Giải pháp Công nghiệp	50.427	10,89%	93.263	18,99%	84,95%	110.856	33,87%
3	Lợi nhuận gộp từ Dịch vụ Logistics	341.734	73,81%	313.254	63,80%	(8,33)%	176.576	51,49%
	Tổng cộng	462.986	100%	491.031	100%	6,06%	342.908	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Công ty tập trung cung cấp hệ sinh thái dịch vụ gồm: Công nghệ Sản xuất Giải pháp Công

ng nghiệp và Dịch vụ Logistics. Trong đó, Công nghệ Sản xuất bao gồm sản xuất hàng hóa thành phẩm và gia công, sửa chữa theo đơn đặt hàng...; Giải pháp Công nghiệp bao gồm thiết kế và xây dựng công trình công nghiệp, fit-out và cải tạo nhà xưởng, giải pháp phòng cháy chữa cháy (PCCC), quản lý vận hành Khu công nghiệp và nhà xưởng...; Dịch vụ Logistics bao gồm cho thuê/ chuyển nhượng nhà xưởng/đất công nghiệp, nhà kho, văn phòng, dịch vụ logistics...

Năm 2024, lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty đạt 462.986 triệu đồng. Trong đó, lợi nhuận gộp từ Công nghệ Sản xuất đạt 70.824 triệu đồng, chiếm 15,30%; Giải pháp Công nghiệp đạt 50.427 triệu đồng, chiếm 10,89%; và Kinh doanh và Hạ tầng Logistics đạt 341.734 triệu đồng, chiếm 73,81% tổng lợi nhuận gộp.

Sang năm 2025, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 491.031 triệu đồng, tăng 6,06% so với năm 2024. Trong đó, lợi nhuận gộp từ Công nghệ Sản xuất đạt 84.514 triệu đồng, tăng 19,33% so với năm 2024 và chiếm 17,21% trong tổng cơ cấu lợi nhuận gộp; Giải pháp Công nghiệp đạt 93.263 triệu đồng, tăng 84,95% so với năm 2024 và chiếm 18,99% trong tổng cơ cấu lợi nhuận gộp; trong khi Dịch vụ Logistics đạt 313.254 triệu đồng, giảm 8,33% so với năm 2024 và chiếm 63,80% tổng lợi nhuận gộp.

Sự tăng lên của lợi nhuận gộp chủ yếu tới từ việc mở rộng sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Trong Công nghệ Sản xuất, Công ty đã liên tục triển khai xây dựng nhà máy mới để mở rộng sản xuất, nâng cấp dây chuyền kỹ thuật đáp ứng được đa dạng nhu cầu của Khách hàng, tận dụng lợi thế kinh tế về quy mô. Tổng hợp kết quả của các nỗ lực trên đã nâng lợi nhuận gộp Công nghệ Sản xuất của Công ty từ 70.824 triệu đồng năm 2024 lên 84.514 triệu đồng năm 2025.

Trong Giải pháp Công nghiệp, Dịch vụ Logistics: Công ty tập trung cung cấp các giải pháp toàn diện, chất lượng cao nhằm thu hút các nhà đầu tư. Hệ sinh thái tam giác cân với ba trụ cột hoạt động hỗ trợ “Đầu tư - Dịch vụ công nghiệp - Logistics” đã mang lại hiệu suất chi phí hợp lý, ổn định.

Kết quả 6 tháng đầu năm 2026, cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty ghi nhận sự đóng góp tích cực từ ba mảng hoạt động kinh doanh. Trong đó, mảng Giải pháp Công nghiệp mang lại hiệu quả rõ rệt, đạt 110.856 triệu đồng đạt 33,87% tăng cao trong cơ cấu tổng Lợi nhuận gộp của Công ty. Mảng Công nghiệp Sản xuất đạt 55.476 triệu đồng chiếm 16,95% và Lợi nhuận gộp từ Dịch vụ Logistics đạt 176.576 triệu đồng chiếm 51,49% trong cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty.

Kết quả trên cho thấy cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty được phân bổ hợp lý giữa các lĩnh vực kinh doanh, trong đó Dịch vụ Logistics và Giải pháp Công nghiệp tiếp tục là hai động lực tăng trưởng chính, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố khả năng sinh lời của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026.

➤ **Cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm**

Bảng 14: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/ Giảm	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	132.696	58,10%	100.311	48,20%	(24,41)%	45.824	44,92%
2	Chi phí tài chính	59.532	26,07%	64.441	30,96%	8,25%	24.299	23,82%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>54.638</i>	<i>23,92%</i>	<i>45.098</i>	<i>21,67%</i>	<i>(17,46)%</i>	<i>19.751</i>	<i>0,19%</i>
3	Chi phí bán hàng	1.144	0,50%	3.371	1,62%	194,58%	992	0,97%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.840	15,26%	39.013	18,75%	11,98%	27.626	27,08%
5	Chi phí khác	171	0,07%	986	0,47%	475,70%	3.265	3,2%
Tổng cộng		228.384	100%	208.122	100%	(8,87)%	102.007	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Tổng chi phí của Công ty mẹ năm 2025 ghi nhận 208.121 triệu đồng, giảm 20.262 triệu đồng, tương ứng mức giảm 8,87% so với năm 2024. Mức giảm chủ yếu này đến từ việc giá vốn hàng bán giảm cùng chiều với doanh thu trong kỳ. Cụ thể, trong năm 2025 Giá vốn hàng bán đạt 100.311 triệu đồng, giảm 24,41% so với năm 2024 và chiếm 48,20% tỷ trọng trong Tổng chi phí của Công ty.

Ngoài chi tiêu Giá vốn hàng bán giảm, các chỉ tiêu còn lại của Công ty trong năm 2025 đều tăng so với năm 2024. Chi phí tài chính đạt 64.441 triệu đồng, tăng 8,25% so với năm 2024, mặc dù chi phí lãi vay giảm 17,46% xuống còn 45.098 triệu đồng, cho thấy mức tăng chủ yếu đến từ các khoản chi phí tài chính khác. Chi phí bán hàng đạt 3.371 triệu đồng, tăng 194,58% so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu do năm 2025 biến động về kinh tế chính trị trong nước và quốc tế ảnh hưởng lớn đến việc phát triển khách hàng FDI của Công ty, làm tăng các khoản chi phí phục vụ cho công tác bán hàng và mở rộng thị trường.

Bên cạnh đó, Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 đạt 39.013 triệu đồng tăng 4.173 triệu đồng, tương đương mức tăng 11,98% so với năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 18,75% trong cơ cấu tổng chi phí. Chi phí khác cũng tăng từ 171 triệu đồng lên 986 triệu đồng, tương ứng tăng 475,70% so với năm 2024.

Ghi nhận chi phí của 6 tháng đầu năm 2026, Chi tiêu giá vốn đạt 45.824 triệu đồng, Chi phí tài chính đạt 24.299 triệu đồng và Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 27.626 triệu đồng là những chi phí chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu chi phí, lần lượt là 44,92%; 23,82% và 27,08% trong cơ cấu tổng Doanh thu của Công ty.

Bảng 15: Cơ cấu chi phí hoạt động Hợp nhất qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.174.253	76,81%	1.718.030	80,16%	46,31%	1.095.839	80,86%
2	Chi phí tài chính	195.497	12,79%	224.785	10,49%	14,98%	133.788	9,87%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>189.249</i>	<i>12,38%</i>	<i>211.780</i>	<i>9,88%</i>	<i>11,91%</i>	<i>130.794</i>	<i>9,65%</i>
3	Phân lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	(6,972)	(0,46)%	52	0%	(-100,75)%	6.389	0,47%
4	Chi phí bán hàng	28.425	1,86%	44.973	2,10%	58,22%	29.034	2,14%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	132.154	8,64%	148.086	6,91%	12,06%	85.591	6,32%
6	Chi phí khác	5.463	0,36%	7.280	0,34%	33,24%	4.615	0,34%
	Tổng cộng	1.528.820	100%	2.143.206	100%	40,19%	1.355.254	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Cơ cấu chi phí hợp nhất năm 2025 của Công ty ghi nhận xu hướng tăng mạnh về quy mô, đồng thời có sự thay đổi nhất định về tỷ trọng giữa các khoản mục chi phí. Tổng chi phí hợp nhất đạt 2.143.206 triệu đồng, tăng 40,19% so với năm 2024, phù hợp với tốc độ tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong đó, chỉ tiêu Giá vốn hàng bán năm 2025 tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Tổng chi phí, đạt 1.718.030 triệu đồng, tăng 46,31% so với năm 2024; tỷ trọng theo đó tăng từ 76,46% lên 80,16% trong cơ cấu Tổng chi phí hợp nhất. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 tăng mạnh 34,93%, kéo theo quy mô giá vốn gia tăng tương ứng. Ngoài ra, bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới còn nhiều biến động như xung đột địa chính trị kéo dài, xu hướng siết chặt chính sách thuế quan và thương mại quốc tế đã làm gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó tạo áp lực làm tăng giá vốn.

Chi phí tài chính năm 2025 đạt 224.785 triệu đồng, tăng 14,98% so với năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng Chi phí tài chính giảm từ 12,73% xuống còn 10,49% trong cơ cấu Tổng chi phí hợp nhất, trong đó Chi phí lãi vay năm 2025 tăng 22.531 triệu đồng so với năm 2024, nhưng cũng theo chiều giảm về tỷ trọng, cho thấy Công ty đang có sự cơ cấu lại trong công tác quản lý nguồn vốn và kiểm soát chi phí sử dụng vốn.

Chi phí bán hàng đạt 44.973 triệu đồng, tăng mạnh 16.548 triệu đồng tương đương mức tăng 58,22% so với năm 2024, đồng thời tỷ trọng tăng từ 1,85% lên 2,10%. Sự gia tăng này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường các hoạt động tiếp thị, bán hàng và phát sinh thêm chi phí môi giới trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, nhu cầu

tiêu dùng suy giảm và cạnh tranh gia tăng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 ghi nhận đạt 148.086 triệu đồng, tăng 12,06% so với năm 2024. Tuy nhiên, tỷ trọng khoản mục này giảm từ 8,60% xuống 6,91%, phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc kiểm soát chi phí quản lý khi quy mô hoạt động được mở rộng.

Bên cạnh đó, chi phí khác tăng 33,24% so với năm 2024 nhưng chỉ chiếm khoảng 0,34% tổng chi phí, do đó không ảnh hưởng đáng kể đến cơ cấu chi phí chung của Công ty.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, chỉ tiêu Giá vốn hàng bán hợp nhất đạt 1.095.839 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất 80,86% trong cơ cấu Tổng chi phí hợp nhất. Chi phí tài chính và Chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn là 2 chi tiêu chiếm tỷ trọng lớn ghi nhận lần lượt là 133.788 triệu đồng chiếm 9,87% và 85.591 triệu đồng chiếm 6,32% trong cơ cấu Tổng chi phí hợp nhất.

Nhìn chung, trong năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 Công ty chịu tác động đồng thời từ việc mở rộng quy mô hoạt động và những biến động bất lợi của môi trường kinh tế vĩ mô, dẫn đến tổng chi phí gia tăng mạnh, đặc biệt ở giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng. Điều này tạo áp lực lên hiệu quả lợi nhuận, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực quản trị chi phí, tối ưu chuỗi cung ứng và cải thiện hiệu quả vận hành trong thời gian tới.

10.2. Tài sản

Tình hình tài sản lớn của CNCTech qua các năm được thể hiện chi tiết như sau:

Bảng 16: Danh mục tài sản cố định Công ty mẹ tại ngày 30/06/2026

Dvt: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	17.787	6.877	10.910
1	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	16.820	6.191	10.630
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	967	686	280
II	Tài sản cố định vô hình	7.553	6.178	1.375
1	Phần mềm máy tính	7.553	6.178	1.375
Tổng cộng =(I+II)		25.340	13.055	12.285
III	Bất động sản đầu tư	11.090	1.558	9.532
1	Nhà cửa, vật kiến trúc (BĐS đầu tư cho thuê)	11.090	1.588	9.532

(Nguồn: BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 17: Danh mục tài sản cố định Hợp nhất tại ngày 30/06/2026

Dvt: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	909.048	195.302	713.746

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	550.370	55.859	494.510
2	Máy móc, thiết bị	306.340	117.606	188.734
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	43.857	16.986	26.871
4	Thiết bị văn phòng	5.345	2.632	2.712
5	Tài sản cố định hữu hình khác	3.136	2.218	918
II	Tài sản cố định thuê tài chính	71.389	16.682	54.708
1	Máy móc, thiết bị	71.389	16.682	54.708
III	Tài sản cố định vô hình	11.091	8.252	2.829
1	Phần mềm máy tính	11.091	8.252	2.839
Tổng cộng		991.529	220.236	771.293

(Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

10.3. Thị trường hoạt động

CNCTech hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, được chia làm 3 mảng bao gồm: Công nghệ Sản xuất, Giải pháp Công nghiệp và Dịch vụ Logistics. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện ở cả trong nước và có xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty đến thời điểm hiện tại được xác định có thị trường trong nước và thị trường nước ngoài. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty theo từng thị trường cụ thể như sau:

Bảng 18: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ theo thị trường hoạt động

Đvt: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Thị trường trong nước	182.815	143.885	55.796
Thị trường nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng	182.815	143.885	55.796

(Nguồn: CNCTech Group)

Bảng 19: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất theo thị trường hoạt động

Đvt: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Thị trường trong nước	1.485.661	1.912.940	1.215.741
Thị trường nước ngoài	151.578	293.120	223.006

Thị trường	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Tổng cộng	1.637.239	2.209.060	1.438.747

(Nguồn: CNCTech Group)

Bảng 20: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ theo thị trường hoạt động

Dvt: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Thị trường trong nước	50.119	43.574	9.972
Thị trường nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng	50.119	43.574	9.972

(Nguồn: CNCTech Group)

Bảng 21: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Hợp nhất theo thị trường hoạt động

Dvt: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Thị trường trong nước	438.271	460.331	308.196
Thị trường nước ngoài	24.715	30.700	34.713
Tổng cộng	462.986	491.031	342.908

(Nguồn: CNCTech Group)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Định hướng tầm nhìn phát triển, CNCTech hướng tới xây dựng “Doanh nghiệp toàn cầu” bằng khát vọng chinh phục và khám phá. Với tinh thần “**Hạnh Phúc Được Phục Vụ**” và sứ mệnh “**Kiến tạo tương lai phát triển bền vững và đổi mới trong lĩnh vực công nghiệp và logistics, nâng cao năng lực của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu**” CNCTech đã không ngừng dẫn thân, đón đầu xu thế, biến cơ hội thành kết quả.

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, Tổng tài sản của CLI là 7.399 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu đạt 2.228 tỷ đồng tăng 10,9%, Doanh thu thuần đạt 2.209 tỷ đồng tăng 34,9% so với năm 2024. Tổng kết năm 2025, Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế đều tăng so với kế hoạch, các chỉ số tương ứng lần lượt là 2.212 tỷ đồng tăng 112,5% và 200 tỷ đồng tăng 109,3%. Song song với kết quả tăng trưởng, lợi thế về năng lực tài chính cho phép Công ty đảm bảo được tỷ lệ an toàn vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

10.4.1 Lĩnh vực kinh doanh Công nghệ Sản xuất

Khối Công nghệ Sản xuất đã phát triển và cung cấp 8 nhóm dịch vụ sản xuất tích hợp bao gồm: Gia công cơ khí chính xác CNC, Gia công kim loại tấm; Chế tạo khung thân máy; Chế tạo khuôn và sản phẩm nhựa; Chế tạo thiết bị khai thác dầu khí; Xử lý bề mặt; Thiết kế và chế tạo máy tự động hóa; Thiết kế và sản xuất điện tử theo mô hình ODM/OEM. Công ty đã tạo được những dấu ấn về hợp tác quốc tế với đại diện kinh doanh trên các thị trường lớn và yêu cầu chất lượng sản phẩm cao như Nhật, Mỹ, Đức và Đài Loan, phát triển mạng lưới khách hàng tại hơn 35 quốc gia. Về năng lực sản xuất, Khối Công nghệ Sản xuất đáp ứng 300 bộ khuôn/năm với 10 dây chuyền SMT và 18 dây chuyền lắp ráp điện tử đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, IATF16949, LEED.

Hiện nay, CNCTech Group áp dụng công nghệ gia công tự động hỗ trợ của máy tính trong chế tạo sản phẩm cơ khí. Các động cơ servo điều khiển chuyển động đã được lắp đặt cho các máy CNC. Công nghệ cho phép gửi lệnh chương trình từ máy tính trực tiếp đến máy thực hiện gia công kim loại. Ứng dụng được sử dụng phổ biến nhất của loại công nghệ này là tiện hoặc phay. Ứng dụng phay CNC trong gia công kim loại cung cấp độ chính xác và tốc độ cao. Một trong những lợi thế quan trọng nhất và lớn nhất là CNC có thể thực hiện nhiều hoạt động trong một chu trình làm việc duy nhất, chẳng hạn có thể lập trình cho trung tâm CNC thực hiện mài phẳng, khoan và phay và mọi thứ có thể được tích hợp vào một chương trình. Ngoài ra các công nghệ khác cũng được ứng dụng hỗ trợ hoàn thiện và nâng cao giá trị sản phẩm, khuôn mẫu như:

- (1) Công nghệ xung điện CNC;
- (2) Công nghệ Cắt dây CNC;
- (3) Công nghệ Mài CNC;
- (4) Công nghệ đánh bóng gương;
- (5) Công nghệ Khắc Laser;
- (6) Công nghệ Hàn Laser.

CNCTech Group áp dụng công nghệ vào từng công đoạn với mong muốn tạo ra sản phẩm có chất lượng và hiệu quả sản xuất cao như một số công đoạn sản xuất như sau:

Công nghệ ép phun: Dùng trong gia công vật liệu nhựa kỹ thuật có độ chính xác và độ bền cao, áp dụng công nghệ này đã góp phần cải tiến quy trình gia công hiệu quả cho các doanh nghiệp, là sự thay đổi lớn trong ngành công nghiệp chế tạo khi các sản phẩm nhựa đã dần thay thế nguồn vật liệu khác như thép, sắt, đồng,... đang dần cạn kiệt trong tự nhiên. Công nghệ cho phép tạo hình sản phẩm cho cả những thiết kế có độ tinh xảo cao, yêu cầu khắt khe về chi tiết, độ chính xác..., công nghệ ép phun còn có thêm các công nghệ gia tăng giá trị và độ chính xác và năng suất chế tạo như:

- (1) Sấy tách ẩm;
- (2) Robot tự động gấp sản phẩm;
- (3) In lưới tự động ;
- (4) In tampon tự động.

Công nghệ xử lý bề mặt: Ứng dụng các công nghệ xử lý bề mặt tiên tiến, chẳng hạn công nghệ Anodized là công nghệ hóa cứng nhôm giúp biến đổi bề mặt những thanh hợp kim nhôm thông thường trở thành thanh nhôm có độ cứng bề mặt ngang gần bằng với độ cứng kim cương, sử dụng phổ biến cho các chi tiết linh kiện điện tử, đồ gia dụng, ô tô, hàng không...

Công nghệ thông tin: Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm trong quản trị sản xuất tại một số đơn vị thành viên của CNCTech Group như Enterprise resource planning, Manufacturing execution system.

Công nghệ tự động hóa: CNC-VINA đơn vị thành viên CNCTech Group là một trong những đơn vị đi đầu tại Việt Nam trong việc nghiên cứu, ứng dụng tự động hóa, điều khiển robot vào các máy gia công chuyên dụng, các dây chuyền lắp ráp, dây chuyền tự động tích hợp robot của mình cho rất nhiều khách hàng FDI và khách hàng nước ngoài. Góp phần đưa quá trình sản xuất tự động đến gần hơn với nền công nghiệp non trẻ và chủ yếu sử dụng nhân công lao động năng suất thấp của Việt Nam.

Công nghệ và giải pháp tổng thể về camera thông minh: Một đối tác hợp tác đầu tư của CNCTech Group là Sky Light Holdings Ltd, Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hong Kong đã có trên 20 năm nghiên cứu phát triển và ứng dụng, phát triển Công nghệ xử lý hình ảnh kỹ thuật số, công nghệ thiết bị kết nối tiên tiến nền tảng đám mây cho các đối tác kinh doanh.

10.4.2 Lĩnh vực kinh doanh Giải pháp Công nghiệp

Đối với Khối Giải pháp Công nghiệp, không chỉ dừng lại ở tỷ lệ lấp đầy nhà xưởng cho thuê và khẳng định uy tín với khách hàng lớn như Compal, Accton, APD, VNPost,.. mà với mô hình “One-stop service”, Công ty đồng hành toàn diện từ tư vấn pháp lý, quy hoạch, thi công đến giải pháp phụ trợ, giúp đối tác tối ưu chi phí và hiệu quả trong sản xuất.

10.4.3 Lĩnh vực kinh doanh Dịch vụ Logistics

Khối Dịch vụ Logistics là khối cuối cùng của vòng tròn dịch vụ CNCTech cung cấp. Ngày 22/4/2025, Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang đã chính thức ra mắt và từng bước đưa vào khai thác 26,8 ha kho bãi; 26,5 hạ tầng giao thông và cây xanh. Trung tâm Logistics với tiêu chuẩn Quốc tế giữ vị trí cầu nối và cửa ngõ giao thương giữa Việt Nam – Trung Quốc – ASEAN, ứng dụng mô hình khai báo hải quan tự động 100% bằng AI Agent, kết nối trực tiếp hệ thống Việt Nam – Trung Quốc giúp dịch vụ Logistics của Công ty trở thành khối ngành kinh doanh chiến lược, mở rộng phạm vi cung cấp chuỗi dịch vụ toàn diện.

CNCTech đang khẳng định vị thế trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ và logistics, với mô hình kinh doanh đa ngành giúp công ty tạo lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa doanh thu. Trong từng mảng hoạt động, CNCTech có những điểm mạnh đối bật, giúp công ty duy trì sức ảnh hưởng trên thị trường.

Công nghệ thông tin, vận hành kho VMI: Các dự án hợp tác giữa CNCTech - VNPOST - DB

Schenker thiết lập nên chuỗi kho cung ứng cải tiến và khác biệt so với kho truyền thống. Đây là hệ thống kho ngoại quan và VMI (Vendor Managed Inventory) mang quy trình sản xuất tự động đến gần hơn với nền công nghiệp non trẻ và chủ yếu sử dụng nhân công lao động năng suất thấp.

Hệ thống quản trị hoạt động kinh doanh - Customer Relationship Management (CRM): Hệ thống CRM với 5 chức năng chính giúp quản trị thông tin khách hàng, quản trị KPI và theo dõi đầy đủ tiến trình cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng hiệu quả: (1) Quản lý Danh sách khách hàng; (2) Quản lý dịch vụ khách hàng; (3) Quản lý hoạt động bán hàng; (4) Phân tích dữ liệu khách hàng; (5) Quản lý hàng tồn kho.

10.5. Các hợp đồng lớn

❖ Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và và đang thực hiện

Bảng 22: Các Hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và và đang thực hiện trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại

Các hợp đồng đầu vào

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
I. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm tài chính 2024								
1	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	412.801	22/07/2024	2024	Gói thầu số 01 – Thi công xây lắp công trình: Hạ tầng kỹ thuật	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân	Độc lập	Không có
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	265.238	10/08/2024	2024	Gói thầu số 02 – Thi công xây lắp công trình: Nhà kho hàng hóa PP2, KN2, KN3, KN 4	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân	Độc lập	Không có
3	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	62.835	10/10/2024	2024	Gói thầu số 03 – Thi công xây lắp công trình: Trạm dừng nghỉ TT Logistics Quốc tế BG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân	Độc lập	Không có
II. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm tài chính 2025								
1	Hợp đồng xây dựng	13.734	03/03/2025	2025	Cung cấp và thi công san nền	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Dung Linh	Độc lập	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	287.567	25/09/2025	2025	Gói thầu: Thi công xây dựng nhà kho, nhà phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật kho hàng hóa KN1, KL1, KL2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân	Độc lập	Không có
3	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	14.478	14/10/2025	2025	Gói thầu: Xây dựng mở rộng đường gom của tuyến đường cao tốc HN- BG đoạn qua TT Logistics Quốc tế Bắc Giang	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân	Độc lập	Không có
4	Hợp đồng thi công	27.466	14/08/2025	2025	Thi công hệ thống cơ điện – Cải tạo nhà kho KN4	Công ty TNHH Xây dựng Phát triển cơ điện và Thương mại TAIE	Độc lập	Không có

III. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong 6 tháng đầu năm tài chính 2026

1	Hợp đồng cung ứng dịch vụ	551	05/01/2026	Quý I/2026	Dọn cỏ, chặt cây lô đất trống	Công ty TNHH Cảnh quan Đô thị Kinh Bắc	Độc lập	Không có
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	15.615	18/03/2026	Quý I/2026	Phản kết cầu thép và Tôn bao che kho ngoại quan – Xuân Cường	CTCP Kết cấu thép OMEGA Việt Nam	Độc lập	Không có
3	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	18.729	12/1/2026	Quý I/2026	Thi công xây dựng phần móng nền và hoàn thiện nhà kho ngoại quan – Xuân Cường	CTCP Xây dựng Dịch vụ Thương mại Đức Bình	Độc lập	Không có
4	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	2,77	12/1/2026	Quý I/2026	Thi công hệ thống cơ điện nhà kho ngoại quan – Xuân Cường	Công ty TNHH Xây dựng Phát triển cơ điện và Thương mại TAIE	Độc lập	Không có
5	Hợp đồng thi công	2.223	05/05/2026	Quý II/2026	Thi công xây dựng và cải tạo	Công ty TNHH	Độc lập	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	xây dựng công trình				kho KL2	Xây dựng và Thương mại Thái Bình Dương BG		
6	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	645	28/04/2026	Quý II/2026	Thi công nhà xe máy kho KN2, nhà sạc xe nâng KN1, KN2	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hải Hiền	Độc lập	Không có
7	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	707	10/04/2026	Quý II/2026	Thi công hàng rào kho KN1	Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng HLK	Độc lập	Không có

Các hợp đồng đầu ra

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
I. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm tài chính 2024								
1	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	16.008	20/05/2024	2024	Cung cấp vật tư thiết bị hệ thống điện nhà máy Ability	CTCP Kỹ thuật NN	Độc lập	Không có
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	20.997	20/05/2024	2024	Thiết bị hệ thống điều hòa không khí và cơ khí nhà máy Ability	Công ty TNHH Xây dựng phát triển cơ điện và Thương mại TAIE	Độc lập	Không có
3	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	17.749	20/05/2024	2024	Thiết bị hệ thống điều hòa không khí và cơ khí nhà máy Ability	Công ty TNHH Xây dựng phát triển cơ điện và Thương mại TAIE	Độc lập	Không có
4	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	9.324	18/01/2024	2024	Thi công công trình xây dựng nhà máy Beifa Việt Nam - D1	Công ty TNHH Beifa (Vietnam)	Độc lập	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
II. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm tài chính 2025								
1	Hợp đồng thi công	13,8	12/9/2025	2025	Thi công lắp đặt kệ chứa hàng – Cải tạo nhà kho KN4	Công ty TNHH Vinatech Hòa Bình	Độc lập	Không có
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	15.975	14/08/2025	2025	Thi công xây dựng, hoàn thiện – Cải tạo nhà kho KN4	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thịnh Bảo Nam VN	Độc lập	Không có
III. Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong 6 tháng đầu năm tài chính 2026								
1	Đơn đặt hàng cung cấp sản phẩm	3.614	24/03/2026	Quý I/2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Redwood Global Limited	Độc lập	Không có
2	Đơn đặt hàng cung cấp sản phẩm	15.431	Tháng 1-6/2026	Quý I/2026	Sản phẩm kim loại tấm	Armorgard US	Độc lập	Không có
3	Đơn đặt hàng cung cấp sản phẩm	4.575	Tháng 1-3/2026	Quý I/2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	XI Technologies Ltd	Độc lập	Không có
4	Hợp đồng cung cấp sản phẩm	25.925	Tháng 1-3/2026	Quý I/2026	Sản phẩm nhựa	CTCP Công nghệ công nghiệp Bưu chính viễn thông	Độc lập	Không có
5	Đơn đặt hàng cung cấp sản phẩm	38.496	Tháng 01 - 06/2026	Quý I - II/2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Công ty TNHH Boyd Việt Nam	Độc lập	Không có
6	Đơn đặt hàng cung cấp sản phẩm	9.800	Tháng 04 - 06/2026	Quý 2/2026	Sản phẩm kim loại tấm	Armorgard US	Độc lập	Không có

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Điều hành Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của CNCTech.

❖ Các Hợp đồng lớn đã ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm gần đây: Không có.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

❖ Khách hàng lớn

Bảng 23: Các khách hàng lớn của Công ty trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I. Năm tài chính 2024						
1	Công ty TNHH Asian Power Devices Vietnam	60.172	3,68%	2024	Thi công hoàn thiện nhà máy APD-F4C2	Độc lập
2	Công ty TNHH Ability Electronics Technology Vietnam	93.195	5,69%	2024	Xây dựng nhà máy Ability	Độc lập
3	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	40.197	2,46%	2024	Nhựa	Độc lập
4	CTCP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn thông	63.537	3,88%	2024	Nhựa, khuôn	Độc lập
5	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	25.251	1,54%	2024	Nhựa	Độc lập
6	CTCP Viễn thông FPT	10.167	0,62%	2024	Tư vấn, môi giới BDS	Độc lập
7	Công ty TNHH BEIFA (Việt Nam)	9.324	0,57%	2024	Thi công nhà máy BEIFA (Việt Nam) – D1	Độc lập
II. Năm tài chính 2025						
1	Công ty TNHH Giliter Việt Nam	16.208	0,73%	2025	Cho thuê nhà xưởng	Độc lập
2	Công ty TNHH Công nghệ BSC Việt Nam	7.955	0,36%	2025	Cho thuê nhà xưởng	Độc lập
3	Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Năng lượng Mặt trời Boviet	16.679	0,76%	2025	Thi công nhà xưởng	Độc lập
4	Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật năng lượng mặt trời Boviet	3.349	0,15%	2025	Thuê kho	Độc lập
5	Công ty TNHH Chant Việt Nam	4.819	0,22%	2025	Thuê kho	Độc lập
6	Bitdeer Semiconductor Technology Pte.ltd	2.012	0,09%	2025	Thuê kho	Độc lập
7	CTCP Công nghệ Bưu chính Viễn thông	63.806	2,89%	2025	Nhựa, khuôn	Độc lập
8	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất	40.197	1,82%	2025	Nhựa, khuôn	Độc lập

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
	Thiết bị Viettel					
9	Nakanishi KiKai Co.,LTD	19.990	0,90%	2025	Gia công cơ khí chính xác	Độc lập
10	Armorgard US	28.568	1,29%	2025	Kim loại tấm	Độc lập
11	Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1	26.437	1,20%	2025	Gia công cơ khí chính xác	Độc lập
III. 6 tháng đầu năm tài chính 2026						
1	Công ty TNHH Accton Technology Việt Nam	36.227	2,52%	6 tháng 2026	Cho thuê nhà xưởng	Độc lập
2	Công ty Cổ phần Thiết Bị TAT	40.570	2,82%	6 tháng 2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Độc lập
3	Công ty Cổ phần Tư Vấn và Xây Dựng Môi Trường TNT Việt Nam	36.714	2,55%	6 tháng 2026	Thi công hệ thống xử lý nước thải	Độc lập
4	Công Ty Logistics - Tổng Công ty Bưu Điện Việt Nam	33.589	2,33%	6 tháng 2026	Cho thuê kho	Độc lập
5	Công ty TNHH Vitalink Việt Nam	36.412	2,53%	6 tháng 2026	Thi công PCCC dự án Nhà máy Vitalink	Độc lập
6	Armorgard Us	18.516	1,29%	6 tháng 2026	Sản phẩm kim loại tấm	Độc lập
7	Công ty Cổ phần Công Nghệ Công Nghiệp Bưu Chính Viễn Thông	24.539	1,71%	6 tháng 2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Độc lập
8	Công ty TNHH Boyd Việt Nam	31.434	2,18%	6 tháng 2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Độc lập
9	Công ty TNHH Compal (Việt Nam)	20.817	1,45%	6 tháng 2026	Cho thuê nhà xưởng	Độc lập
10	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	21.124	1,47%	6 tháng 2026	Sản phẩm gia công cơ khí chính xác	Độc lập
11	Công ty TNHH Glitter Việt Nam	33.196	2,31%	6 tháng 2026	Cho thuê xưởng	Độc lập
12	Công ty TNHH Quản Lý Chuỗi Cung Ứng Quốc Tế Jusda Việt Nam	17.593	1,22%	6 tháng 2026	Cho thuê kho	Độc lập
13	Công ty TNHH Sunway Communication Việt Nam	27.180	1,89%	6 tháng 2026	Cho thuê nhà xưởng	Độc lập

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Căn cứ vào (Giá trị bán hàng với từng khách hàng trong kỳ/Doanh thu bán hàng và cung

cấp dịch vụ trong kỳ) x 100%.

(**) Mỗi quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Điều hành Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

❖ **Nhà cung cấp lớn**

Bảng 24: Các nhà cung cấp lớn của Công ty trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I. Năm tài chính 2024						
1	Công ty TNHH Xây dựng Phát triển cơ điện và Thương mại Taie	93.687	4,73%	2024	Thi công cơ điện	Độc lập
2	CTCP Kỹ thuật Nb	52.194	2,64%	2024	Thi công cơ điện	Độc lập
3	Công ty TNHH Sản Xuất và NKK An Phát	24.915	1,26%	2024	Thi công nội thất	Độc lập
4	Công ty Điện lực Bắc Giang	856	0,04%	2024	Mua bán điện	Độc lập
5	Công ty TNHH Đại Hồng Phúc	13.974	0,71%	2024	Sàn nền	Độc lập
6	CTCP Đầu tư Thiên Ân	149.328	7,55%	2024	Thi công Hạ tầng kỹ thuật và nhà kho PP2	Độc lập
7	CTCP Đầu tư Sông Thao	135.637	6,85%	2024	Thi công Hạ tầng kỹ thuật và nhà kho PP2	Độc lập
8	Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	50.538	2,55%	2024	Mua bán điện	Độc lập
9	Công ty TNHH MTV Hicorp	41.593	2,1%	2024	Hạt nhựa	Độc lập
II. Năm tài chính 2025						
1	CTCP Thương mại và Đầu tư Bảo Quân Hà Nội	13.367	0,58%	2025	Thi công nội thất	Độc lập
2	Công ty TNHH Xây dựng phát triển cơ điện và thương mại Taie	16.754	0,73%	2025	Thi công cơ điện	Độc lập
3	CTCP Kỹ thuật NB	4.512	0,2%	2025	Thi công cơ điện	Độc lập
4	CTCP Đầu tư Thiên Ân	146.635	6,37%	2025	Thi công Hạ	Độc lập

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
					tăng kỹ thuật và nhà kho	
5	CTCP Thương mại và Đầu tư xây dựng Dung Linh	5.776	0,25%	2025	Sàn nền	Độc lập
6	CTCP Phát triển năng lượng xanh Intech Việt Nam	3.081	0,13%	2025	Sàn nền	Độc lập
7	Công ty TNHH Shiyang Metal Việt Nam	14.506	0,63%	2025	Phôi kim loại	Độc lập
8	CTCP Thiết bị TAT	29.795	1,29%	2025	Máy	Độc lập
9	Công ty TNHH Nhựa Cao su Ticc Ing Việt Nam	20.954	0,91%	2025	Nhựa	Độc lập
III. 6 tháng đầu năm tài chính 2026						
1	CTCP kết cấu thép OMEGA Việt Nam	16.864	3,57%	Quý I/2026	Thi công kết cấu thép	Độc lập
2	CTCP Xây dựng dịch vụ thương mại Đức Bình	20.228	4,28%	Quý I/2026	Thi công móng nền và hoàn thiện	Độc lập
3	Công ty TNHH Cảnh quan Đô thị Kinh Bắc	551	0,12%	Quý I/2026	Dọn cỏ chặt cây các lô đất trống	Độc lập
4	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	216	0,05%	Quý I/2026	Thẩm định giá	Độc lập
5	CTCP Đầu tư Thương mại Việt Nhật	30.719	6,50%	Quý I/2026	Linh kiện sản phẩm	Độc lập
6	Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	24.342	4,94%	Quý I/2026	Máy bán điện	Độc lập
7	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thái Bình Dương BG	2.223	0,20%	Quý II/2026	Thi công xây dựng và cải tạo kho KL2	Độc lập
8	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hải Hiền	645	0,06%	Quý II/2026	Thi công nhà xe máy kho KN2, nhà sạc xe nâng KN1, KN2	Độc lập
9	Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng HLK	707	0,06%	Quý II/2026	Thi công hàng rào kho KN1	Độc lập

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Căn cứ vào (Giá trị mua hàng của từng nhà cung cấp trong kỳ/Doanh số mua hàng với tất cả các nhà cung cấp trong kỳ) x 100%.

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Điều hành Tập đoàn;

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.7. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

a) Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công nghiệp Sản xuất: Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp Top 1 trong ngành sản xuất công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam. Công ty tiếp tục đầu tư chiều sâu, phát triển kỹ thuật, hệ thống quản trị ứng dụng các công nghệ tối ưu sản xuất đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như sản xuất linh kiện cho ngành bán dẫn, dầu khí, ô tô, hàng không và y tế.

Với 12 năm kinh nghiệm trong ngành, CNCTech Group là đối tác tin cậy đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam, đặc biệt là một bộ phận khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài từ các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản và Mỹ. Công ty là một trong những Công ty sản xuất hỗ trợ hàng đầu, sở hữu cơ sở sản xuất và dân máy móc quy mô lớn cùng với bộ máy nhân sự được đào tạo bài bản. Công ty chiếm thị phần lớn trong mảng gia công chi tiết nhờ vào khả năng cạnh tranh dựa trên chất lượng sản phẩm, giá thành và thời gian giao hàng nhanh chóng. Các sản phẩm, dịch vụ khác (ví dụ: Đúc ép nhựa, chế tạo khuôn) cũng được thị trường đánh giá cao,... Đồng thời, Công ty cũng tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất. Xác định được tầm quan trọng của số hóa - một xu thế không thể đảo ngược, CNCTech Group đã kịp thời đầu tư vào công nghệ, đưa các ứng dụng mới vào vận hành quản trị cũng như tương tác với khách hàng trong thời gian gần nhất.

Giải pháp Công nghiệp và Dịch vụ Logistics: Sau những thành công nổi bật trong lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án sản xuất, với những sản phẩm mang thương hiệu quốc tế, Công ty đã khẳng định được vị thế và trở thành đơn vị hàng đầu cung cấp giải pháp công nghiệp toàn diện xanh và thông minh cho nhà đầu tư: xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cung ứng nhà xưởng/kho xây sẵn - xây theo yêu cầu; Fitout (cải tạo và hoàn thiện cơ - điện, lắp đặt nội thất), pháp lý đầu tư, dịch vụ lưu trú/kế toán/nhân sự.... Tiếp cận thị trường với hướng đi khác biệt – bằng năng lực lõi là dịch vụ toàn diện One-stop service, tốc độ và dịch vụ khách hàng xuất sắc, CNCTech Group đã khẳng định vị thế là nhà phát triển công nghiệp dẫn đầu về dịch vụ toàn diện tại Miền Bắc, đã và đang vươn lên mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam cũng như quốc tế. CNCTech tiếp cận các dự án với tầm nhìn của một nhà sản xuất lâu năm nên cung ứng ra thị trường các sản phẩm nhà xưởng/nhà kho với chất lượng độ bền công trình 50 năm. Ngoài ra, Công ty còn có lợi thế đến từ đội ngũ ban lãnh đạo chính trực, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm quản lý và luôn giữ cam kết cao với các dự án đang và sẽ được phát triển của Công ty.

Tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất: Xác định được tầm quan trọng của số hóa - một xu thế tất yếu, CNCTech Group đã kịp thời đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ hiện đại, đưa các ứng dụng mới vào vận hành quản trị cũng như tương tác với khách hàng trong thời gian gần nhất.

Ban lãnh đạo chính trực, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm: Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

đều là những người giàu kinh nghiệm, đã nhiều năm làm việc trong ngành với hệ thống quản trị mạnh mẽ và sự lãnh đạo quyết đoán, cam kết cao.

Bảng 25: So sánh một số chỉ tiêu năm 2025 của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Dvt: Tỷ đồng

Mã	Tên công ty	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	LNST
CLI	CTCP Tập đoàn CNCTech	916.000	2.280.114	7.399.083	2.209.061	491.031	200.490
STG	CTCP Kho vận Miền Nam	982.534	2.686.316	3.616.102	2.589.233	521.054	312.020
CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	2.329.546	4.096.333	10.485.083	2.367.469	423.244	108.182
CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	1.143.859	1.990.758	7.916.968	11.885.901	905.110	587.417
SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	500	618.229	1.552	1.618.061	119.073	38.604

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của các công ty niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

b) Triển vọng phát triển của ngành

❖ Ngành Công nghiệp Sản xuất

Theo báo cáo của Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI), hiện nay cả nước có khoảng 2.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, trong đó hơn 300 doanh nghiệp đang tham gia vào chuỗi cung ứng đa quốc gia. Sự gia tăng này phản ánh một xu hướng phát triển mạnh mẽ của ngành, nhờ vào những lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết với các cường quốc lớn như Mỹ, EU, và Nhật Bản¹.

Theo Hiệp hội Cơ khí Việt Nam (VAMI), cả nước có khoảng 3.100 doanh nghiệp ngành cơ khí chế tạo với 53.000 cơ sở sản xuất, chiếm gần 30% tổng số doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam. Các sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 7% thị trường. Ngành cơ khí - máy móc và thiết bị trong nước đã từng bước làm chủ và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp và kinh tế khác phát triển, qua đó trực tiếp và gián tiếp tạo việc làm cho hàng triệu lao động². Con số này so với tiềm năng lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ là tương đối khiêm tốn. Do đó, nguồn cung trong nước vẫn còn thiếu hụt, tiêu thụ ngành phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Đây là thách thức cũng như cơ hội cho các

¹ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phan-trien-cong-nghiep/nganh-cong-nghiep-ho-tro-viet-nam-nam-bat-co-hoi-don-dau-xu-huong-toan-cau.html>

² <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phan-trien-cong-nghiep/phan-trien-cong-nghiep-ho-tro-co-khi-viet-nam-thach-thuc-va-trien-vong.html>

nhà sản xuất trong nước có khả năng đáp ứng được tiêu chuẩn như CNCTech Group.

Ngoài ra, “làn sóng” dịch chuyển chuỗi cung ứng chính là cơ hội quan trọng trong sự phát triển kinh tế nói chung và các cụm khu công nghiệp nói riêng. Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội trở thành công xưởng sản xuất mới của thế giới, đón dòng vốn FDI dịch chuyển của nhiều công ty, tập đoàn lớn khi các công ty này muốn hạn chế sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam đứng trước cơ hội lớn để khẳng định vị thế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong khu vực cũng như thế giới. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa những cơ hội này, các doanh nghiệp trong ngành không chỉ cần thích ứng với yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế, mà còn phải chủ động nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và khả năng kết nối trong chuỗi cung ứng toàn cầu. CNCTech Group coi đây là cơ hội để phát triển thế mạnh của mình ở các khu công nghiệp trong nước cũng như cơ hội hợp tác sâu rộng hơn nữa với các đối tác trên toàn cầu.

❖ *Ngành Giải pháp Công nghiệp*

Thị trường bất động sản khu công nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ. Dòng vốn FDI ổn định, nhu cầu thuê đất công nghiệp cao, giá cho thuê tăng đều và làn sóng dịch chuyển sản xuất toàn cầu là những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này³.

Triển vọng ngành bất động sản khu công nghiệp trong giai đoạn 2025 - 2030 được đánh giá rất tích cực. Dự đoán năm 2025 sẽ là thời điểm bất động sản công nghiệp bùng nổ thực sự. Từ năm 2024 đến 2027, Việt Nam dự kiến sẽ bổ sung thêm 15.200 ha đất công nghiệp và 6 triệu m2 kho bãi để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Quy mô phát triển lớn này tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển hạ tầng khu công nghiệp. Dòng vốn FDI thế hệ mới (công nghệ cao, bán dẫn, năng lượng xanh) từ các nước đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU dự báo sẽ gia tăng đáng kể đến năm 2030. Điều này sẽ thúc đẩy sự phát triển của các Khu công nghiệp chuyên biệt, có tiêu chuẩn cao hơn, mở ra thị trường mới cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng công nghiệp như CNCTech Group đã định hướng phát triển.

❖ *Ngành Dịch vụ Logistics*

Ngành logistics Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân 14% - 16%/năm, logistics không chỉ là ngành dịch vụ hỗ trợ mà còn dần trở thành trụ cột quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất - phân phối - tiêu dùng trong nước và quốc tế. Việt Nam hiện đứng thứ hai tại Asean và thuộc nhóm năm quốc gia hàng đầu về chỉ số phát triển logistics trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Theo định hướng phát triển, Ngành logistics có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2025 - 2030 khi hạ tầng giao thông và logistics tại Việt Nam được tập trung đầu tư. Bên cạnh đó, với sự phát triển bùng nổ của thương mại điện tử, cơ chế chính sách đầu tư ngày càng được cải thiện, nhiều vùng thương mại tự do và trung tâm logistics được mở rộng, cảng

³ <https://nguoihanoi.vn/phat-trien-ha-tang-khu-cong-nghiep-viet-nam-giai-doan-2025-2030-90067.html>

hàng không, cảng biển, cảng cạn được Việt Nam quy hoạch phát triển theo hướng hiện đại tạo thuận tiện cho việc liên kết giữa các vùng.

Qua đó khối Công nghiệp và Logistics của CNCTech Group bao gồm đa dạng các phân khúc và loại sản phẩm, dịch vụ cũng sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển chung của ngành.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

- Định hướng phát triển Công ty trong năm 2026

CNCTech Group đặt mục tiêu phát triển bền vững, tối ưu hóa các hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp công nghệ cao (dịch vụ sản xuất tích hợp, phát triển công nghệ tối ưu hóa sản xuất, giải pháp công nghiệp (đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp năng lượng xanh và thông minh) và dịch vụ logistics (dịch vụ kho bãi và các dịch vụ hỗ trợ logistics). Định hướng năm 2026 sẽ là thời điểm Công ty mở rộng thị phần, nâng cao hiệu suất tài chính và tận dụng xu hướng thị trường để củng cố vị thế cạnh tranh.

Mục tiêu kinh doanh năm 2026:

- Tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh tại các tỉnh thành trong nước và văn phòng đại diện tại nước ngoài, xác định việc mở rộng thị phần là trọng điểm nhằm khẳng định thương hiệu của CLI trên thị trường.
- Đẩy mạnh phát triển công nghệ tối ưu hóa sản xuất, hướng tới một hệ sinh thái sản xuất thông minh theo mô hình Smart Factory, với trọng tâm là số hóa, tự động hóa và cải tiến hệ thống sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, chất lượng sản phẩm công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế và duy trì lợi thế cạnh tranh.
- Xây dựng mạng lưới hợp tác với các tập đoàn công nghệ hàng đầu và các chuyên gia trên thế giới để tiếp cận những công nghệ sản xuất mới, kết nối các tổ chức nghiên cứu để thúc đẩy sự đổi mới trong phát triển ngành.
- Mở rộng khai thác tiềm năng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và tự động hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý doanh nghiệp, chuỗi cung ứng và quản lý chất lượng.
- Nâng cao năng lực tài chính và quản trị, tập trung vào việc tái cấu trúc dòng vốn, kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội thực hiện M&A các doanh nghiệp cùng ngành hoặc có mối liên hệ với ngành để nhanh chóng mở rộng hoạt động kinh doanh và sự dụng hiệu quả nguồn vốn.

Định hướng chiến lược cho năm 2026:

- Trở thành tập đoàn đầu tư đa ngành nghề thông qua việc thực hiện M&A các doanh nghiệp, tiếp tục tăng trưởng về quy mô và nội lực, tạo đà cho mục tiêu trở thành Top 01 trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam.
- Hoàn thiện việc đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (tùy theo điều kiện phù hợp) để nâng tầm thương hiệu và tăng mức độ minh

bạch tài chính.

- Xây dựng hệ sinh thái CNCTech toàn diện, kết nối giữa Đầu tư – Phát triển dự án – Sản xuất – Khách hàng.
- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Từ triển vọng phát triển của ngành khu công nghiệp, logistics và công nghiệp công nghệ cao trên thế giới, có thể thấy định hướng phát triển của CLI trong năm 2026 đang phù hợp với xu thế chung của thị trường và định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam.

Trên thế giới, các ngành công nghiệp đang chuyển dịch mạnh theo hướng: Phát triển khu công nghiệp xanh và thông minh; Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và vận hành; Tích hợp chuỗi cung ứng logistics toàn diện và nâng cao tiêu chuẩn ESG trong sản xuất.

Song song với đó, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu khỏi một số thị trường truyền thống đang tạo cơ hội lớn cho các quốc gia như Việt Nam thu hút dòng vốn FDI trong các lĩnh vực sản xuất công nghệ cao, điện tử, bán dẫn và công nghiệp hỗ trợ.

Trong bối cảnh đó, định hướng phát triển của CLI tập trung vào các mảng như phát triển khu công nghiệp, hạ tầng logistics, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và mở rộng hệ sinh thái công nghiệp tích hợp. Đây là mô hình phù hợp với xu hướng toàn cầu khi các doanh nghiệp FDI ngày càng ưu tiên lựa chọn các khu công nghiệp có hạ tầng đồng bộ, dịch vụ trọn gói và khả năng vận hành thông minh.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang đẩy mạnh chiến lược công nghiệp hóa – hiện đại hóa, ưu tiên thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao và phát triển khu công nghiệp xanh, bền vững. Điều này tạo ra môi trường thuận lợi về cho các doanh nghiệp như chính sách ưu đãi đầu tư, cải thiện thủ tục pháp lý được đẩy mạnh trong giai đoạn 2024 – 2025, các chính sách hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và định hướng phát triển hạ tầng công nghiệp đồng bộ.

Như vậy, định hướng phát triển của CLI trong năm 2026 không chỉ phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành trên thế giới mà còn đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế – công nghiệp của Việt Nam, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng dài hạn và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.

10.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing của Công ty cụ thể là công tác nghiên cứu thị trường luôn được coi trọng vì đây là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty đã triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm để có được những thông tin phản hồi về sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tiến sản phẩm hay nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường và đa dạng khách hàng.

- Đánh giá chất lượng cung ứng sản phẩm (số lượng, năng lực tài chính, địa điểm kinh doanh...) của các nhà phân phối để từ đó Công ty có những biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Liên tục tìm kiếm và nghiên cứu các sản phẩm mới tiên tiến, cũng như các xu hướng phát triển trong ngành cơ khí chính xác, đúc ép nhựa, điện tử, bán dẫn, thiết bị camera,... phù hợp với khả năng của CNCTech Group và nhu cầu của thị trường.
- Tiếp thị có chọn lọc, tập trung vào các phân khúc khách hàng công nghệ cao, linh kiện điện tử và bán dẫn. Chiến lược này phù hợp với định hướng phát triển các khu công nghiệp xanh - thông minh và hệ thống hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Thường xuyên tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư quốc tế tại các thị trường trọng điểm, kết hợp các hội thảo chuyên đề trực tuyến và tích cực tham gia diễn đàn, Hiệp hội chuyên ngành để chia sẻ thông tin, xu hướng và giải pháp mà nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và logistics quan tâm.
- Ứng dụng công nghệ số trong chiến lược tiếp thị: CNCTech Group tiên phong ứng dụng công nghệ vào hoạt động marketing nhằm tối ưu hiệu quả tiếp cận và chăm sóc khách hàng. Doanh nghiệp sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xác định khách hàng tiềm năng, nhắm trúng nhu cầu và hành vi thị trường. Các chiến dịch AI marketing được triển khai bài bản, đồng bộ với hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM), giúp phân tích sâu sắc nhu cầu khách hàng và dự báo xu hướng thị trường, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp cận phù hợp và kịp thời.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện tại, Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Công ty, theo bảng dưới đây.

Bảng 26: Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Chỉ tiêu	Hình ảnh
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu CNCTech	

(Nguồn: CNCTech Group)

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Việc đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Để đáp ứng các tiêu chuẩn của các khách hàng và hướng tới xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy luôn duy trì tuân thủ và đáp ứng tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, một số tiêu chuẩn quốc tế đã đạt được như ISO 9001, ISO 14001, RBA, UL, TAPA,....

Công ty ưu tiên đầu tư vào R&D ứng dụng, phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty chủ trương tăng cường cải tiến các quy trình quản lý của doanh nghiệp, nhằm tăng năng suất lao động, tối ưu hóa nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm năng lượng và đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc ứng dụng, phát triển các công nghệ như: công nghệ CNCTech, công nghệ phun ép nhựa kỹ thuật độ chính xác cao, công nghệ xử lý bề mặt, tự động hóa, công nghệ thông tin... Trong khối Công nghiệp Logistic, CNCTech cũng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) trong xây dựng khu công nghiệp (KCN) và nhà xưởng bao gồm phân tích nhu cầu thị trường, xu hướng đầu tư và yêu cầu kỹ thuật; quy hoạch KCN với vị trí tối ưu, thiết kế phân khu bằng GIS; ứng dụng công nghệ xây dựng tiên tiến như vật liệu đúc sẵn, BIM và giải pháp tiết kiệm năng lượng; thiết kế hạ tầng điện, nước, xử lý thải, tích hợp IoT; đánh giá tác động môi trường, xã hội, hướng tới KCN sinh thái; nghiên cứu chính sách, pháp lý, đề xuất ưu đãi và mô hình quản lý hiệu quả; triển khai chuyển đổi số với KCN thông minh sử dụng AI, Big Data; và thực hiện dự án thí điểm, thu thập phản hồi để cải tiến.

10.11. Chiến lược kinh doanh

CNCTech đặt mục tiêu tăng trưởng bền vững, tận dụng xu hướng thị trường để củng cố vị thế cạnh tranh. Chiến lược kinh doanh của CNCTech là trở thành Tập đoàn đa ngành nghề tăng trưởng cả về quy mô lẫn nội lực, nhanh chóng mở rộng hoạt động kinh doanh trên nền tảng tiềm lực tài chính mạnh để triển khai thành công từng dự án, đem lại giá trị ngày càng lớn cho khách hàng, cổ đông và người lao động, tạo đà cho mục tiêu trở thành Top 01 trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam. CNCTech định hướng phát triển sẽ trở thành doanh nghiệp tiên phong, cung cấp giải pháp toàn diện về công nghiệp xanh, thông minh, dẫn đầu Miền Bắc về cung ứng kho bãi và nhà xưởng xây sẵn đồng thời ghi tên trong doanh nghiệp toàn cầu đạt doanh thu tỷ USD vào năm 2030.

Về nguồn vốn thực hiện chiến lược kinh doanh, CNCTech sẽ thực hiện lập kế hoạch, nghiên cứu, cân đối nguồn lực tài chính, tập trung đầy đủ và phù hợp các yêu cầu về vốn, tự chủ trong hoạt động nguồn vốn đầu tư. Công ty đã chuẩn bị các phương án sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp để giảm thiểu rủi ro biến động thị trường. Công ty sẽ tập trung cao độ và quyết liệt cho từng dự án từ thực hiện đầu tư cho tới hoàn thiện dứt điểm từng dự án để đảm bảo chắc chắn việc đầu tư, tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Đồng thời, cũng tăng uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực hoạt động.

Về nguồn nhân lực dự kiến, Công ty lên kế hoạch triển khai về công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao phù hợp với yêu cầu thực tiễn công việc. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao động lực lao động, thu hút chất xám, giữ chân nhân tài và quy hoạch phát triển nguồn lực quản lý, kỹ thuật đảm bảo phát triển bền vững và dài hạn.

Về quản trị, Công ty tiếp tục rà soát điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế quản trị nội bộ nhằm tạo cơ sở cho khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, đảm bảo nguyên tắc quản trị theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

10.12. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách với người lao động

11.1 Cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm 30/06/2026, tổng số cán bộ công nhân viên của CNCTech là 72 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 27: Tình hình lao động của Công ty

Cơ cấu lao động	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân theo trình độ						
Trên đại học	1	2,63%	2	3,28%	3	4,17%
Đại học	32	84,21%	54	88,52%	61	84,72%
Cao đẳng	2	5,26%	1	1,64%	1	1,39%
Trung cấp	-	-	-	-	-	-
Lao động phổ thông	3	7,89%	4	6,56%	7	9,72%
Phân theo lao động thường xuyên hoặc thời vụ						
Lao động thường xuyên	38	100%	61	100%	72	100%
Lao động thời vụ	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	38	100%	61	100%	72	100%

(Nguồn: CNCTech Group)

11.2 Chính sách đối với người lao động

Bảng 28: Thu nhập bình quân của người lao động Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Đồng/người/năm	23.834.782	25.319.494	28.422.199

(Nguồn: CNCTech Group)

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

❖ Chế độ đào tạo

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao như: Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. CNCTech Group chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo cán bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty, để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại công nghệ số.

CNCTech Group thường xuyên tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ giữa đồng nghiệp, kết nối giữa các phòng ban trong công việc giúp cấp quản lý hiểu và kết nối mọi người, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. CNCTech Group luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực, nghiệp vụ quản lý Cổ đông, công bố thông tin, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán,...

Hình thức đào tạo đa dạng như học trực tiếp, trực tuyến và học tập tại nước ngoài thuận lợi có tất cả người lao động khi tham gia đào tạo. Một số chương trình đào tạo tiêu biểu Công ty đã tổ chức như: Chương trình học tập và phát triển (L&D), đào tạo nội bộ định kỳ, đào tạo cán bộ kỹ thuật tại Nhật Bản, khóa MiniMBA hợp tác với Viện Quản trị và Công nghệ FSB, khóa đào tạo thường niên tại Đức hợp tác với VCCI.

Cuộc thi "Tay nghề Kỹ thuật Giỏi" được tổ chức hàng năm đánh dấu một chặng đường đầy nỗ lực và cống hiến của đội ngũ Kỹ thuật Giỏi CNCTech. Đây không chỉ là sân chơi chuyên môn mà còn là cơ hội để mỗi cá nhân khẳng định bản lĩnh, nâng cao kỹ năng và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của CNCTech Group.

❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho cán bộ nhân viên. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, CNCTech Group đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của cán bộ nhân viên: (1) Thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động; (2) Xây dựng mục tiêu và thưởng hoàn thành mục tiêu (KPI); (3) Quan tâm đến chế độ đời sống CBCNV, tạo điều kiện để hoạt động thuận lợi và phối hợp tốt với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác; (4) Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm hai hướng: Trực tiếp như lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận, trợ cấp ốm đau, thai sản...; Gián tiếp như chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (cơm trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết)...

❖ Điều kiện làm việc

Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên như: Bố trí nơi làm việc tiện nghi, thoáng mát và sạch sẽ; Cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; Trang bị đồng phục cho cán bộ nhân viên cũng như đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cá nhân cho cán bộ nhân viên làm việc ở nhà máy sản xuất và các công trường dự án.

Môi trường làm việc tại CNCTech Group được xây dựng là môi trường năng động, chuyên nghiệp, luôn tạo điều kiện để mỗi cán bộ nhân viên đều có cơ hội tự khẳng định, phát huy hết năng lực của bản thân. Trong công việc luôn có sự hỗ trợ hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp của đồng nghiệp và các bộ phận liên quan trên tinh thần vì sự phát triển chung của Công ty.

❖ Chính sách tuyển dụng

Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn nhân lực, Công ty luôn

chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương. Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo.

Ảnh 9: Hình ảnh một số chính sách, hoạt động nổi bật cho cán bộ nhân viên



❖ Chính sách lao động

Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

Công ty phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức Hội thao truyền thống, Giao lưu văn nghệ và tạo điều kiện cho người lao động tham gia, vừa góp phần nâng cao sự gắn kết giữa các cán bộ nhân viên, vừa phục vụ đời sống tinh thần. Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc. Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi,... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy

hiểm, có hại,..., từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích cán bộ nhân viên nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

❖ Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo

Tại CNCTech Group, tinh thần đổi mới sáng tạo được nuôi dưỡng và khuyến khích trong từng hoạt động hàng ngày. Khởi nguồn từ các chương trình cải tiến chi phí (costdown) từ năm 2017 đến nay CNCTech Group đã xây dựng một nền văn hóa đổi mới sâu rộng, lan tỏa đến mọi góc cạnh của Tập đoàn, từ sản xuất đến nghiên cứu và phát triển đã minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của các chương trình này.

Song song đó, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng được chú trọng đầu tư với mục tiêu cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hiện tại và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao. Điển hình Công nghệ Sản xuất năm 2024-2025 là hoàn thành khung máy cho thiết bị semiconductor, sản xuất thành công khuôn xuất khẩu tiêu chuẩn Mỹ, phát triển thiết bị điều chỉnh đèn chiếu tia X trong máy MRI; Giải pháp công nghiệp là sử dụng công nghệ bê tông lắp ghép đúc sẵn giúp đẩy nhanh tiến độ, dễ dàng kiểm soát chất lượng công trình; sử dụng công nghệ bê tông thép sợi tiên tiến, những sợi thép nhỏ được trộn vào trong bê tông mang lại khả năng kháng nứt tuyệt vời cho sàn nhà; làm chủ được công nghệ xây dựng những bức tường ngăn cháy bằng bê tông khí chưng áp ...

Và mới đây, sự ra đời của Trung tâm đổi mới sáng tạo đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của CNCTech Group, với mục tiêu ươm mầm và phát triển các ý tưởng sáng tạo, tạo ra những đột phá mới cho Tập đoàn.

❖ Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động,

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi. Cổ tức được chi trả sau khi Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ của Công ty. Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. HĐQT thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty từ năm 2023 – 2025:

Bảng 29: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2023 (*)	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ lệ	9,76%	-	-
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng cổ phiếu	-	-

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2024 và Nghị quyết HĐQT số 0105/2024/NQ-HĐQT ngày 01/05/2024.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm trở lại đây (2024 và 2025) và tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

- Cam kết chuyển nhượng cổ phần: Theo thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần số 2508/TTCNCP-VINECO-CNC Holdings Việt Nam ngày 25 tháng 8 năm 2020, Công ty cam kết chuyển nhượng 298.300 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO (“VINECO”) cho người lao động của VINECO, với giá trị chuyển nhượng là 14.750 VND/cổ phần. Thời điểm chuyển nhượng được quy định cụ thể trong thỏa thuận. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty chưa thực hiện chuyển nhượng cổ phần và chưa bị quá hạn thời gian chuyển nhượng cổ phần theo thỏa thuận, do các bên chưa thống nhất được một số nội dung của thỏa thuận và cần chờ ý kiến phê duyệt tại cuộc họp ĐHĐCĐ của VINECO, người lao động chưa thu xếp đủ nguồn tài chính; các điều kiện giao dịch đang được rà soát, điều chỉnh; đồng thời Công ty cũng cân nhắc lại thời điểm thực hiện trước biến động thị trường.

- Cam kết thuê hoạt động: Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty và các công ty con có các khoản cam kết thuê hoạt động là đất và cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp mà Công ty có cơ sở sản xuất kinh doanh. Phần lớn các khoản thuê hoạt động được thanh toán tiền một lần trong suốt thời gian thuê.

- Cam kết cho thuê hoạt động: Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty và các công ty con có cho thuê nhà xưởng và văn phòng với các công ty khác. Theo các hợp đồng này, Công ty và các công ty con có các khoản phải thu về tiền thuê nhà xưởng và văn phòng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định hiện hành.

- Cam kết bảo lãnh:

Tại ngày 31/12/2025, Công ty cùng với các bên liên quan đã bảo lãnh cho các khoản vay của các Công ty con như sau:

- Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long: Khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng với số dư tại ngày 30/06/2026 là 348.731.566.224 đồng

(tại ngày 31/12/2025 là 356.723.869.327 đồng).

▪ Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc: Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc với số dư tại ngày 31/12/2025 là 597.264.295.944 đồng (tại ngày 31/12/2024 là 0 đồng).

- Cam kết niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 26/03/2026, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Bảng 30: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm so với năm trước	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	2.074.754	1.985.506	(4,30%)	1.707.441
2	Doanh thu thuần	182.815	143.885	(21,30%)	55.796
3	Lợi nhuận gộp	50.119	43.574	(13,06%)	9.972
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.249	46.881	650,25%	107.041
5	Lợi nhuận khác	122	(334)	(374,49%)	(2.928)
6	Lợi nhuận trước thuế	6.371	46.547	630,67%	104.102

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm so với năm trước	6 tháng đầu năm 2026
7	Lợi nhuận sau thuế	6.371	45.414	612,88%	104.102
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 31: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm so với năm trước	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	6.215.364	7.399.083	19,05%	7.587.589
2	Doanh thu thuần	1.637.239	2.209.061	34,93%	1.438.747
3	Lợi nhuận gộp	462.986	491.031	6,06%	342.908
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	188.500	211.609	12,26%	150.861
5	Lợi nhuận khác	176.367	3.109	(98,24%)	1.483
6	Lợi nhuận trước thuế	364.867	214.717	(41,15%)	152.344
7	Lợi nhuận sau thuế	306.233	200.490	(34,53%)	116.457
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

- Các chỉ tiêu khác (các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động): Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ Thuận lợi

CNCTech có nhiều nhân tố thuận lợi hỗ trợ kết quả kinh doanh từ năm 2024 đến nay giúp Công ty mở rộng thị phần, tăng trưởng doanh thu và duy trì lợi nhuận. Những yếu tố tích cực này đến từ xu hướng thị trường, chính sách kinh tế, sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh trọng yếu của Công ty và chiến lược quản trị hiệu quả của Ban lãnh đạo.

- **Nhân sự:** Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên triết lý kinh doanh Chính trực (Integrity) – Chất lượng (Quality) – Tiến bộ (Delivery). Đây không chỉ là những giá trị cốt lõi cam kết của CNCTech với khách hàng mà còn định hình giá trị con người CNCTech bằng sự hạnh phúc và cống hiến. Thành công của CNCTech không chỉ đánh giá dựa trên doanh số mà còn dựa trên sự gắn kết của đội ngũ nhân sự và niềm tự hào của mỗi CNCers khi làm việc. Đây là nhân tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững của CNCTech.

- **Ban Lãnh đạo và tập thể nhân viên Công ty** luôn chủ động, nỗ lực học hỏi, phấn đấu không ngừng vượt qua các khó khăn, biến thách thức thành cơ hội thông qua việc triển khai nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong điều hành, chủ động đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các dự án theo kế hoạch.

- **Tài chính và Đầu tư:** CLI tập trung đầu tư và hợp tác chuyển nhượng những dự án tiềm năng với nguồn lực tài chính dồi dào sẵn sàng đáp ứng các điều kiện để Công ty có thể thực hiện những chiến lược phát triển của Công ty. Trong năm 2024, Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư, nâng tổng quỹ đất lên 606 ha, đây cũng là nền tảng để phát triển lĩnh vực hỗ trợ (dịch vụ công nghiệp và logistic).

- **Đẩy mạnh việc phát triển hợp tác:** Giai đoạn 2024 – 2025 đánh dấu bước ngoặt toàn cầu mạnh mẽ của CNCTech. Công ty tập trung đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, nâng chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và phát triển khách hàng mới thông qua việc xúc tiến thương mại tại thị trường Nhật Bản, Mỹ, Đài Loan, Đức, Châu Âu, Trung Quốc.

Khối Công nghệ Sản xuất tham gia các triển lãm về sản xuất tại Mỹ, Nhật, Đức và Đài Loan đã mở rộng thị trường xuất khẩu lên 35 quốc gia trên toàn thế giới, nâng tỷ trọng xuất khẩu của Công ty lên > 60%. Giai đoạn 2024 - 2025 là giai đoạn đặt nền móng để phát triển thị trường quốc tế cho CNCTech trong 05 năm tới.

- **Thúc đẩy sản xuất:** Bên cạnh việc mở rộng thị trường, phát triển sản xuất là các dịch vụ của khối Giải pháp Công nghiệp và Logistics được phát huy hiệu quả. Khối Công nghệ Sản xuất tiếp tục đầu tư theo chiều sâu, phát triển kỹ thuật, đầu tư lĩnh vực trọng điểm như sản xuất linh kiện cho ngành Bán dẫn, Dầu khí, Ô tô, hàng không và Y tế.

❖ **Khó khăn**

CNCTech đối diện với một số khó khăn trong giai đoạn 2024 – 2025, dù vẫn có những yếu tố thuận lợi giúp công ty mở rộng hoạt động. Các thách thức chính là:

- Từ biến động của thị trường gia công công nghiệp khi giá nguyên vật liệu đầu vào cao, thị trường bất động sản công nghiệp có sự cạnh tranh chất lượng, áp lực chi phí trong lĩnh vực logistics và sự cạnh tranh ngành ngày càng gay gắt.

- Cạnh tranh trong các lĩnh vực chính của Công ty đang gia tăng, đặc biệt là ngành sản xuất công nghệ cao, cần một nguồn vốn lớn để đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu về tiêu chuẩn công nghệ của khách hàng.

- Thị trường bất động sản công nghiệp đang trải qua giai đoạn điều chỉnh và đòi hỏi tiêu chuẩn cao về tiêu chí xanh. Sự suy giảm nguồn cầu trong phân khúc lưu trữ và đầu tư do ảnh hưởng từ các bất ổn về kinh tế - xã hội quốc tế gây khó khăn khi mức độ chi tiêu và đầu tư của khách hàng giảm. Tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp chưa đạt mức kỳ vọng. Do diễn biến phức tạp nên tính thanh khoản của các sản phẩm trên bị ảnh hưởng.
- Từ góc độ tài chính, CNCTech còn đối mặt với những thách thức trong việc huy động vốn và quản lý dòng tiền. Lãi suất có xu hướng biến động, khiến việc vay vốn trở nên khó khăn hơn, đặc biệt trong kế hoạch mở rộng đầu tư của Công ty. Đối với lĩnh vực M&A, tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn, dẫn đến tốc độ triển khai các thương vụ có thể chậm lại. Dù Công ty có lợi thế trong việc tối ưu hóa quản lý tài chính, việc duy trì dòng vốn hợp lý vẫn là bài toán quan trọng để giảm thiểu rủi ro tài chính.
- Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột quốc tế và chính sách thắt chặt tiền tệ tại các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và xu hướng thu hẹp tiêu dùng. Tại Việt Nam, động lực tăng trưởng kinh tế chưa khởi sắc, hệ thống doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Dự báo năm 2026, tình hình chung của nền kinh tế thế giới chưa có nhiều thay đổi tích cực, do đó gây ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động thương mại của Công ty.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan để việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ của Công ty.

Bảng 32: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty mẹ

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	916.000	916.000	916.000

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 33: Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	916.000	916.000	916.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 34: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Vốn chủ sở hữu	1.051.283	1.096.097	1.199.149
1	Vốn góp của chủ sở hữu	916.000	916.000	916.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	127.600	127.600	127.600
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.683	52.497	155.549
II	Nợ phải trả	1.023.471	889.409	508.292
1	Nợ ngắn hạn	942.389	779.094	400.635
2	Nợ dài hạn	81.082	110.314	107.657
III	Tổng nguồn vốn kinh doanh	2.074.754	1.985.506	1.707.441

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2026 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý II/2026)

Bảng 35: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Vốn chủ sở hữu	2.055.996	2.280.114	2.333.577
1	Vốn góp của chủ sở hữu	916.000	916.000	916.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	108.000	108.000	108.000
3	Thặng dư vốn cổ phần	127.600	127.600	127.600
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(4.865)	(4.865)	(5.781)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	338.651	490.682	588.584

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	570.610	642.697	599.174
II	Nợ phải trả	4.159.368	5.118.969	5.245.012
1	Nợ ngắn hạn	1.503.081	2.292.024	2.305.557
2	Nợ dài hạn	2.656.286	2.826.945	2.948.454
III	Tổng nguồn vốn kinh doanh	6.215.364	7.399.083	7.587.589

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 36: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.521	9.821	15.642
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	172.048	172.048	19.198
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	252.896	135.056	43.168
4	Tài sản ngắn hạn khác	45.434	56.157	31.115
5	Các khoản phải thu dài hạn	41.281	30.027	29.959
6	Tài sản cố định	14.004	11.014	12.285
7	Bất động sản đầu tư	9.879	9.648	9.532
8	Tài sản dở dang dài hạn	-	16.003	15.416
9	Đầu tư tài chính dài hạn	1.467.612	1.510.135	1.499.796
10	Tài sản dài hạn khác	67.080	35.596	31.330
Tổng cộng		2.074.754	1.985.506	1.707.441

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 37: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	199.764	301.488	327.178
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	287.088	810.048	675.237
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	820.389	907.971	896.957
4	Hàng tồn kho	108.688	233.978	309.093
5	Tài sản ngắn hạn khác	73.123	100.975	135.129
6	Các khoản phải thu dài hạn	67.051	81.519	53.497
7	Tài sản cố định	346.882	752.815	771.293
8	Bất động sản đầu tư	1.397.364	2.057.947	2.285.802

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
9	Tài sản dở dang dài hạn	1.291.867	577.058	548.553
10	Đầu tư tài chính dài hạn	292.346	303.509	390.189
11	Tài sản dài hạn khác	1.330.802	1.271.775	1.194.663
Tổng cộng		6.215.364	7.399.083	7.587.589

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật:

- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.
- Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/05/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 38: Số năm khấu hao tài sản cố định Công ty mẹ

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
I. Tài sản cố định hữu hình	
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 – 08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
II. Tài sản cố định vô hình	
- Phần mềm máy tính	04 – 10 năm
III. Bất động sản đầu tư	
- Nhà cửa, vật kiến trúc	48 năm

(Nguồn: BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 được soát xét)

Bảng 39: Số năm khấu hao tài sản cố định Hợp nhất

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
I. Tài sản cố định hữu hình	
- Nhà cửa xưởng, vật kiến trúc	05 – 40 năm

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
- Máy móc, thiết bị	02 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 07 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05 năm
II. Tài sản cố định vô hình	
- Phần mềm máy tính	03 – 10 năm
III. Thuê tài sản (*)	
- Máy móc, thiết bị	04 – 10 năm
IV. Bất động sản đầu tư	
- Quyền sử dụng đất	37 năm
- Văn phòng, nhà xưởng	05 – 48 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

(*) Các khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Các tài sản thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích tài sản đó.

❖ Mức lương bình quân

Bảng 40: Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	23.834.782	25.319.494	28.422.199

(Nguồn: CNCTech Group)

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty tăng qua các năm.

Công ty thực hiện so sánh với một số doanh nghiệp lớn tại Việt Nam. So với các doanh nghiệp này, thu nhập của người lao động tại Công ty không thấp hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Bảng 41: Thu nhập bình quân người lao động của một số công ty cùng ngành

Mã	Tên Công ty	Mức lương bình quân năm 2025 (VND/người/tháng)
STG	CTCP Kho vận Miền Nam	25.000.000

Mã	Tên Công ty	Mức lương bình quân năm 2025 (VND/người/tháng)
CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	24.700.000
CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	22.200.000
SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	18.900.000

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2025 của các doanh nghiệp)

❖ **Tình hình công nợ**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Bảng 42: Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tổng các khoản phải thu	294.177	165.083	73.127
2	Tổng các khoản phải trả	1.023.471	889.409	508.292

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ đã được soát xét)

Bảng 43: Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2024	31/03/2025	30/06/2026
1	Tổng các khoản phải thu	887.440	989.490	950.453
2	Tổng các khoản phải trả	4.159.368	5.118.969	5.254.012

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 44: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Phải thu ngắn hạn	252.896	135.056	43.168
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41.892	25.035	14.760
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	827	9.017	9.386
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	116.145	53.338	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	94.032	49.766	19.095
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(2.100)	(74)
II	Phải thu dài hạn	41.281	30.027	29.959

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải thu về cho vay dài hạn	5.000	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	36.281	30.027	29.959
TỔNG CỘNG		294.177	165.083	73.127

(Nguồn: BCTC riêng 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 45: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Phải thu ngắn hạn	820.389	907.971	896.957
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	325.323	431.243	449.824
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	110.197	82.666	142.106
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	265.479	287.068	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	119.747	110.323	308.632
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(357)	(3.329)	(3.605)
II	Phải thu dài hạn	67.051	81.519	53.497
1	Phải thu về cho vay dài hạn	43.227	570	-
2	Phải thu dài hạn khác	23.824	80.949	53.497
TỔNG CỘNG		887.440	989.490	950.453

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

❖ **Các khoản phải thu quá hạn**

Hiện nay, Công ty ghi nhận một số khoản thanh toán khó có khả năng thu hồi, như sau:

Bảng 46: Tình hình các khoản phải thu quá hạn của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

Phải thu khách hàng	31/12/2024			31/12/2025			30/06/2026		
	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn
CTCP Kỹ thuật an toàn Phòng cháy và chữa cháy Việt Nga (*)	-	-	-	-	-	-	-	73,5	Trên 2 năm – dưới 3 năm
Tổng cộng	-	-	-	-	-	-	-	73,5	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 47: Tình hình các khoản phải thu quá hạn của Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Phải thu khách hàng	31/12/2024			31/12/2025			30/06/2026		
	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn
Công ty Central Tech Incorporation (**)	1.190	357	Trên 1 năm	1.229	1.229	Trên 2 năm	1.229	1.229	Trên 2 năm
CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai (**)	-	-	-	-	-	-	1.254	1.254	Trên 2 năm
CTCP Kỹ thuật an toàn Phòng cháy và chữa cháy Việt Nga (**)	-	-	-	-	-	-	-	73,5	Trên 2 năm – dưới 3 năm
Công ty TNHH Điện tử Advance Plus (Việt Nam) (**)	-	-	-	-	-	-	635	635	Trên 2 năm
Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải Tùng Linh (**)	-	-	-	-	-	-	71	71	Trên 2 năm
Công ty TNHH World Elite Electronics (Việt Nam) (**)	-	-	-	-	-	-	194	194	Trên 2 năm
Công ty TNHH Xây dựng Sông Đà Hà Nội (**)	-	-	-	-	-	-	58	58	Trên 2 năm
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tiến Thành (**)	-	-	-	-	-	-	51	51	Trên 2 năm
Viện Quy hoạch xây dựng Vĩnh Phúc (**)	-	-	-	-	-	-	41	41	Trên 2 năm
Tổng cộng	1.190	375		1.229	1.229		3.605	3.605	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

(*) Theo số liệu Báo cáo tài chính riêng tại thời điểm 30/06/2026, tổng số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trích lập cho CTCP Kỹ thuật an toàn Phòng cháy và Chữa cháy Việt Nga là 73,5 triệu đồng.

(**) Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 30/06/2026, tổng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của khách hàng công ty đã thực hiện trích lập là 3.605 triệu đồng, các khoản nợ này đều quá hạn trên 2 năm. Công ty thực hiện trích lập các khoản phải thu quá hạn theo đúng quy định và hiện nay vẫn tích cực đôn đốc để thu hồi khoản nợ này.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 48: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ phải trả ngắn hạn	942.389	779.094	400.635

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải trả người bán ngắn hạn	16.746	53.716	47.064
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.000	39.243	60.580
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	336	2.721	282
4	Phải trả người lao động	1.036	2.572	1.920
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	32.562	63.310	20.944
6	Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	73.330	61.222	29.822
7	Phải trả ngắn hạn khác	260.236	259.612	23.933
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	550.142	296.697	216.091
II	Nợ phải trả dài hạn	81.082	110.314	107.657
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	27.849	18.177	13.263
2	Phải trả dài hạn khác	47.606	35.600	35.705
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.628	56.537	58.690
TỔNG CỘNG		1.023.471	889.409	508.292

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 49: Chi tiết các khoản nợ phải trả Hợp nhất

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ phải trả ngắn hạn	1.503.081	2.292.024	2.305.557
1	Phải trả người bán ngắn hạn	310.059	503.493	654.254
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	76.942	278.606	247.264
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.365	37.668	47.663
4	Phải trả người lao động	23.382	27.706	21.898
5	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	426
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	19.747	15.651	13.892
7	Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	132.835	195.628	117.886
8	Phải trả ngắn hạn khác	318.508	342.505	137.097
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	576.632	888.678	1.061.556
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.613	2.089	3.620
II	Nợ phải trả dài hạn	2.656.286	2.826.945	2.948.454
1	Phải trả dài hạn người bán	30.618	2.385	2.385
2	Doanh thu chưa được thực hiện dài hạn	28.129	18.177	30.950
3	Phải trả dài hạn khác	159.396	164.795	174.353
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.279.508	2.501.134	2.598.962
5	Thuế và thu nhập hoãn lại	158.636	140.455	141.804

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	TỔNG CỘNG	4.159.368	5.118.969	5.254.012

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến ngày 30/06/2026.
 - + Công ty và các Công ty con không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.
 - + Công ty và các Công ty con không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.
 - + Công ty và các Công ty con thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.
- Công ty và các công ty con không có các khoản vay nợ trái phiếu từ khi thành lập đến nay.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 50: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty mẹ

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	352	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.134	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	336	630	282
4	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	606	-
	Tổng cộng	336	2.721	282

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

Bảng 51: Số dư các khoản thuế phải nộp Hợp nhất

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	8.490	6.700	9.987
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.319	28.294	35.912
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.555	2.048	1.505
5	Các loại thuế khác	1	625	1
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	259
	Tổng cộng	42.365	37.668	47.633

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Trong năm 2024 và năm 2025, Công ty không trích lập các quỹ nhằm tập trung vào hoạt động kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án trong tương lai.

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 52: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,50	0,48
	- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,50	0,48
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,45
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,97	0,81
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	0,09	0,07
	- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	0,31	0,34
	- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	-	-
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Hệ số LNST/Doanh thu thuần</i>	%	3,48%	31,56%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân</i>	%	0,32%	2,24%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	0,61%	4,23%
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	70	496

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

Bảng 53: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,99	1,03
	- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,92	0,93
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,69
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,02	2,25
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	0,30	0,32
	- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	1,08	1,15
	- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	10,33	10,03
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Hệ số LNST/Doanh thu thuần</i>	%	18,70%	9,08%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân</i>	%	5,70%	2,95%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	18,29%	9,25%
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	2.344	1.684

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty luôn ở mức mức gần 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025, tăng từ 0,99 lần năm 2024 lên 1,03 lần cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty năm 2025 được cải thiện hơn so với năm 2024, tài sản ngắn hạn của Công ty cơ bản bù đắp được các khoản nợ ngắn hạn, giúp công ty giảm áp lực thanh khoản trong ngắn hạn. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh duy trì ở mức khoảng 0,93 lần trong năm 2025 cho thấy Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tương đối tốt. Tuy nhiên, với mức này chưa thực sự cao, Công ty vẫn cần kiểm soát chặt chẽ dòng tiền đảm bảo việc thanh toán các khoản công nợ ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty năm 2024 và 2025 lần lượt là 0,67 lần và 0,69 lần, có sự tăng nhẹ cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đang sử dụng tỷ trọng vốn vay cao hơn trong cơ cấu nguồn vốn. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 0,23 lần so với năm 2024 phản ánh mức độ đòn bẩy tài chính Công ty sử dụng tiếp tục tăng. Điều này

cho thấy Công ty có xu hướng mở rộng hoạt động thông qua sử dụng nguồn vốn vay. Việc sử dụng nguồn vốn huy động từ các nguồn khác có thể hỗ trợ tăng trưởng nhanh trong giai đoạn Công ty đang có kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong bối cảnh lãi suất biến động trong thời gian qua. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính làm gia tăng áp lực chi phí lãi vay, rủi ro tài chính nếu hiệu quả kinh doanh suy giảm do các yếu tố khách quan.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng tài sản năm 2025 đều tăng nhẹ so với năm 2024. Doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tăng từ 0,3 lên 0,32 lần cho thấy Công ty đã cải thiện khả năng khai thác tài sản tạo doanh thu. Chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân và Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân năm 2025 tăng nhẹ so với năm 2024 là do Doanh thu thuần của Công ty khai thác tại thị trường Hồ Chí Minh, Bắc Ninh và Nhật bản tăng so với năm 2024. Điều đó cho thấy hiệu quả trong việc khai thác và kế hoạch mở rộng thị phần của Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi: Nhóm chỉ tiêu sinh lợi ghi nhận xu hướng giảm đáng kể trong năm 2025. Biên lợi nhuận ròng giảm từ 18,07 xuống 9,08% cho thấy khả năng chuyển đổi doanh thu thành lợi nhuận bị thu hẹp đáng kể. Hệ số ROA, ROE đều giảm dẫn đến việc giảm thu nhập trên mỗi cổ phần. Lý giải việc giảm của các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi có thể giải thích nguyên nhân chính là do biến động tăng của chi phí đầu vào phục vụ cho sản xuất và chi phí tài chính tăng do Công ty sử dụng nhiều vốn vay hơn để phục vụ cho việc mở rộng đầu tư. Tuy nhiên, trong năm 2025, Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh toán ổn định và cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản. Điều này cho thấy Công ty đang trong giai đoạn gia tăng quy mô hoạt động theo đúng kế hoạch. Trong dài hạn, hiệu quả của chiến lược này sẽ phụ thuộc vào khả năng Công ty khai thác tài sản đầu tư mới, kiểm soát chi phí và cải thiện biên lợi nhuận.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính riêng Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0573/VN1A-HN-BC ngày 08/03/2025):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0574/VN1A-HN-BC ngày 08/03/2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc

cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025:**

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính riêng Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0553/VNIA-HN-BC ngày 05/03/2026:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0554/VNIA-HN-BC ngày 05/03/2026:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2026:**

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính riêng Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2026 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0160/VNIA-HN-BC ngày 10/08/2026:

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 0161/VNIA-HN-BC ngày 10/08/2026:

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại ngày

30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

❖ **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Bảng 54: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho năm tài chính 2026

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ (%) tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu thuần	2.212	2.650	19,80%
Lợi nhuận sau thuế	201	265	31,84%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,09%	10,00%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn góp của chủ sở hữu	9,25%	11,17%	-
Tỷ lệ cổ tức (*)	-	10 - 20%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 26/03/2026)

❖ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên**

(*) Kế hoạch chi trả cổ tức năm tài chính 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và Tờ trình số 0503.05/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận**

Căn cứ trên các kế hoạch đặt hàng của khách hàng sản xuất hiện hữu và các hợp đồng thi công đang triển khai với nhà thầu từ năm 2025 và tiếp tục thực hiện trong năm 2026 ước tính đạt 2.500 tỷ đồng. Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh thận trọng tránh áp lực cho Ban điều hành dẫn tới khả năng có thể mất vốn khi tham gia vào các dự án có tính rủi ro. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh trên là tối thiểu, tùy thuộc tình hình kinh tế trong nước nếu khởi sắc con số tăng trưởng chắc chắn sẽ còn cao hơn.

CNCTech Group nhận định năm 2026 là một năm nhiều thử thách đối với nền kinh tế nói chung và CNCTech Group nói riêng. Để đảm bảo hoạt động hợp nhất, Công ty thực hiện bám sát theo định hướng chiến lược và cố gắng tối đa để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Trong năm 2026, Công ty sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu như sau:

Về xây dựng chiến lược: Cập nhật thông tin xu hướng thị trường, công nghệ để xây dựng, điều chỉnh chiến lược cũng như đưa ra các định hướng kinh doanh giúp Công ty nhanh chóng nắm bắt cơ hội và phát huy thế mạnh nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Đồng thời, rà soát phương pháp, quy trình xây dựng chiến lược đảm bảo sự thống nhất và thông suốt từ công ty mẹ đến các công ty con.

Về giám sát hoạt động của Ban Điều hành: Chỉ đạo, điều phối, giám sát Ban Điều hành đảm bảo mọi hoạt động của công ty mẹ và các công ty con luôn bám sát các mục tiêu chiến lược, chương trình hành động đã đề ra.

Xây dựng chính sách: Chỉ đạo xây dựng, ban hành các chính sách về nhân sự, đầu tư gắn với chiến lược phát triển chung cùng các chương trình hành động nhằm đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng cho Tập đoàn.

Về quản trị: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế quản trị nội bộ nhằm tạo cơ sở cho khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, điều chỉnh Điều lệ Công ty theo hướng đảm bảo các nguyên tắc quản trị cơ bản theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

Về tổ chức nhân sự: Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật của cán bộ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao động lực lao động, thu hút chất xám, giữ chân nhân tài và quy hoạch phát triển nguồn lực quản lý, kỹ thuật đảm bảo cho phát triển dài hạn bền vững.

❖ Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

Với tư cách là một Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của CLI trong năm 2026 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong lĩnh vực giải pháp công nghiệp xanh, CLI đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với khách hàng. Khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của CLI sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và hoàn toàn mang tính khả thi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào năm 2008 và bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 06/05/2015. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định tại

Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân

Theo danh sách cổ đông tại ngày 05/03/2026, Công ty có 02 cổ đông cá nhân nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 55: Danh sách cổ đông cá nhân nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Cổ phần có quyền biểu quyết						Các lợi ích khác liên quan tới TCPH (nếu có)
				Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Cổ phiếu đang nắm giữ tại CLI		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán		
				Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Hùng	1981	Việt Nam	45.159.967	49,301%	41.159.967	44,934%	49.391.960	44,934%	Nhận lương và thù lao TV HĐQT theo quy định của Công ty
	Những người có liên quan									
	Nguyễn Thị Dung	1980	Việt Nam	217.210	0,237%	217.210	0,237%	260.652	0,237%	Nhận lương và thù lao TV HĐQT theo quy định của Công ty
2	Tang Wing Fong Terry	1959	Trung Quốc	9.480.614	10,350%	9.480.614	10,350%	11.376.737	10,350%	Không có
	Những người có liên quan			-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng = (1) + (2)					50.857.851	55,521%	61.029.349	55,521%	

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần do VSDC chốt tại ngày 05/03/2026 và kết quả báo cáo giao dịch cổ đông lớn đến ngày 07/08/2026)

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành và những người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành: Ông Nguyễn Văn Hùng là cổ đông đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành, được hưởng thù lao và tiền lương như được trình bày tại Mục 3 Phần VI. Các cổ đông khác không có lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Theo danh sách cổ đông tại ngày 05/03/2026 và báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn đến ngày 15/07/2026, Cổ đông tổ chức nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau.

Bảng 56: Danh sách cổ đông tổ chức nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên Công ty	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại CLLJ	Cổ phần có quyền biểu quyết						Các lợi ích khác liên quan tới TCTP (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Cổ phiếu đang nắm giữ tại CLLJ		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty Cổ phần Công nghệ cao MK	2020	2500650909	Lô C-1A, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	50.000.000.000	Đào Hoàng Việt	Đào Hoàng Việt	7.633.333	8,333%	7.633.333	8,333	9.150.000	8,333%	Không có
	Những người có liên quan							-	-	-	-	-	-	
2	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TAT	2023	0318155735	79-81 Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	5.000.000.000	Trương Quốc Tuấn	-	4.580.000	5,000%	4.580.000	5,000%	5.496.000	5,000%	Không có
	Những người có liên quan							-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng = (1) + (2)									12.213.333	13,333%	14.656.000	13,333%	

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần do VSDC chốt tại ngày 05/03/2026 và báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn đến ngày 15/07/2026)

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 (năm) thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT độc lập
3	Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ngô Hùng Tin	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT

(Nguồn: CNCTech Group)

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

(1) Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
10/2008 – 04/2021	CTCP Giải pháp Công nghệ CNC	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
05/2015 – 01/2022	CTCP CNC Holdings Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
01/2019 – 3/2022	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Ủy viên HĐQT
10/2018 – 12/2025	CTCP Thiết bị dầu khí Việt Mỹ	Ủy viên HĐQT
12/2018 – 01/2024	Công ty Cổ phần Vinastatup Vĩnh Phúc	Chủ tịch HĐQT
11/2019 – 4/2025	CTCP Arts Group	Ủy viên HĐQT
4/2025 – 12/2025	Công ty Cổ phần Arts Group	Chủ tịch HĐQT
01/2020 – 12/2025	CTCP Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam	Ủy viên HĐQT
03/2020 – 01/2024	CTCP CNCTech Thăng Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
02/2024 – 12/2025	CTCP CNCTech Thăng Long	Ủy viên HĐQT
08/2020 – Đến nay	CTCP Các Hệ thống Viễn thông VINECO	Ủy viên HĐQT
11/2020 – 3/2024	CTCP CNCTech Global (Trước đây là Công ty	Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
	Cổ phần CNCTech Bắc Ninh)	
3/2021 – 12/2025	CTCP CNCTech Hà Nam	Chủ tịch HĐQT
05/2021 – Đến nay	CTCP Giải pháp Công nghệ CNC	Chủ tịch HĐQT
02/2022 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Chủ tịch HĐQT
02/2022 – 12/2025	Công ty TNHH FSI Holdings	Chủ tịch
10/2023 – Đến nay	Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park	Chủ tịch HĐQT
12/2023 – 12/2025	CTCP CLS Hưng Yên (trước là Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Intech)	Chủ tịch HĐQT
06/2024 – 12/2025	Công ty TNHH Đầu tư CLI	Chủ tịch
01/2026 – Đến nay	Công ty TNHH Đầu tư CLI	Tổng Giám đốc
03/2024 – Đến nay	Công ty TNHH CSI Holdings	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Các hệ thống Viễn thông VINECO;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park;
 - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH CSI Holdings;
 - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư CLI.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 41.159.967 cổ phần, chiếm 44,934% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 217.210 cổ phần, chiếm 0,237% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Dung	Vợ	Thành viên HĐQT	217.210	0,237%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 2.915.440.068 đồng
 - Năm 2025: 4.526.008.100 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 1.879.997.077 đồng
- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là Khách hàng/Nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(2) Ông Đào Hoàng Việt – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2011 - 2025	CTCP Tập đoàn MK	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
2017 - 2018	The World Bank Group	Chuyên viên quản trị nguồn vốn
2018 - 2021	CTCP Thông minh MK	Giám đốc Tài chính
2021 - Đến nay	CTCP Thông minh MK	Phó Tổng Giám đốc
01/2023 - 04/2025	CTCP Tập đoàn CNCTech	Thành viên Ban kiểm soát
05/2025 - Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thông Minh MK.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 168.000.000 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 144.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty: Không có.
 - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- (3) Ông Nguyễn Trung Kiên – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
- Năm sinh: 1980
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ Kỹ thuật Viễn thông
 - Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
10/2003 - 08/2007	Viện Bưu chính Viễn thông thuộc Tập đoàn VNPT	Nhà nghiên cứu giải pháp R&D
10/2011 - 08/2012	VIVAS (thuộc Tập đoàn VNPT)	Trưởng phòng Kinh doanh và Marketing
08/2012 - 12/2017	Công ty VNPT Technology	Giám đốc Sản phẩm
12/2017 - 7/2018	CTCP Công nghệ Pavana	Sáng lập viên
7/2018 - 1/2021	Công ty Vinsmart (Vingroup)	Giám đốc sản xuất, Viện trưởng Viện nghiên cứu thiết bị gia đình/Giám đốc khối giải pháp thông minh
03/2021 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Phó Chủ tịch HĐQT
07/2021 – Đến nay	CTCP Công nghệ Pavana	Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
04/2022 - 08/2024	CTCP Điện tử Thiên Quang	Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
03/2024 – Đến nay	CTCP CNCTech Global	Chủ tịch HĐQT
03/2025 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Tổng Giám đốc
02/2026 – Đến nay	CTCP CNCTech Thăng Long	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Global;
 - + Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.272.925 cổ phần, chiếm 1,389% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 214.958.000 đồng
 - Năm 2025: 1.760.075.465 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 919.488.287 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(4) Ông Ngô Hùng Tín – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
01/2011 – 05/2015	CTCP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn thông	Tổng Giám đốc
05/2015 – 08/2015	CTCP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn thông	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn; Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2015 – 2019	CTCP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn thông	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn; Chủ tịch HĐQT
2011 – 2019	Công ty TNHH Thiết bị Viễn thông ANSV	Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Sản xuất Thiết bị Viễn thông	Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Cung cấp Giải pháp Dịch vụ Giá trị gia tăng	Chủ tịch HĐQT
2019 – Đến nay	CTCP Công nghệ Công nghiệp Vconnex	Chủ tịch HĐQT
03/2026 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Vconnex.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký

chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Năm 2024: 0 đồng
- Năm 2025: 0 đồng
- 6 tháng đầu năm 2026: 0 đồng
- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên: Không có.
- ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty: Không có.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(5) Bà Nguyễn Thị Dung – Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý y tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
09/2004 – 09/2024	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương	Bác sĩ
01/2024 – Đến nay	CTCP CNCTech Thăng Long	Tổng Giám đốc
08/2024 – Đến nay	Công ty Cổ phần SMCTech	Chủ tịch HĐQT
01/2025 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc
03/2025 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SMCTech.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 217.210 cổ phần, chiếm 0,237% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Người có liên quan: 41.159.967 cổ phần, chiếm 44,934% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chồng	Chủ tịch HĐQT	41.159.967	44,934%
2	Nguyễn Phương Nga	Em dâu	Phó Tổng Giám đốc	407.024	0,440%
Tổng cộng				41.566.991	45,374%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Năm 2024: 803.830.004 đồng
- Năm 2025: 1.052.910.191 đồng
- 6 tháng đầu năm 2026: 524.557.144 đồng

✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không .

4.1 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên. Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồng Nhung	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Ngân Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Lê Thị Vân	Thành viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: CNCTech Group)

➤ Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát**(1) Bà Nguyễn Hồng Nhung – Trưởng ban Ban Kiểm soát**

- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2003 – 2009	Công ty Bitas Hà Nội, Công ty Xây dựng Xuân Dương	Kế toán bán hàng, Kế toán tổng hợp
2010 – 2014	Công ty Đại Sơn Hà Nội	Kế toán trưởng
2015 – 2018	Công ty TNHH Kiểm toán Asco	Kiểm toán viên, Thẩm định viên
2019 – Đến nay	Công ty TNHH Kế toán Thuế Việt	Giám đốc
03/2025 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Giám đốc Công ty TNHH Kế toán Thuế Việt.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.967 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 0 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 72.000.000 đồng

- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty: Không có.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(2) Bà Nguyễn Ngân Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1996
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2018 – 2021	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Trưởng nhóm Kiểm toán
2021 – 2022	CTCP Tập đoàn CNCTech	Chuyên viên Tài chính
2022 – Đến nay	CTCP Đầu tư Thương mại Việt Nhật	Trưởng phòng Quản trị Kinh doanh và Kiểm soát hệ thống
03/2026 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 54.837 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Năm 2024: 0 đồng
- Năm 2025: 0 đồng
- 6 tháng đầu năm 2026: 157.124.905 đồng
- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
- ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(3) Bà Lê Thị Vân – Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1996
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2018 - 2020	Công ty TNHH HD Luật	Chuyên viên pháp lý
2020 - 2023	Công ty Luật TNHH Hùng Phúc	Trưởng phòng Đầu tư - Doanh nghiệp
2024 - Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Chuyên viên pháp chế
05/2025 - Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Thành viên ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 610 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 417.518.217 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 63.509.135 đồng
- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

3.2 Ban Điều hành và các cán bộ quản lý

Ban Điều hành và cán bộ quản lý gồm có 08 (tám) thành viên gồm Chủ tịch Điều hành Tập đoàn, các Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn
2	Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Dung	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
4	Vũ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc
6	Đinh Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
7	Trần Thị Huyền Trang	Giám đốc tài chính
8	Lê Thu Thủy	Kế toán trưởng

(Nguồn: CNCTech Group)

➤ Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý

(1) Ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch Điều hành Tập đoàn

Thông tin đã được trình bày tại Mục 3.1

(2) Ông Nguyễn Trung Kiên – Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc

Thông tin đã được trình bày tại Mục 3.1

(3) Bà Nguyễn Thị Dung - Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn

Thông tin đã được trình bày tại Mục 3.1

(4) Ông Vũ Anh Tuấn – Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1977

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
09/1999 - 03/2004	Hiệp hội Nước giải khát Việt Nam - VBA Tập chí Đồ uống Việt Nam	Nhân viên phân tích tổng hợp, giúp việc Chủ tịch
04/2004 - 12/2006	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên Kế hoạch, Thư ký Tổng Giám đốc
01/2007 - 08/2018	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	PT. Khối nghiệp vụ, Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT
02/2009 - 04/2010	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89	Giám đốc
09/2014 - 8/2018	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT
10/2018 - 02/2022	Công ty Cổ phần CNC Holdings Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
10/2019 - 3/2022	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Phó Giám đốc
08/2020 - 3/2022	Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO	Ủy viên HĐQT
07/2022 - 01/2026	Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam	Tổng Giám đốc
05/2021 - Đến nay	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC	Ủy viên HĐQT
02/2022 - 3/2024	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
12/2023 - 02/2026	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Chủ tịch HĐQT
09/2024 - Đến nay	Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang	Tổng Giám đốc
3/2024 - Đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC;
 - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 269.492 cổ phần, chiếm 0,249% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 1.641.790.313 đồng
 - Năm 2025: 704.711.758 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 254.855.557 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(5) Bà Nguyễn Phương Nga – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
10/2009 - 5/2013	Ngân hàng Quốc tế (VIB)	Chuyên viên chính Thanh toán quốc tế
5/2013 - 9/2015	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên cao cấp Tài trợ thương mại
9/2015 - 10/2021	Ngân hàng Maritime Bank (MSB)	Giám đốc Quản lý Bán hàng Miền Bắc - Ngân hàng Giao dịch - Khách hàng Doanh nghiệp

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
10/2021 - 04/2023	Ngân hàng TMCP An Bình (ABB)	Giám đốc cao cấp Ngân hàng Giao dịch - Khối Nguồn vốn Thị trường Tài chính và Ngân hàng Giao dịch
04/2023 - 01/2024	CTCP Tập đoàn CNCTech	Giám đốc Kinh doanh kiêm Trợ lý chủ tịch HĐQT
09/2023 - Đến nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng Vietland	Tổng Giám đốc
02/2024 - Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc
01/2025 - Đến nay	CTCP CNCTech Global	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Global;
 - + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vietland.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 407.024 cổ phần, chiếm 0,444% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 1.841.774.062 đồng
 - Năm 2025: 1.531.692.896 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 687.620.795 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(6) Bà Đinh Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Anh văn
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2002 - 2005	Công ty Bất động sản Thụy Sỹ	Trợ lý Giám đốc phụ trách kinh doanh BĐS giữa thị trường Việt Nam và Dubai
2005 - 2007	VPĐD Tập đoàn Thương mại Nhật Bản	Trợ lý Giám đốc phụ trách kinh doanh với đối tác Nhật Bản vào Việt Nam
2007 - 2014	Công ty TNHH Panasonic VN	Phó phòng Quản lý Xuất nhập khẩu, Logistics
2014 - 2019	Công ty TNHH Framas Hanoi	Phó Giám đốc vận hành mảng Tài chính kế toán, Hành chính nhân sự, kiểm soát chung
2019 - 2021	CTCP CNCTech Bắc Ninh	Phó Tổng Giám đốc
10/2023 - Đến nay	Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang	Phó Tổng Giám đốc
06/2024 – 09/2025	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc	Tổng Giám đốc
12/2022 - Đến nay	CTCP Giải pháp Công nghệ CNC	Tổng Giám đốc
10/2023 - Đến nay	Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park	Tổng Giám đốc
12/2023 - Đến nay	CTCP CLS Hưng Yên (trước là CTCP Phát triển Công nghiệp Intech)	Tổng Giám đốc
03/2024 - Đến nay	Công ty TNHH CSI Holdings	Chủ tịch HĐQT
07/2024 - Đến nay	CTCP Hợp Thịnh Green Cluster	Chủ tịch HĐQT
03/2025 - Đến nay	Công ty TNHH MTV UTI Semitech	Tổng Giám đốc
02/2024 – Đến nay	CTCP Tập Đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang;
 - + Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC;

- + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park;
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty CLS Hưng Yên (trước là Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Intech);
- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH CSI Holdings;
- + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hợp Thịnh Green Cluster;
- + Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV UTI Semitech.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 170.011 cổ phần, chiếm 0,185% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 0 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 0 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
 - ✓ Tiền lương được Công ty chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty: Không có.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

(7) Bà Trần Thị Huyền Trang – Giám đốc Tài chính

- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2008 - 2014	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên
2014 - 2016	Công ty TNHH Philip Morris Việt Nam	Chuyên viên Kiểm toán Thương mại
2016 - 2018	Công ty TNHH Philip Morris Việt Nam	Chuyên viên Tài chính Kinh doanh
2019 - 2020	Công ty TNHH Li.A House Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính
2020 - 2021	Công ty TNHH SKF Việt Nam	Kế toán trưởng
2021 - 2024	Công ty TNHH SKF Việt Nam	Giám đốc Tài chính & Kiểm soát Kinh doanh
2024 - 2025	CTCP Sản xuất và Kinh doanh VinFast	Giám đốc Tài chính Kinh doanh Toàn cầu
1/2026 - Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Giám đốc Tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 0 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 0 đồng
 - ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

3.3 Kế toán trưởng

(1) Bà Lê Thu Thủy – Kế toán Trưởng

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
02/2001 – 10/2001	Công ty TNHH Môi trường PT	Nhân viên
2001 – 2003	Công ty TNHH Hoa Cương	Nhân viên
2004 – 2008	Công ty TNHH Prime Yên Bình	Kế toán trưởng
2009 – 2014	CTCP Prime Trường Xuân	Kế toán trưởng
2014 – 2019	Công ty TNHH MTV TM và XNK Prime	Trưởng phòng mua hàng
2019 – 2025	Công ty TNHH MTV TM và XNK Prime	Kế toán trưởng
11/2025 – 04/2026	CTCP Tập đoàn CNCTech	Nhân viên Phòng kế toán
2026 – Đến nay	CTCP Điện tử Mentech Việt Nam	Tổng Giám đốc
04/2026 – Đến nay	CTCP Tập đoàn CNCTech	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mentech Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Năm 2024: 0 đồng
 - Năm 2025: 65.000.000 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 226.999.500 đồng
- ✓ Thù lao được Công ty chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Không có.
 - ✓ Tiền lương và các lợi ích khác chi trả theo Hợp đồng lao động ký kết với Công ty.
 - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 18.320.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn cổ phiếu*).

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 183.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba tỷ hai trăm triệu đồng*).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường của các cổ phiếu cùng ngành, cũng như trên cơ sở pha loãng, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua mức giá 10.000 đồng/cổ phần (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026).

7. Phương thức phân phối

- Theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.
- Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được hưởng 20 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 cổ phần chào bán thêm).
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn

xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết nêu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 456 cổ phiếu tương ứng với 456 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20, cổ đông A sẽ được quyền mua $(456:100) \times 20 = 91,2$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 91 cổ phiếu; 0,2 cổ phiếu lẻ sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết nêu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (sau đây gọi là cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết) (nếu có):

Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm:

- (i) Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- (ii) Số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký hết và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua.
- (iii) Số lượng cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán (18.320.000 cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền của các cổ đông.

Xử lý đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện phân phối số cổ phiếu này và việc phân phối đảm bảo các quy định sau :

- (i) HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư và điều kiện, phương thức, giá chào bán cho nhà đầu tư với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- (ii) Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020 ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;
- (iii) Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- (iv) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không có.

8.2. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

8.3. Phương thức đăng ký và Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

- Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua theo hướng dẫn tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Tiền mua cổ phiếu được chuyển vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu nêu tại mục 11 Phần VII dưới đây.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Hội đồng quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thiện việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, CLI sẽ báo cáo UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu như sau:

Bảng 57: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực.	T
2	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 17

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
5	Nhận danh sách tổng hợp cổ đông được phân bổ quyền mua.	T + 17 đến T + 24
6	Cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua.	T + 24 đến T + 44
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T + 51
8	HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).	T + 53 đến T + 68
9	Gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin.	T + 69
10	Chuyển giao cổ phiếu và Thực hiện đăng ký bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.	T + 69 đến T + 83

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Không có.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng (trừ trường hợp quy định đối với cổ đông thực hiện theo Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu quy định tại mục 7). Các cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

- Chủ tài khoản : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH**
- Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc
- Tài khoản số : 118645808686

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn

điều lệ.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Công ty thực hiện chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên được miễn trừ áp dụng tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Vì vậy, theo quy định của pháp luật, kết quả của đợt chào bán sẽ không bị hủy bỏ.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo văn bản số 4705/UBCK-PTTT ngày 28/5/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech là 50%.

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 29/07/2026, số lượng cổ phiếu CLI do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 11.013.313 cổ phiếu, chiếm 12,02% vốn điều lệ của Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và Điều lệ của Công ty.

Đối với đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026, tất cả cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có), Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

16. Các loại thuế liên quan

16.1 Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

❖ Thuế thu nhập cá nhân

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH ngày 10/12/2025; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ Thuế giá trị gia tăng

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025; Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP; Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/05/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông

tư 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

16.2 Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14 Chương III Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ **Các loại thuế khác**

Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

17. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên Hệ thống giao dịch Upcom trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

- Công ty cam kết việc xử lý số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18.01/2026/NQ-HĐQT ngày 18/06/2026 về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 và Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán. Theo đó, mục đích của đợt chào bán là để:

- (1) Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng;
- (2) Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Global (Công ty con do CTCP CNCTech nắm giữ 92% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng;
- (3) Thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 183.200.000.000 đồng (chưa trừ đi các chi phí phát sinh của đợt chào bán), Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền huy động được từ đợt chào bán để tăng vốn góp vào Công ty con với thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Mục đích	Số tiền sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng.	130.000.000.000	Trong năm 2026
2	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Global (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 92% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng.	53.200.000.000	Trong năm 2026
	Tổng cộng	183.200.000.000	

- Đối với nguồn vốn tạm thời nhận rồi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, HĐQT sẽ xem xét quyết định mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi, đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

- Trường hợp tiến độ huy động vốn từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo

phương án sử dụng vốn, HĐQT sẽ phân bổ nguồn vốn khác của Công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo phương án sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán bù đắp cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự có nêu trên, đảm bảo đúng phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán

- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho các mục đích sử dụng vốn nêu trên, HĐQT sẽ triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn để thực hiện các mục đích nêu trên như sau:

- (i) Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- (ii) Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

2. Thông tin chi tiết về phương án sử dụng vốn dự kiến thực hiện

2.1 Góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long

a. Thông tin doanh nghiệp được góp vốn

- Tên công ty: Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500641693 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/02/2026.
- Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng.
- Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 386.000.000.000 đồng.

b. Mối quan hệ của doanh nghiệp được góp vốn với Công ty và những người có liên quan của Công ty

- Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long đang là công ty con của Công ty (Công ty sở hữu 94,28% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long).
- Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long.
- Bà Nguyễn Thị Dung - (Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn – Thành viên HĐQT) là người đại diện vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long.

c. Thông tin về việc tăng vốn góp

▪ Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 số 0202/2026/NQ-ĐHĐCDBT ngày 02/02/2026 của Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long về việc chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ/ĐHĐCDBTN ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
- Nghị quyết HĐQT số 24.06/2026/NQ-HQQT ngày 24/06/2026 của Công ty Cổ phần

CNCTech Thăng Long thông qua việc triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty;

- Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số 1045337.25 ký ngày 26/05/2025; Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số 1044206.26 ký ngày 22/06/2026;
- Hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Mỹ Đình số 367973.25.833.6669155.TD ký ngày 05/01/2026;
- Thỏa thuận cấp tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam số PMG/000012/25 ký ngày 25/04/2025; Phụ lục Thỏa thuận cấp tín dụng - PMG/000012/25 ký ngày 29/04/2026.
- **Thông tin cơ bản của đợt tăng vốn điều lệ**
 - Vốn điều lệ hiện tại: 386.000.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 160.189.980.000 đồng.
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 546.189.980.000 đồng.
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1000:415 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 1000 quyền mua sẽ được mua 415 cổ phần mới). Số cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
 - Tổng số cổ phần chào bán thêm: 16.018.998 cổ phần.
 - Mục đích tăng vốn: Thanh toán các khế ước vay ngân hàng, cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)
1	Thanh toán các khế ước vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1045337.25 ký ngày 26/05/2025; Hợp đồng tín dụng số 1044206.26 ký ngày 22/06/2026.	30.189.980.000
2	Thanh toán các khế ước vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng cấp tín dụng số 367973.25.833.6669155.TD ký ngày 05/01/2026.	50.000.000.000
3	Thanh toán các khế ước vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam theo Thỏa thuận cấp tín dụng số PMG/000012/25 ký ngày 25/04/2025; Phụ lục Thỏa thuận cấp tín dụng - PMG/000012/25 số PMG/000012/25-PL01 ký ngày 29/04/2026.	80.000.000.000
Tổng cộng		160.189.980.000

- **Thời gian góp vốn dự kiến:** Trong năm 2026.
- **Giá trị thực hiện góp vốn:** 151.020.050.000 đồng. Nguồn vốn dự kiến thu xếp để thực hiện bao gồm:
 - Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026: 130.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 của Công ty: 21.020.050.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty trước khi góp vốn: 94,28% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty sau khi góp vốn: 94,28% vốn điều lệ.

2.2 Góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Global

a. Thông tin doanh nghiệp được góp vốn

- Tên công ty: Công ty Cổ phần CNCTech Global
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2301151863 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 09/10/2025.
- Địa chỉ: Lô H3-2, Khu Công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng.
- Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026: 140.000.000.000 đồng.

b. Mối quan hệ của doanh nghiệp được góp vốn với Công ty và những người có liên quan của Công ty

- Công ty Cổ phần CNCTech Global đang là công ty con của Công ty (Công ty sở hữu 92% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần CNCTech Global).
- Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CNCTech Global.
- Ông Nguyễn Văn Hùng – (Chủ tịch HĐQT) là người đại diện vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần CNCTech Global.

c. Thông tin về việc tăng vốn góp

- **Cơ sở pháp lý**
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 số 0602/2026/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 06/02/2026 của Công ty Cổ phần CNCTech Global về việc thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ/ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
 - Hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Mỹ Đình số 352755.25.833.8362206.TD ký ngày 03/12/2025.
- **Thông tin cơ bản của đợt tăng vốn điều lệ**
 - Vốn điều lệ hiện tại: 140.000.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 60.060.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 200.060.000.000 đồng.
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1000:429 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 1000 quyền mua sẽ được mua 429 cổ phần mới). Số cổ phần phát hành thêm

cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

- Tổng số cổ phần chào bán thêm: 6.006.000 cổ phần.
- Mục đích tăng vốn: Thanh toán các khế ước vay ngân hàng, cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)
1	Thanh toán các khế ước vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng cấp tín dụng số 352755.25.833.8362206.TD ký ngày 03/12/2025.	60.060.000.000
Tổng cộng		60.060.000.000

- **Thời gian góp vốn dự kiến:** Trong năm 2026.
- **Giá trị thực hiện góp vốn:** 55.255.200.000 đồng. Nguồn vốn dự kiến thu xếp để thực hiện bao gồm:
 - Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026: 53.200.000.000 đồng.
 - Nguồn vốn trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 của Công ty: 2.055.200.000 đồng.
- **Tỷ lệ sở hữu của Công ty trước khi góp vốn:** 92% vốn điều lệ.
- **Tỷ lệ sở hữu của Công ty sau khi góp vốn:** 92% vốn điều lệ.

3. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết:

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho các mục đích sử dụng vốn nêu trên, HĐQT sẽ triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn để thực hiện các mục đích nêu trên như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK (AGRISECO)

Trụ sở : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Trụ sở : Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (+84-24) 710 50000

Website : www.deloitte.com.vn

2. Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để (i) Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng; (ii) Bổ sung vốn góp tại Công ty cổ phần CNCTech Global (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 92% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng và (iii) nhằm thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu CTCP Tập đoàn CNCTech tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, việc tăng vốn điều lệ giúp Tổ chức phát hành nâng cao năng lực tài chính, tăng hiệu quả hoạt động đầu tư của Công ty;

- Khối lượng chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2026 là 18.320.000 cổ phiếu (tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty). Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách và thị giá của CLI đang giao dịch trên thị trường hiện nay. Ngoài ra phương án phát hành thêm cổ phần đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua với tỷ lệ đồng thuận 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự. Đó cũng là thể hiện sự ủng hộ của các cổ đông với tiềm năng phát triển của CLI, tin tưởng vào định hướng của Hội đồng quản trị và kế hoạch tăng vốn sẽ thành công.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt

chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển của CNCTech và có tính khả thi cao.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Phủ Thọ, ngày 27 tháng 08 năm 2026

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN HÙNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THU THỦY

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI ĐỨC THẮNG

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 1 :** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 13/08/2025;
- 2. Phụ lục 2 :** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 đính kèm văn bản đính chính nội dung;
 - Tờ trình số 0503.09/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18.01/2026/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech ngày 18/06/2026 về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- 3. Phụ lục 4:** Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech.
- 4. Phụ lục 5:** Báo cáo tài chính
 - Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2024;
 - Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2025;
 - Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) Quý II năm 2026.

Số: 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tập đoàn CNCTech (CNCTech Group);
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số: 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN ngày 26 tháng 03 năm 2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của CNCTech Group ngày 26 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2025;
4. Thông qua Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2025 và lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026;
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
6. Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan;
7. Thông qua chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS;
8. Thông qua việc Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và thay đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh;
9. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn điều lệ năm 2026;
10. Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech đang đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
11. Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến;
12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
13. Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị;
14. Thông qua việc thay đổi thành viên Ban kiểm soát;



Điều 2. Hiệu lực

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết này trên website Công ty và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thi hành Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc/Ban Điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Các cổ đông;
- Lưu Văn phòng.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2346... Quyển số 025CTTB

Ngày: 16-06-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC NGUYỄN VĂN HÙNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Minh Khoa



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CNCTECH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1408/2026/CV-CLI
V/v Định chỉnh nội dung Biên bản và Nghị
quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Phủ Thọ, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Quý cổ đông và Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 ("**Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026**");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 ("**Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026**");
- Căn cứ nội dung các Tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech ("**Công ty**" hoặc "**CLT**") tại Công văn này đề cập đến Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026.

Sau khi rà soát lại Công ty phát hiện sơ xuất trong quá trình soạn thảo, trong nội dung của Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 chưa nêu rõ số văn bản được thông qua và thực tế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã diễn ra ngày ngày 26/03/2026 tại Tầng 3, Tòa nhà F2A, Lô F1-2-3 KCN Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. Để làm rõ hơn các tài liệu đã được Đại hội thông qua, Công ty xin bổ sung số văn bản của các tài liệu như sau:

Stt	Nội dung	Bổ sung làm rõ
1	Báo cáo Hội đồng quản trị	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị số 0503.01/2026/BC-HĐQT ngày 05/03/2026
2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Tờ trình của HĐQT số 0503.02/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 số 0503.03/2026/BC-BKS ngày 05/03/2026
4	Báo cáo tài chính Kiểm toán năm	Tờ trình của Hội đồng quản trị số

Stt	Nội dung	Bổ sung làm rõ
	2025 và lựa chọn Công Ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026	0503.04/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2025 và lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026
5	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.05/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025
6	Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.06/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan
7	Thông qua chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS	Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 0503.07/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026
8	Thông qua việc Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và thay đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.08/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và thay đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh
9	Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn điều lệ năm 2026	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.09/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn điều lệ năm 2026 (đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu)
10	Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech đang đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.10/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech đang đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom sang niêm yết

Stt	Nội dung	Bổ sung làm rõ
	Minh	tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
11	Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.11/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến
12	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.12/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech
13	Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.13/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
14	Thông qua việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Tờ trình của Hội đồng quản trị số 0503.14/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Việc đính chính nội dung như trên là cần thiết nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất nội dung của Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và nội dung các tờ trình thông qua tại Đại hội.

Ngoài nội dung được đính chính như trên, toàn bộ nội dung/thông tin khác của Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 không thay đổi, giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành.

Công văn này như một phần đính kèm, không tách rời của Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 và có hiệu lực thi hành tương tự như Biên bản họp ĐHĐCĐ năm

2026 số 2603/2026/BBH-ĐHĐCĐTN và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 kể từ ngày ký ban hành.

Công ty cam kết nội dung/thông tin trên đây là trung thực, chính xác hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý, các cổ đông, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, nội dung thay đổi đã được công bố thông tin trên Website của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng
Vốn điều lệ năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 - Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 - Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
- Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech ("Công ty") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Số tiền tăng Vốn Điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 916.000.000.000 đồng (Chín trăm mười sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 183.200.000.000 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ hai trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: 1.099.200.000.000 đồng (Một nghìn không trăm chín mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng).

2. Mục đích và hình thức phát hành:

- **Mục đích phát hành:** Đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2026 để tăng Vốn điều lệ Công ty lên 1.099.200.000.000 đồng (Một nghìn không trăm chín mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng) góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (công ty do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán kế ước vay ngân hàng năm 2026 và góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Global (công ty do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 92% vốn điều lệ) để thanh toán kế ước vay



ngân hàng năm 2026, đồng thời, nhằm thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNCTech tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh theo quy định tại Luật Chứng Khoán, Nghị Định 155/2020/NĐ – CP và văn bản pháp luật hiện hành liên quan.

- **Hình thức phát hành:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

(Phương án chi tiết về chào bán cho cổ đông hiện hữu được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- BKS, Ban TGD;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN HÙNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CNCTECH**

CNCTECH
Integrity | Quality | Delivery

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

(đính kèm Tờ trình số 0503.09/2026/TT-HDQT ngày 05/03/2026)

Phủ Thọ, 5 tháng 3 năm 2026



I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Tổ chức phát hành	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH
Mã cổ phiếu	: CLI
Sàn giao dịch	: UPCOM
Tên tiếng Anh	: CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CNCTECH GROUP
Trụ sở chính	: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: 096 8208111
Fax	:
Website	: www.cnctech.vn
Vốn điều lệ	: 916.000.000.000 đồng

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2020/NĐ – CP ngày 11/9/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTECH;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTECH và nhu cầu sử dụng vốn.

III. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán:

1. Góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (công ty do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán kế ước vay ngân hàng năm 2026.
2. Góp vốn vào Công ty Cổ phần CNCTech Global (công ty do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 92% vốn điều lệ) để thanh toán kế ước vay ngân hàng năm 2026.
3. Thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNCTech tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh theo qui định tại Luật Chứng Khoán, Nghị Định 155/2020/NĐ – CP và các qui định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

IV. CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTECH
2. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông chào bán
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần đã phát hành : 91.600.000 cổ phần
- 4.1 Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần
- 4.2 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 91.600.000 cổ phần.
5. Tỷ lệ phát hành : 20%
6. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán : 18.320.000 cổ phần
7. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 183.200.000.000 đồng
8. Vốn điều lệ (dự kiến) sau chào bán : 1.099.200.000.000 đồng
9. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu của có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện chào bán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Việt Nam (VSDC) cung cấp
10. Giá chào bán : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.
11. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu : 100:20 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được hưởng 20 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 cổ phần chào bán thêm).
12. Phương thức : Theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông
13. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT.
14. Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài : ĐHCĐ chấp thuận, ủy quyền/Giao Hội Đồng Quản Trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng qui định tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo qui định của Pháp Luật.
15. Nguyên tắc xác định giá chào bán : Để đảm bảo đợt chào bán thành công, tạo điều kiện cho cổ đông hiện hữu tiếp tục gắn bó lâu dài vào quá trình phát triển Công ty, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phần.

16. Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua : - Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng và phương thức phân phối: Giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho nhà đầu tư khác (kể cả cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của Pháp luật hiện hành.
17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : - Cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phần chào bán cho các đối tượng khác khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua, cổ phiếu lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Điều kiện và hạn chế chuyển nhượng trên không áp dụng đối với số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành.
18. Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu : Cổ đông làm thủ tục chuyển quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo hướng dẫn của Công ty và tổ chức lưu ký chứng khoán.
19. Thời gian chào bán : Dự kiến trong năm 2026, sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền/giao HĐQT lựa chọn, quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.
20. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu mới phát hành.
21. Đăng ký, thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp : ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền/giao HĐQT thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký doanh nghiệp mới sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng qui định.

V. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN SAU CHÀO BÁN

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động, tăng cường và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.
- **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.

1. **Số tiền dự kiến thu từ đợt phát hành cổ phần:** 183.200.000.000 đồng.
2. **Kế hoạch sử dụng vốn:** Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 183.200.000.000 đồng được dự kiến sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng.	130.000.000.000	Trong năm 2026
2	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Global (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 92% vốn điều lệ) để thanh toán các khế ước vay ngân hàng.	53.200.000.000	Trong năm 2026
	Tổng Cộng	183.200.000.000	

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCĐ chấp thuận, ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, quyết định chi tiết việc phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần và/hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Việc thay đổi/điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

VII. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu, quyết định về mức phí tư vấn và các chi phí khác nhằm hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu cần).
2. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
3. Chủ động xây dựng, phê duyệt hồ sơ chào bán chi tiết và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động việc bổ sung, chỉnh sửa, điều chỉnh hoặc thay đổi Phương án chào bán và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

4. Quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán; lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty, đồng thời báo cáo cho UBCKNN, công khai nội dung thay đổi trên Website Công ty, thực hiện công bố thông tin và báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp gần nhất.
5. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
6. Thực hiện việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội với toàn bộ số lượng cổ phiếu mới được chào bán thêm theo kết quả chào bán.
7. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, số tiền thu được (tính theo mệnh giá) từ đợt chào bán và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu có).
9. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.



NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, đã được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị cùng ngày của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026. Chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech.
2. Mã cổ phiếu: CLI
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 91.600.000 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 91.600.000 cổ phiếu.
8. Số lượng cổ phiếu chào bán: 18.320.000 cổ phiếu.
9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá): 183.200.000.000 đồng.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 1.099.200.000.000 đồng.
11. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. Phương pháp tính giá: Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường của các cổ phiếu cùng ngành, cũng như trên cơ sở pha loãng, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua mức giá 10.000 đồng/cổ phần (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026).
13. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 183.200.000.000 đồng.
14. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến): 20%.
15. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
16. Phương thức chào bán: Theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.
17. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:20 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được hưởng 20 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần chào bán thêm).
18. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu nêu tại mục 19.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 456 cổ phiếu tương ứng với 456 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20, cổ đông A sẽ được quyền mua $(456:100) \times 20 = 91,2$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 91 cổ phiếu; 0,2 cổ phiếu lẻ sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết nêu tại mục 19.
19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (sau đây gọi là cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết) (nếu có):
 - 19.1 Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm:
 - (i) Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
 - (ii) Số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký hết và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua.
 - (iii) Số lượng cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán (18.320.000 cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu

theo tỷ lệ thực hiện quyền của các cổ đông.

19.2 Xử lý đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện phân phối số cổ phiếu này và việc phân phối đảm bảo các quy định sau:

- (i) HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư và điều kiện, phương thức, giá chào bán cho nhà đầu tư với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - (ii) Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020 ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - (iii) Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
 - (iv) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
20. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.
21. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng (trừ trường hợp quy định tại mục 19). Các cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
22. Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
23. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.
24. Đăng ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.
25. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.

Các nội dung khác không đề cập tại Nghị quyết này được giữ nguyên theo nội dung Tờ trình số 0503.09/2026/TT-HĐQT ngày 05/03/2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại

Nghị quyết số 2603/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/03/2026.

Điều 2: Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 183.200.000.000 đồng (chưa trừ đi các chi phí phát sinh của đợt chào bán). Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền huy động được từ đợt chào bán để tăng vốn góp vào Công ty con với thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm giữ 94,28% vốn điều lệ) để thanh toán các kế ước vay ngân hàng.	130.000.000.000	Trong năm 2026
2	Bổ sung vốn góp tại Công ty Cổ phần CNCTech Global (Công ty con do CTCP Tập đoàn CNCTech nắm 92% vốn điều lệ) để thanh toán các kế ước vay ngân hàng.	53.200.000.000	Trong năm 2026
Tổng cộng		183.200.000.000	

Đối với nguồn vốn tạm thời nhận rồi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, HĐQT sẽ xem xét quyết định mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi, đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

Trường hợp tiến độ huy động vốn từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo phương án sử dụng vốn, HĐQT sẽ phân bổ nguồn vốn khác của Công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo phương án sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán bù đắp cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự có nêu trên, đảm bảo đúng phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán.

2. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho các mục đích sử dụng vốn nêu trên, HĐQT sẽ triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn để thực hiện các mục đích nêu trên như sau:

- (i) Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- (ii) Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Theo công văn số 4705/UBCK-PTTT ngày 28/5/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech là 50%.

- Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 28/05/2026, số lượng cổ phiếu CLI do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 11.013.313 cổ phiếu, chiếm 12,02% vốn điều lệ của Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ của Công ty.

Đối với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng để vốn điều lệ năm 2026, tất cả cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có), Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

Điều 4. Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trung Kiên – Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật chỉ đạo, triển khai ký kết các văn bản liên quan đến việc: (i) Các văn bản giải trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để hoãn tất đợt chào bán; (ii) Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iii) Đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC và (v) Đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Điều 5: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trưởng các đơn vị, bộ phận và các cá nhân có liên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: Văn phòng.


NGUYỄN VĂN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2346... Quyển số 01-SCT/BS

Ngày: 16-06-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



CÔNG CHỨNG VIÊN

Hoàng Minh Khoa

HÀ NỘI, THÁNG 03.. NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

Hà Nội, ngày 15. tháng 03. năm 2026

1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. “**Công ty**” là gọi tắt của **Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNCTech**.
2. “**Bản sao**” là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.
3. “**Cá nhân nước ngoài**” là người mang giấy tờ xác định quốc tịch nước ngoài.
4. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần.
5. “**Cổ tức**” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
6. “**Cổ phần**” là các phần vốn góp có giá trị bằng nhau tạo thành vốn Điều lệ của Công ty.
7. “**Giá thị trường của cổ phần**” là giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định.
8. “**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**” là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp.
9. “**Góp vốn**” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty, bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập.
10. “**Kinh doanh**” là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.
11. “**Người có quan hệ gia đình**” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
12. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - b. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - c. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh

ng nghiệp đó thông qua sở hữu, thu tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

- d. Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
 - e. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - f. Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
 - g. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.
13. “**Người quản lý doanh nghiệp**” bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
14. “**Người quản lý quan trọng**” bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
15. “**Nhà đầu tư nước ngoài**” là cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Đầu tư.
16. “**Tổ chức lại doanh nghiệp**” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
17. “**Vốn có quyền biểu quyết**” là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
18. “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Loại hình doanh nghiệp:

Công ty thuộc hình thức Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tên Công ty:

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **CNCTECH GROUP**

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868208111

Email: hello@cncotech.vn

Website: cncotech.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

ĐIỀU 3: NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Công ty có 03 (ba) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: **Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc** do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, phạm vi đại diện và nhiệm vụ cụ thể của từng người đại diện theo pháp luật theo từng thời kỳ, bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định của pháp luật và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty. Việc chỉ định, thay đổi người đại diện theo pháp luật phải được Hội đồng quản trị quyết định bằng văn bản và thực hiện đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
2. Trường hợp Công ty có từ hai người đại diện theo pháp luật trở lên, mỗi người đại diện theo pháp luật thực hiện quyền đại diện độc lập trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này và theo phân công của Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị chưa ban hành quyết định phân công cụ thể, mỗi người đại diện theo pháp luật được thực hiện quyền đại diện trong phạm vi phù hợp với chức danh của mình và không thuộc lĩnh vực đã được quy định dành riêng cho người đại diện theo pháp luật khác theo quy định dưới đây:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, có quyền đại diện cho Công ty trong các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, trên cơ sở các nghị quyết đã được thông qua, cũng như các giao dịch khác theo phân công của Hội đồng quản trị.
 - Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc được chỉ định làm người đại diện theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong mọi hoạt động của Công ty (trừ các lĩnh vực thuộc thẩm quyền đại diện của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều này) và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam. Trường hợp

vắng mặt trên ba mươi (30) ngày ở Việt Nam, người đại diện theo pháp luật phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về thời gian vắng mặt và người được ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt mà không thực hiện việc thông báo hoặc không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có quyền phân công người đại diện theo pháp luật khác hoặc cử người khác làm người đại diện theo pháp luật thay thế theo quy định pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty được phải thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4: MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới)</i>
2	0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới)</i>
3	0144	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới)</i>
4	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới)</i>
5	0146	Chăn nuôi gia cầm <i>Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp (CPC 881) (trừ Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới)</i>
6	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
7	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
8	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
9	2592 (chính)	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
10	2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
11	4101	Xây dựng nhà để ở
12	4102	Xây dựng nhà không để ở
13	4211	Xây dựng công trình đường sắt
14	4212	Xây dựng công trình đường bộ
15	4221	Xây dựng công trình điện

		<i>Chi tiết: Trừ Tuyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội;</i>
16	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
17	4229	Xây dựng công trình công ích khác
18	4291	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Trừ Tuyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội</i>
19	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
20	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
21	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành</i>
22	4311	Phá dỡ
23	4312	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Trừ Dịch vụ nổ mìn</i>
24	4321	Lắp đặt hệ thống điện
25	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
26	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
27	4690	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn). Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018 (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);</i>
28	6220	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính
29	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan
30	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản; Môi giới bất động sản (phạm vi hoạt động quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 63 Luật Kinh doanh bất động sản).</i>

		- Kinh doanh bất động sản (phạm vi hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản).
31	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác
32	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển đối với khoa học tự nhiên</i>
33	7310	Quảng cáo <i>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)</i>
34	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Thực hiện quyền cho thuê hàng hóa (không bao gồm cho thuê tài chính) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018.</i>
35	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Chi tiết: - Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, triển lãm, hội chợ (không được phép thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không dùng chất nổ, chất cháy, hóa chất để làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện hay phim ảnh)</i>
36	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/01/2018 (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện</i>

2. Công ty được thành lập và hoạt động theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh; tối đa hóa lợi nhuận; bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động; gia tăng lợi ích cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty bền vững lâu dài.

ĐIỀU 5: PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

ĐIỀU 6: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

1. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty là: 916.000.000.000 VNĐ (Chín trăm mười sáu tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 91.600.000 cổ phần (Chín mươi một triệu sáu trăm nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần phổ thông và các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
5. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật của công ty;

- f. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
 - g. Nội dung khác đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
5. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận chứng khoán. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

ĐIỀU 8: CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

ĐIỀU 9: CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 10: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Công ty lựa chọn cơ cấu tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Bộ máy quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc (và Ban Điều hành).

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 11: QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;
- h. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường sau: (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; (ii) Hội đồng quản trị vi phạm Điều lệ Công ty hoặc thực hiện trái với các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày

khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành có quyền đề cử số lượng ứng cử viên tối đa bằng tổng số thành viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát cần bầu.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 12: NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong vốn điều lệ giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.
4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc tham dự thông qua họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu Công ty áp dụng hình thức họp trực tuyến);
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 13: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền (nếu có).

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp sau đây:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty và cổ đông;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ Công ty;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy

định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- f. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác (không thuộc phạm vi quy định tại điểm d và điểm e Khoản 1 Điều này) có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- i. Quyết định việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ;
- j. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm

soát;

- n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Công ty ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- q. Công ty ký các hợp đồng, giao dịch khác (không thuộc phạm vi quy định tại điểm o và điểm p Khoản 2 Điều này) có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - r. Quyết định việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 15: ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền có toàn quyền nhân danh.

ĐIỀU 16: THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ

đồng dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 17: TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 18: CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 19: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thể thức họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một ngày) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này,

đồng có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp cả họp trực tiếp và họp trực tuyến. Trong trường hợp này, cổ đông có quyền tham dự và phát biểu ý kiến thông qua họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp cả họp trực tiếp và họp trực tuyến phải tuân thủ các quy định tại Quy chế về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp cả họp trực tiếp và họp trực tuyến được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

ĐIỀU 20: ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này dưới đây, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ

ĐIỀU 21: THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và Cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đang ký giao dịch. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan đến các vấn đề cần lấy ý kiến được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến, Phiếu lấy ý kiến phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu cần lấy ý kiến để các cổ đông có thể tiếp cận;
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của

cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 22: NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23: YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 24: ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn

không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

ĐIỀU 25: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên cụ thể theo từng thời kỳ.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

ĐIỀU 26: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - h. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác (không thuộc phạm vi quy định tại điểm g và điểm h Khoản 2 Điều này) có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
 - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐCP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

ĐIỀU 27: THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành

viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 28: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật và Điều lệ.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 29: CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn

khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 30: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐIỀU 31: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật

Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 32: TÔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Điều hành do Tổng Giám đốc đứng đầu, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh hàng ngày của Công ty. Chủ tịch Điều hành không phải là thành viên thường trực của Ban Điều hành, nhưng có quyền tham dự và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, họp bàn về các vấn đề chiến lược, định hướng phát triển, nhân sự cấp cao hoặc các nội dung khác theo thẩm quyền được Hội đồng quản trị giao. Trong mọi trường hợp, Tổng Giám đốc vẫn là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả và hiệu quả hoạt động điều hành của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Điều hành giúp việc cho Tổng Giám đốc và Chủ tịch điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Ngoài ra Công ty còn có Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 33: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Điều hành và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 34: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - c. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả

người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

- h. Tuyển dụng lao động;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
5. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

ĐIỀU 35: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là một thành viên Hội đồng quản trị khác do Hội đồng quản trị chỉ định làm Chủ tịch Điều hành.
2. Chủ tịch Điều hành thực hiện chức năng định hướng, giám sát và chỉ đạo cấp chiến lược đối với hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Chủ tịch Điều hành không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng Quản trị ủy quyền cụ thể.
3. Chủ tịch Điều hành Tập đoàn quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Định hướng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành ở cấp chiến lược;
 - b. Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đề xuất với Hội đồng Quản trị về chiến lược phát triển, đầu tư, hợp tác, nhân sự cấp cao, thương hiệu và mở rộng thị trường;
 - c. Phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc theo dõi tình hình triển khai các hoạt động đầu tư, thỏa thuận hợp tác, chính sách nhân sự cấp cao, những thay đổi về thương hiệu và mở rộng thị trường mang tính chiến lược;
 - d. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp làm việc giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành hoặc các cuộc họp Ban Điều hành mở rộng theo phân công/ủy quyền của Hội đồng Quản trị nhằm thảo luận các vấn đề mang tính chiến lược;

- e. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Hội đồng Quản trị.

IX. BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 36: ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

ĐIỀU 37: THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 38: TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên

thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 39: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 40: CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

ĐIỀU 41: TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 42: TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông

tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 43: TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và Cổ đông trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 44: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ

liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 45: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 46: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng

năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ĐIỀU 47: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 48: NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

ĐIỀU 49: CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán

đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 50: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 51: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 52: KIỂM TOÁN

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

ĐIỀU 53: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Công ty sử dụng hai (02) con dấu có hình tròn, mực đỏ, nội dung con dấu phải thể hiện thông tin về Tên doanh nghiệp và Mã số doanh nghiệp.
2. Hình thức cụ thể do Hội đồng quản trị công ty quyết định trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật. Con dấu của Công ty được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.
3. Con dấu của Công ty sẽ do Tổng Giám đốc trực tiếp quản lý và việc sử dụng con dấu sẽ theo quy chế do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ban hành.
4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.
5. Con dấu không được phép sử dụng vào các mục đích không liên quan đến hoạt động của Công ty, không phục vụ cho lợi ích của Công ty và Cổ đông.
6. Khi có thay đổi về nhân sự chủ chốt (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc) con dấu phải được chuyển giao ngay lập tức cho các nhân sự chủ chốt mới.
7. Người nào không chuyển giao con dấu cũng như những tài liệu quan trọng khác của Công ty dẫn đến cản trở hoạt động của Công ty sẽ phải bồi thường thiệt hại.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

ĐIỀU 54: GIẢI THỂ CÔNG TY

1. Công ty sẽ giải thể trong các trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 55: GIA HẠN HOẠT ĐỘNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

ĐIỀU 56: THANH LÝ

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 57: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 58: ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 59: NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn CNCTech nhất trí thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN VĂN HÙNG

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0106839469

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 05 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 22, ngày 13 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CNCTECH GROUP JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: CNCTECH GROUP

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

Điện thoại: 0868208111

Số Fax:

Thư điện tử: hello@cnctech.vn

Website: <https://cnctech.vn>

3. Vốn điều lệ: 916.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín trăm mười sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 91.600.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: VŨ ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/09/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001077014212

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

*Địa chỉ liên lạc: Số 28 Ngõ 21 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 26/03/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 026081004321

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 09/09/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 036080008045

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 28 Ngõ 175/42/26 đường Lạc Long Quân, Tổ 4, Phường Tây Hồ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2346 Quyền số 01 SCT/BS

Ngày: 16-06-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Minh Khoa

